



NHIỀU TÁC GIẢ

Giữa khu rừng **thiên**ng

Tập truyện ký



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

GIỮA KHU RỪNG THIÊNG

---* ❖ *---

Tác giả: **Nhiều tác giả**

Thể loại: **Truyện - Kí**

Nhà xuất bản: **Quân Đội Nhân Dân**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

KÝ ỨC RỪNG CHIẾN KHU Đ

TRƯƠNG NGUYÊN VIỆT

... Cho đến khi đặt chân tới Mã Đà - vùng rừng núi Chiến khu Đ lịch sử ngày đánh Pháp, cũng đang là căn cứ địa đánh Mỹ lúc bấy giờ, thì cả 28 anh em mới hiểu rằng mình đã về tới đất Mẹ, nước mắt cùng chảy trên má họ. Miền Nam đây rồi. Quê hương đây rồi. Đồng chí, đồng bào đây rồi. Các anh ùa hết xuống sông Đồng Nai, vốc nước uống cho đã khát đã thêm, rồi quỳ xuống hất nước khắp người cho đầm ướt tình yêu...

Tôi nghiệm ra rằng, mỗi cuộc kháng chiến của chúng ta đều bắt đầu bằng những cuộc hành quân kỳ vĩ, với những khúc quân hành cháy lửa, giàu sức thúc giục lòng người. Ấy là khi ta nhớ lại những đoàn quân Nam tiến năm xưa, với tiếng hát: “*Tiếng súng vang sông núi miền Nam. Ấm đất nước Việt Nam. Ta muốn băng mình tới phương Nam. Giết hết quân tham tàn...*”. Ta lại nhớ tới những đoàn quân xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước hôm qua: “*Ta vượt trên triền núi cao Trường Sơn. Đá mòn mà đôi gót không mòn. Ta đi nhằm phương Nam gió ngàn đưa chân ta về quê hương. Quân về trong gió đang dâng triều lên...*”.

Nhưng, tôi cũng biết, còn rất nhiều cuộc hành quân thiêng liêng, kỳ vĩ, nhưng lại hết sức âm thầm, lặng lẽ, không một khúc quân hành trên môi. Anh Sáu Thượng (Nguyên là Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh) với hơn 30 năm sống đời chiến sĩ đang ngồi trước mặt tôi

đây, đã có nhiều cuộc hành quân như vậy. Một trong những cuộc hành quân ấy chính là ngày trở về quê mẹ.

Cuối năm 1959, đang từ một đơn vị của Sư đoàn 338 (sư đoàn của những cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết) đóng ở Xuân Mai (Hòa Bình cũ), anh Sáu được Quân ủy Trung ương gọi về Hà Nội, chuẩn bị công tác mới. Cả một sư đoàn hàng nghìn người, mà trên chỉ gọi một vài anh em, hẳn là một nhiệm vụ gì quan trọng lắm. Một linh cảm rạo rực trong anh: Hay mình chuẩn bị được trở về quê với mẹ? Mới là linh cảm thôi, nhưng đã cảm thấy sung sướng và hạnh phúc vô vàn...

Quê của anh - một làng nhỏ, tên gọi Đức Hòa, miền Chợ Lớn cũ. Ở nơi ấy, má sinh ra anh, tiếng ru ầu ơ của người mẹ nghèo suốt đời tê tái trong anh. Cha đi làm thuê được chút tiền nào, là dành hết cho con theo thầy đi học chữ. Nhưng rồi mới được dăm ba buổi, mẹ mất, nhà nghèo lại càng nghèo hơn, vậy là anh phải bỏ học và lại theo nghề làm thuê cuốc mướn của cha.

Cái quê mẹ ấy của anh, nghèo thì thiệt nghèo, nhưng kiên cường cách mạng thì không thua kém bất cứ một miền đất nào. Năm mới 13 tuổi, chính mắt anh đã chứng kiến cả quê hương đứng dậy làm Nam Kỳ khởi nghĩa. Trong đoàn người đi diệt tề, diệt lính ở Giồng Cám, Mỹ Hạnh, có cha anh, có chú, bác và bà con ruột thịt của anh. Máu cách mạng đã bắt đầu ngấm vào anh từ ấy. Rồi một thời gian ngắn sau, khi phong trào bị đàn áp, tại trường bắn do quân thù dựng lên, trái tim tuổi thơ của anh đã lần đầu nhói đau khi những loạt đạn của quân thù bắn vô lồng ngực của người bác, người chú ruột trong một chiều bị tử hình cùng với đồng chí Võ Văn Tần.

13 tuổi, lần đầu tiên anh thấy đau đớn khi những viên đạn của quân thù bắn vào những người chiến sĩ cách mạng, bắn vào chú bác ruột của mình, bắn vào quê hương, như bắn vào chính da thịt của mình.

Đất Mẹ của anh là thế, nghèo và kiên cường. Anh lớn lên không chỉ bằng bát cơm của cha, lời ru của mẹ, mà còn bằng cả không khí, bằng cả phong trào cách mạng của quê hương. Chính từ nơi này, ngày giặc Pháp quay lại gây hấn, anh đã ra đi làm một người chiến sĩ, chiến đấu bảo vệ cách mạng, bảo vệ quê hương.

Những năm tháng đánh Pháp tuy chiến trường của anh không ở ngay trên miền đất quê mình, nhưng sự cách xa cũng chẳng bao nhiêu. Anh chỉ thật sự xa quê từ năm 1954, cùng đồng đội lên tàu ra Bắc tập kết, hẹn hai năm sau trở về.

Hai năm, bốn năm, rồi gần sáu năm. Quân thù đã phản bội Hiệp định, hằng mong biên giới của Hoa Kỳ vĩnh viễn kéo dài tới vĩ tuyến 17. Không những thế, biết bao tội ác của chúng gây ra chất chồng trên đất Mẹ này. Với những người con của quê hương trên đất Bắc, có thể nói rằng không bữa cơm nào được ngon, không giấc ngủ nào được trọn, không chỉ vì nỗi thương nhớ quê hương, mà còn bởi sự âu lo cho số phận bà con, cô bác, của quê hương đang bị quân thù giày xéo.

Giờ đây, tất cả đang kêu gọi và chờ đón các anh trở về.

*

Ngay khi rời đơn vị về Hà Nội nhận nhiệm vụ mới, dù chưa biết cụ thể là nhiệm vụ gì, nhưng linh cảm đã làm anh có cảm tưởng như đã bắt đầu được lên đường, thực hiện khao khát của mình. Nhưng

nghiệt ngã làm sao, tới Hà Nội chưa được ấm chỗ, thì anh lại bị trả về đơn vị.

Nguyên do là tất cả các anh em được đưa về để chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới này đều phải qua phòng khám sức khỏe. Khi khám cho anh, đồng chí thiếu tá bác sĩ đã bàng hoàng khi phát hiện trong buồng phổi của anh còn cả một mảnh đạn. Đó là một mảnh đạn của giặc Pháp còn găm lại từ cuộc kháng chiến lần trước, mà tới giờ vẫn chưa gắp ra được, hoặc nói đúng hơn là không thể lấy ra được nữa. Và đây là lý do duy nhất để anh bị trả về.

Khi biết đích xác rằng việc các anh được tập trung về đây là để chuẩn bị cho những đoàn quân đầu tiên trở về miền Nam chiến đấu thì anh nhất quyết không chịu bó tay nữa. Không thể vì một vết đạn “xoàng” ấy mà mất đi hạnh phúc lớn lao, không có tới lần thứ hai trong đời. Anh nhất quyết ở lại, tìm đến cả các đồng chí lãnh đạo cấp cao nhất của Đảng, của quân đội để trình bày nguyện vọng của mình. Và rồi nhiệt tình cháy bỏng của anh đã được chấp thuận, anh lại được ở lại để chuẩn bị lên đường.

Có thể nói, đây là một trong những đơn vị quân đội đầu tiên của chúng ta vượt Trường Sơn trở về miền Nam chiến đấu. Các anh có 28 người, là những sĩ quan trẻ, quê ở miền Nam. Đồng chí Bùi Thanh Vân (sau này là Trung tướng) là trưởng đoàn và anh Sáu Thượng được làm bí thư chi bộ.

Trước ngày lên đường, các anh được đưa về tăng cường sức mạnh chiến đấu ở một vùng rừng núi kín đáo, lặng lẽ thuộc tỉnh Hòa Bình cũ. Mặc dù ở nơi xa xôi này, nhưng cả Bác Hồ, Bác Tôn, cả các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng như: Lê Duẩn, Phạm Hùng... đều đã lên thăm và trực tiếp giảng bài cho các anh. Có thể

nói, đó là những tình cảm vô cùng lớn lao của toàn Đảng, toàn dân dành cho những người con trở về miền Nam chiến đấu, hay nói đúng hơn là dành cho cả miền Nam ruột thịt.

Anh nhớ đó là một buổi chiều đông, trong cái lạnh thấu da thấu thịt của vùng núi rừng Tây Bắc, mặc dù bận trăm công nghìn việc, từ Thủ đô Hà Nội, Bác Hồ kính yêu đã vượt đường xa, gió lạnh để lên thăm các anh. Đó là điều mà thật sự mọi người đều không ngờ tới. Khi Bác xuất hiện, mọi người cùng đứng lặng đi, rồi cùng ào tới ôm chầm lấy Bác.

Người ôm hôn từng người con, từng giọt máu của miền Nam ruột thịt. Rồi Người thân mật căn dặn các anh rất kỹ lưỡng mọi điều để có thể hoàn thành các nhiệm vụ lớn lao sắp tới. Và lời dặn cuối cùng của Bác, làm mọi người không kìm được nước mắt:

- Các chú đi trước, nhớ chuyển lời thăm hỏi của Bác tới đồng bào, đồng chí của miền Nam ruột thịt. Rồi nhất định một ngày, Bác sẽ vô thăm miền Nam.

Thật sự, hơn tất cả mọi điều, ngay khi được nghe lời dặn dò của Bác, mọi người đã muốn khoác ba lô lên đường ngay. Hãy sớm mang tình cảm của Bác tới từng đồng bào, đồng chí, từng người mẹ, người chị, người em của miền Nam quê hương. Bởi đó chính là nguồn sức mạnh lớn lao cho cả miền Nam vượt qua hết thảy đau thương, chết chóc, để vững bước trên con đường giải phóng.

Khi Bác ra về, các anh còn đứng lặng, vẫy tay theo mãi. Tay vẫy mà nước mắt mọi người cứ rơi rơi. Bởi tất cả đều cùng hiểu rằng, sẽ rất lâu nữa mới được gặp Bác. Ngày thống nhất, Bác sẽ vô thăm miền Nam. “Thưa Bác, chúng con sẽ cùng quê hương chiến đấu hết

mình, cho mau chóng tới ngày thống nhất, để chúng con và cả miền Nam lại được gặp Bác”.

Nghĩ vậy, nhưng không có ai có thể ngờ được rằng chỉ ít ngày sau đó lại một lần nữa, các anh được gặp Bác. Bác và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, của quân đội đến tiễn đưa đơn vị lên đường.

Anh nhớ buổi ấy, anh được may mắn ngồi rất gần Bác. Khi Bác mời cơm anh em, anh còn được Bác gắp thức ăn ngon cho vào bát của mình nữa. Xúc động quá anh không ăn được. Nhìn sang Bác, anh thấy bát cơm của Bác cũng vẫn đang đầy. Còn tay đũa của Người thì chăm chăm gắp các món ăn cho từng chiến sĩ.

Anh cứ ngồi nhìn Bác, như nhìn một người Cha hết sức thiêng liêng mà xiết bao gần gũi...

Cũng trong những ngày ở Hòa Bình chuẩn bị ra đi ấy, các anh thường gặp một người anh lớn: Anh Ba, tên mà đồng đảo cán bộ và chiến sĩ miền Nam thường gọi đồng chí Lê Duẩn kính mến từ những ngày đánh giặc Pháp ở chiến trường Nam Bộ.

Anh Ba thường đến với anh em giảng bài, thăm hỏi, tâm sự với từng cán bộ, chiến sĩ. Mỗi lần gặp anh Ba như thế, dù là giữa vùng rừng núi Tây Bắc, mọi người lại cứ ngỡ như đang lại được cùng sống với anh Ba ở núi rừng Chiến khu Đ của quê hương Nam Bộ.

“Thưa anh Ba, tôi không sao quên được những ngày được sống và chiến đấu gần anh ở Chiến khu Đ. Ngày đó gian khổ và ác liệt quá phải không anh? Tôi nhớ có những thời gian anh em ngược xuôi khắp nơi, ráng tìm được một chút dầu trắng cho anh thắp đèn làm việc đêm, mà cũng còn hết sức khó khăn. Nhưng không bao giờ chúng tôi quên anh đã nhường cho chúng tôi và các chiến sĩ bên

anh từng lon gạo trắng. Tôi còn nhớ hoài một lần anh Sáu Thọ (tức đồng chí Lê Đức Thọ) đi công tác miền Tây về, lặn lội mang theo về được ít lon gạo trắng. Anh em bàn để bồi dưỡng cho riêng anh, vậy mà rồi nồi cơm nấu lên, anh lại gọi anh em tới xới cho mỗi người lưng bát ăn cùng. Tôi nhớ hoài nụ cười của anh lúc đó: “Quà của anh Sáu đó, anh em!”.

Thưa anh Ba, tới đây chúng tôi lại trở về chiến trường thân thiết xưa. Có thể khó khăn, gian khổ, ác liệt còn nhiều hơn nữa, nhưng trong chúng tôi, không một ai thối chí đâu anh. Chúng tôi hiểu sâu sắc rằng, trái tim của Bác, của anh, của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này đang ở miền Nam. Trái tim những người chiến sĩ chúng tôi đang ở đó. Chúng tôi sẽ nguyện hết sức mình để chiến đấu giải phóng quê hương, thực hiện tốt những lời chỉ bảo của Bác, của anh và của các đồng chí lãnh đạo khác...”.

Đã nhiều lần anh Sáu Thượng đã tính thưa với anh Ba như vậy, nhưng rồi cứ mỗi lần tính nói, lại thấy cổ họng nghèn nghẹn. Dường như anh Ba hiểu được điều đó. Cho nên mắt anh Ba cũng ánh lên bao tình cảm thân thương...

Tháng 11, các anh lên đường. Do yêu cầu bí mật tuyệt đối, cuộc hành quân này tuy trang nghiêm, nhưng hết sức lặng lẽ, không một khúc quân hành vang theo.

Qua Nam Định, Thanh Hóa, Vinh... những xóm làng miền Bắc thân yêu hằng ấp ủ và chấp cánh cho các anh trở về quê mẹ hôm nay. Cho tới Vĩnh Linh, khi dòng sông Bến Hải bên trong, bên đục hiện ra trước mắt, thì đơn vị đột ngột ngoặt sang một bến kín vượt sông. Rồi từ đây, các anh bắt đầu cặp theo triền Trường Sơn đi miết về phía Nam.

Hành trang trên vai mỗi người lúc ấy. Khoảng hơn 30 ki-lô-gam. Ngoài một bộ quần áo và thuốc men, lương thực, còn lại là vũ khí. Đây là những khẩu súng, những viên đạn... đầu tiên của miền Bắc trang bị cho miền Nam. Cũng không thể không nhắc đến một mặt hàng hết sức quan trọng khác mang trên vai các anh lúc đó là vàng. Vàng của đất nước, của miền Bắc gửi cho miền Nam để chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới.

Cả đơn vị cứ lặng lẽ đi men theo triền núi. Theo những con đường do chính mình khai phá. Nhưng lại không được để lại một dấu vết gì. Nhất là dấu giày, vết dép. Chính do vậy nên mọi người phải lội đất trong khi đó thì giày dép lại phải mang cả trên vai. Cứ đầu trần, chân đất như vậy mà vượt núi, băng rừng, đạp gai, dẫm đá. Những buổi đầu đôi chân phồng rộp lên, có người còn bị xước cả máu nữa. Nhưng đi mãi rồi cũng thành quen...

Riêng với anh Sáu, một hoàn cảnh khắc nghiệt hơn đến với anh. Đi được quãng một phần ba chặng đường, bỗng thấy nhói bên ngực phải. Cứ nghĩ do quai ba lô siết. Nhưng nói quai rồi vẫn thấy đau, càng đi càng đau. Cho đến lúc anh ói, ói ra máu đỏ nọc. Đồng đội nhìn anh ói mà nước mắt lưng tròng. Cái mảnh đạn tai quái trong buồng phổi của anh đó, rình lúc căng thẳng, mệt mỏi, lại trỗi dậy hành hạ anh. Trước tình hình sức khỏe của anh như vậy, chi bộ họp và quyết định phải đưa anh trở lại miền Bắc. Nhưng với quyền Bí thư, anh gắng thuyết phục mọi người cho mình đi tiếp. Có lẽ do quá thông cảm và nể tình, cho nên mọi cánh tay lại giơ lên phủ quyết lại quyết định trước đó của mình. Và rồi chính những cánh tay đồng chí đã mở ra, gánh vác giúp anh những khối hành lý nặng nề trên vai.

Mỗi chặng đường đi, lại gặp mỗi khó khăn mới. Càng về cuối con đường, lương thực càng vơi cạn.

Cho đến lúc chỉ còn lại những lon gạo cuối cùng. Chi bộ lại phải họp và quyết định từ đây chỉ được ăn rau rừng, dành phần gạo còn rất ít ỏi đó phòng những trường hợp thật đặc biệt. Hai tháng trời ròn rã chỉ ăn rau rừng, lá rừng, người ai cũng xanh mướt. Mãi cho tới lúc gần tới Phước Long, anh Sáu mới reo lên với anh em:

- Yên tâm đi! Sắp tới Phước Long rồi. Bí thư ở đó là anh Bảy Thắm, trước kia mình rất thân. Mai này qua đó, mình sẽ vô xin chi viện cho chúng mình lương thực...

Khi đi ngang qua vùng căn cứ Bà Rịa, anh Sáu Thượng dặn anh em đứng chờ bên ngoài, để anh tìm vô căn cứ của các đồng chí Tỉnh ủy Phước Long. Nhưng thật không thể tưởng tượng nổi, trong những rừng le, anh Bảy Thắm cùng ba đồng chí còn sót lại của Tỉnh ủy đang phải chịu đựng một cuộc sống gian khổ gấp nhiều lần nỗi cực khổ của các anh. Hàng tháng trời nay các đồng chí trong Tỉnh ủy này không có lấy một hạt bắp, chứ đừng nói gì hạt gạo để ăn. Ngoài ra, lại còn bị bệnh tật, sốt rét triền miên mà cũng không có lấy một viên thuốc. Nhìn thấy các đồng chí còn da bọc xương, anh Sáu ôm lấy anh Bảy mà nước mắt giàn giụa trên má. Mãi rất lâu, anh Bảy mới run run đề nghị:

- Mới ở miền Bắc vô, còn gạo ủng hộ cho bọn mình với...

Anh Sáu lặng lẽ đi ra ngoài, ngồi kể lại với anh em. Và mọi người dồn hết số gạo còn lại cho các đồng chí Phước Long. Riêng anh Sáu còn lại một củ sâm duy nhất mà Trung ương dành bồi

dưỡng cho các anh phòng khi đi đường, anh cũng mang vô tặng anh Bảy và anh em ở Tỉnh ủy...

*

Cho đến khi đặt chân tới Mã Đà, vùng rừng núi Chiến khu Đ lịch sử ngày đánh Pháp, cũng đang là căn cứ địa đánh Mỹ lúc bấy giờ, thì cả 28 anh em mới hiểu rằng mình đã về tới đất Mẹ, nước mắt cùng chảy trên má họ. Miền Nam đây rồi. Quê hương đây rồi. Đồng chí, đồng bào đây rồi. Các anh ùa hết xuống sông Đồng Nai, vốc nước uống cho đã khát đã thèm, rồi quỳ xuống hất nước khắp người cho đầm ướt tình yêu...

Trước mắt họ là những cánh rừng già trang nghiêm. Nơi đây, suốt bao năm đen tối qua, bao trái tim kiên cường của Đảng, của quê hương vẫn thao thức bền bỉ nhen nhóm ngọn lửa đánh Mỹ. Khi các anh vừa đặt chân tới, tất cả các đồng chí có mặt ở chiến khu lúc ấy cùng ùa ra mở rộng vòng tay ôm chầm lấy anh em, mừng mừng tủi tủi. Thay mặt toàn đoàn, anh Vân, anh Sáu Thượng đã báo cáo lại với các đồng chí trong Khu ủy tình cảm của Bác, của Trung ương, của quân đội, và cả của nhân dân miền Bắc với miền Nam. Rồi các anh trao lại cho Khu ủy tất cả súng đạn và vàng bạc, máy móc mà Trung ương trang bị cho Cách mạng miền Nam. Cầm những khẩu súng trên tay, các đồng chí Khu ủy cùng run lên vì xúc động. Võ khí của Đảng đây rồi. Võ trang đây rồi. Có võ khí, có võ trang, có quân đội là có ngày chiến thắng.

Một thời gian rất ngắn sau, vào tháng 7 năm 1961 từ 28 cán bộ quân đội này, tiểu đoàn chủ lực đầu tiên của Chiến trường Nam Bộ được thành lập. Đồng chí Hai Xô - Thường vụ Khu ủy phụ trách quân sự chỉ rõ: "Tiểu đoàn đầu tiên là đốm lửa, và sau này cháy

thành rừng lửa để góp phần cùng toàn quân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...”.

Từ tiểu đoàn đầu tiên đó, chiến dịch sau đã trở thành Trung đoàn Bình Giã và rồi trưởng thành lên thành một sư đoàn anh hùng. Và trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, sư đoàn đã góp phần xứng đáng vào trận cuối cùng quét sạch Mỹ, ngụy trên đất nước chúng ta, hoàn thành sứ mệnh lịch sử và lời hứa thiêng liêng của những cán bộ, chiến sĩ đầu tiên đã hứa trước Trung ương và Bác Hồ yêu quý ngày trở về quê hương...

(Bài đã in Báo Nhân dân)

NỤ CƯỜI ÔNG SÁU PHONG

NGUYỄN KHẮC VĂN

1

ôi được gặp ông lần đầu tiên trong buổi họp mặt đầu Xuân 1992 tại Tòa soạn Báo *Sông Bé*, lúc ấy ông tròn 50 tuổi, vừa được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Sông Bé. Là sinh viên mới ra trường, được dự buổi họp mặt có lãnh đạo cao cấp, tôi dán mắt vào ông, nghe ông nói như nuốt từng lời. Ông nói giọng miền Nam ấm áp, thảnh thơi nở nụ cười thật đẹp, thật tươi.

Những năm sau đó, cả nước chứng kiến sự trỗi dậy của tỉnh Sông Bé - Bình Dương, đặc biệt là về thu hút đầu tư (Ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Sông Bé được tách thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước). Ông Sáu Phong - Nguyễn Minh Triết, Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương được dư luận trong và ngoài nước chú ý với câu nói nổi tiếng: “Bình Dương trải chiếu hoa mời gọi đầu tư, trải thảm đỏ thu hút nhân tài”. Và không chỉ nói, ông cùng lãnh đạo tỉnh Bình Dương thời kỳ đó vận hành cơ chế “một cửa” để phục vụ các nhà đầu tư, tranh thủ tối đa cơ hội hợp tác đầu tư. Từ đó, Bình Dương “ăn nên làm ra” và trở thành thành viên của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Cũng từ đó, hình ảnh ông Sáu Phong xuất hiện ngày càng nhiều trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Rồi ông tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ

Chính trị các khóa tiếp theo, giữ các trọng trách: Trưởng ban Dân vận Trung ương, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước. Ở cương vị nào ông cũng thể hiện phong thái đĩnh đạc của một chính khách, với nụ cười tươi tắn, đôn hậu.

2

Ông Tư Kinh Nghiệm (tên thật là Nguyễn Văn Chóa, anh ruột của ông Sáu Phong) lúc sinh thời có kể cho chúng tôi: “Cha mẹ tôi có tám người con. Chú Triết là con thứ sáu, hồi đó ở nhà gọi là Bảy Triết. Thời gian hoạt động cách mạng, chú Triết lấy bí danh là Trần Phong - Sáu Phong. Hồi nhỏ chú Triết học giỏi, học nhảy một năm mà thi đậu đậu đó. Nhà nghèo, ngoài giờ học, chú Triết còn phải đi chèo đò. Tôi xuống Sài Gòn làm thợ sửa xe gắn máy và xe hơi, kéo chú Triết xuống ở với tôi để ăn học. Chú Triết đậu vô Trường Petrus Ký (nay là Trường trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong), đến năm 1960 theo học cử nhân Toán tại Đại học Khoa học Sài Gòn, tham gia phong trào đấu tranh của học sinh - sinh viên Sài Gòn. Năm 1963, chú Triết vào chiến khu...”. Cách kể chuyện của ông Tư mộc mạc. Ông Tư kể nhiều về những kỷ niệm tuổi thơ nghèo khó thời đạn bom ở Phú An, những ngày sống vất vả ở Sài Gòn. Ông Tư còn kể cả chuyện chú Triết gặp rồi cưới cô Chi. Cuối cuộc trò chuyện với chúng tôi, ông Tư nhận xét: “Ngay từ nhỏ, chú Triết đã thể hiện rõ là một người thông minh, tình cảm, sống đạo đức và có chí khí cách mạng”.

3

Ngày 18 tháng 9 năm 2010, đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết làm trưởng đoàn tham gia khóa họp lần thứ 65 Đại hội đồng Liên Hợp quốc tại New York, Hoa Kỳ

nhằm tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Lịch làm việc của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trong 5 ngày ở đây đặc kín.

Được tháp tùng ông trong chuyến đi này để đưa tin, viết bài, chúng tôi chứng kiến sức làm việc mạnh mẽ của ông: gặp gỡ các bạn bè Hoa Kỳ đã tích cực ủng hộ Việt Nam trong vụ kiện chất độc da cam và các đại diện kiều bào tiêu biểu; dự lễ khai mạc hội nghị cấp cao Liên Hợp quốc; phát biểu tại phiên toàn thể hội nghị cấp cao Liên Hợp quốc; tiếp xúc song phương với Tổng Thư ký Liên Hợp quốc; tiếp tổng thống và thủ tướng các nước: Đức, Na-mi-bi-a, Cộng hòa Trung Phi, Phi-lip-pin, U-crai-na; dự lễ trao giải thưởng “Xích đạo” của Liên Hợp quốc về đa dạng sinh học; gặp gỡ cựu Tổng thống Hoa Kỳ Bin Clin-ton; gặp gỡ lãnh đạo một số tập đoàn lớn của Hoa Kỳ; dự và phát biểu về “Đầu tư tại Việt Nam” tại Hội nghị Đầu tư toàn cầu; cùng Tổng thống Hoa Kỳ Ba-rắc Ô Ba-ma chủ trì Hội nghị Hoa Kỳ - ASEAN...

Mặc dù làm việc căng thẳng như vậy, nhưng mỗi sáng Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết vẫn dậy sớm xuống nhà ăn khách sạn ăn sáng cùng bàn với các anh chị em trong đoàn, trò chuyện cởi mở, vui vẻ. Ông luôn giữ phong thái đĩnh đạc của một nguyên thủ quốc gia. Chúng tôi không bao giờ quên hình ảnh ông ung dung bước lên bục phát biểu tại hội nghị cấp cao Đại hội đồng Liên Hợp quốc vào sáng 21 tháng 9 năm 2010: “Việt Nam trân trọng thông báo đã hoàn thành trước thời hạn nhiều mục tiêu thiên niên kỷ và có thể đạt các mục tiêu còn lại vào năm 2015. Đó là những thành tựu đầy phấn khởi về xóa đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục tiểu học, thúc đẩy bình đẳng giới, giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, cải thiện sức khỏe bà mẹ,

đẩy lùi sốt rét và các bệnh dịch. Nhà nước Việt Nam thực hiện cam kết qua việc cụ thể hóa các mục tiêu thiên niên kỷ, để thực hiện có hiệu quả, lồng ghép các mục tiêu này vào chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển ở các cấp, phát huy sự tham gia của người dân. Các tiến bộ này gắn liền với những thành tựu của công cuộc đổi mới toàn diện và sự hỗ trợ hiệu quả của cộng đồng quốc tế...”.

4

Từ Thành phố Hồ Chí Minh theo quốc lộ 13 đến cuối thành phố Thủ Dầu Một, rẽ trái qua khỏi cầu Ông Cộ khoảng 2 ki-lô-mét là đặt chân đến xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Thời kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vùng đất này được gọi tên là chiến khu “Tam giác sắt”. Dưới lòng đất nơi đây có cả một địa đạo dài 30 ki-lô-mét, là một dấu tích quý báu về lịch sử chiến tranh.

Xã Phú An hiện nay có diện tích 1.974 héc-ta, trong đó có trên 60 phần trăm là đất nông nghiệp, với trên 1.400 hộ dân. Người dân ở đây không chỉ với nghề trồng lúa, cây ăn trái mà còn trồng cao su, trồng điều, làm bánh tráng, nuôi thủy sản, kinh doanh dịch vụ... Hơn chục nhà máy, xí nghiệp mới được xây dựng trên địa bàn xã cũng đã giải quyết được nhiều việc làm cho người dân tại chỗ. Phú An hiện có 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở kiêm trung học phổ thông, 1 trạm xá đạt chuẩn quốc gia. Tại làng Tre ở xã nay mới mọc lên công trình Trung tâm Bảo tồn sinh thái Phú An. Những năm 2006 - 2011, người dân xã Phú An tự hào về một điều thú vị, bốn vị chủ tịch đương nhiệm đều quê quán tại xã Phú An: Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Nguyễn Hoàng Sơn, Chủ tịch huyện Bến Cát Nguyễn Văn Khải và Chủ tịch xã Phú An Nguyễn Văn Tuấn.

Những ngày cuối năm 2013, đoàn cán bộ Báo *Sài Gòn giải phóng* đến Phú An thăm ông. Ông về sống ở đây được hơn 2 năm, sau khi nghỉ hưu. Căn nhà tranh nằm sâu trong lộ nhỏ cạnh bến đò xưa, nơi gắn liền với tuổi thơ của ông, nay được xây thành căn nhà tường nhỏ. Ông niềm nở đón chúng tôi, trò chuyện, nhắc nhớ những kỷ niệm với Báo *Sài Gòn giải phóng*, với Thành phố Hồ Chí Minh. Ông hỏi thăm sức khỏe, công việc từng người. Ông không nói nhiều về mình, chỉ kể về một số việc đã làm được và cũng có việc muốn nhưng chưa làm được vì ý kiến ông lúc ấy chỉ là thiểu số. Ông cho biết, khu vườn ông rộng 1 héc-ta trồng các loại rau, cây ăn trái và nuôi chim yến làm kinh tế gia đình, mỗi tháng thu lợi được khoảng 20 triệu đồng. Về bí danh Sáu Phong, ông tiết lộ: “Bên nhà tôi, tôi thứ Bảy, bên bà thì thứ Năm, cộng lại chia đôi là thứ Sáu, nên tôi lấy bí danh là Sáu Phong”.

Chúng tôi còn được ông mời dùng bữa cơm chiều do chính cô Sáu nấu. Cuộc sống ở Thành phố Hồ Chí Minh sôi động, làm nghề báo đi đứng, ăn uống vội vàng, lâu lắm rồi tôi mới được ăn bữa cơm quê ngon như vậy. Bữa cơm với thịt heo nấu hột, cá kho, canh cá, rau vườn nhà do chính ông Sáu Phong trồng và chăm bón, rượu thuốc cũng do ông tự ngâm. Ông tận tay múc từng chén canh cho từng người. Chia tay chúng tôi, ông tiễn ra tận cửa, đứng chờ mọi người lên xe, vẫy tay và cười tươi. Nụ cười đôn hậu, mang sức thuyết phục lớn lao!

(*Báo Sài Gòn giải phóng*)

SỨC SỐNG MẠNH LIỆT CỦA CÁNH RỪNG NGUYÊN SINH...



Khu rừng già nguyên sinh hàng trăm năm tuổi tại Chiến khu Đ hay còn gọi là rừng Mã Đà, ở xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, cách trung tâm tỉnh hơn 30 ki-lô-mét.

Với diện tích trên 512 héc-ta, khu rừng già này hiện đang là “lá phổi xanh” bảo vệ cho cả vùng Đông Nam Bộ. Khu rừng già quý hiếm, có cây đường kính 5 - 6 người ôm đầy vẻ kiêu hãnh đang được bảo vệ nghiêm ngặt bởi những cựu chiến binh từng được khu rừng này che chở...

Vẻ đẹp kiêu hãnh

Cuối tháng 10 năm 2018, chúng tôi được bà Nguyễn Thị Hồng Tươi (66 tuổi, thương binh hạng 4/4, cựu chiến binh Ban Liên lạc Khối tình báo B.58) dẫn về tham quan khu rừng Chiến khu Đ.

Cái nắng gắt vùng Đông Nam Bộ đã được xua tan bởi không khí trong lành toát ra từ rừng xanh.

Dẫn chúng tôi vào lối khu rừng còn có anh Phan Văn Trí (43 tuổi, ngụ xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú), nhân viên bảo vệ rừng. Do anh Trí đã quá quen ngõ ngách trong khu rừng này nên việc đi lại dễ dàng hơn. Còn cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi, dù đã ở cái tuổi ngoài 60 nhưng những bước chân của bà vẫn rất nhanh nhẹn.

Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi vừa đi vừa kể khu rừng này trước đây do Ban Liên lạc Khối tình báo B.58 quản lý và bảo vệ. Đến năm 2008, khu rừng này được giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất, Thương mại, Dịch vụ B.58 Bình Phước (Công ty B.58) do bà Tươi cùng chồng đứng đầu phối hợp với các cựu chiến binh tình quản lý.

Càng đi sâu vào khu rừng, chúng tôi tận mắt chứng kiến những thảm rừng còn nguyên vẹn. Hai bên lối hẹp tuần tra, nhiều dấu vết heo rừng cày bới tìm thức ăn. Những loạt dây leo chằng chịt quấn vào nhau toát lên cảnh hùng vĩ, hiểm trở của thiên nhiên. Bên cạnh đó, còn có nhiều loại gỗ quý hiếm như lim, bằng lăng, chò, trường...

Ngồi dưới gốc cây có chu vi gần 12 mét, anh Trí cho biết anh tham gia bảo vệ rừng đã hơn chục năm nay. Anh và các cựu chiến binh rất quý khu rừng này. Dù các lần tuần tra phải len lỏi trong khu rừng, vượt suối vất vả, nhiều lần phải đối mặt nguy hiểm nhưng anh thấy rất vui.

Rừng Chiến khu Đ hiện có nhiều cây bằng lăng, bình linh, gỗ mật, kơ nia, sồi, huỳnh đường, da, trường... Những cây bằng lăng có chiều cao từ 20 - 35 mét, chu vi từ 4 - 6 mét; cây kơ nia cao từ 20 mét đến hơn 50 mét, chu vi từ 3 - 12 mét và nhiều loại cây khác đã tạo nên giá trị của khu rừng này.

Chính vẻ đẹp tự nhiên, giá trị về thời gian, lịch sử đã giúp 54 cây thuộc 13 loài trong khu rừng này được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây Di sản Việt Nam năm 2014.

Có lẽ đây là một trong ít những khu rừng được giữ gìn, bảo vệ nghiêm ngặt ở Bình Phước. Nhắc đến Bình Phước, nhiều người

nghe ngay đến hình ảnh một tỉnh miền núi với những cánh rừng bạt ngàn, thế nhưng trên thực tế, hiện nay diện tích rừng ở Bình Phước chủ yếu là cao su, điều hay cây trồng khác.

Chính vì rừng “biến mất” với tốc độ nhanh chóng nên chuyện hai vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng Tươi cùng đồng đội tuy tuổi cao, sức yếu vẫn giữ được rừng nguyên vẹn rất đáng trân trọng.

Rừng gắn với lịch sử cách mạng

Rừng Mã Đà thuộc Tiểu khu 379, từng là căn cứ cách mạng, trụ sở Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ. Khu rừng này hiện vẫn còn vết đường hầm, địa đạo ghi dấu một thời hoạt động kháng chiến của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và các nhà cách mạng...

Hiện nay, để khu rừng được bảo vệ an toàn, lãnh đạo Công ty B.58 thành lập 5 chốt với 25 bảo vệ hầu hết là cựu chiến binh hoặc con em họ để gác rừng 24/24.

Cựu chiến binh Trần Quang Hoa cho biết nguyện vọng của các cựu chiến binh giữ rừng là để thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, kết hợp giữa du lịch sinh thái và địa chỉ đỏ giáo dục lịch sử cho thế hệ sau. Các cựu chiến binh cùng nhân viên ở đây rất tâm huyết để cánh rừng này càng được nguyên vẹn.

Nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước Lê Đức Hùng chia sẻ nhiều cựu chiến binh đã gắn bó với khu rừng này hơn 20 năm nay và bảo vệ rất tốt. Nơi đây có nhiều bộ đội đã hy sinh nên các cựu chiến binh quyết tâm giữ rừng, sau này trở thành khu sinh thái, xây dựng bia tưởng niệm các anh hùng đã ngã xuống.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa Hà Trung Tuấn cho biết công tác giữ rừng được chính quyền các cấp rất quan tâm. Nhờ có

Công ty B.58 và các cựu chiến binh rừng ở khu vực này được bảo vệ nghiêm ngặt. Hiện nay, đơn vị vẫn chưa được hưởng kinh phí giữ rừng nên các cựu chiến binh cũng như địa phương đang gặp nhiều khó khăn.

Để bảo vệ hàng trăm héc-ta rừng già nguyên sinh này, hằng năm, những cựu chiến binh phải chi hơn 1 tỷ đồng cho chi phí tuần tra, bảo vệ. Các cựu chiến binh liên tục thay phiên nhau tuần tra bởi hiện nay, rừng chính là mục tiêu của nhiều đối tượng xấu. Nhiều lần, chúng lén lút đánh dấu đòi chặt hạ nhưng đã bị lực lượng bảo vệ phát hiện và kịp thời có phương án ngăn cản.

Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi cho biết: “Chúng tôi đã gắn bó với rừng từ lâu. Việc giữ lại rừng này xuất phát từ việc bảo vệ tài nguyên rừng tự nhiên, giữ lại dấu ấn Chiến khu Đ nên cựu chiến binh chúng tôi cùng nhau góp sức bảo vệ cho tốt. Chúng tôi mong muốn, nơi đây trở thành điểm cựu chiến binh gặp gỡ ôn lại Chiến khu Đ lịch sử, điểm du lịch sinh thái cũng như địa chỉ đỏ giáo dục lịch sử cho thế hệ sau”.

Thời gian qua, cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, đều đánh giá Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất, Thương mại, Dịch vụ B.58 Bình Phước giữ rừng tốt. Đến nay, khu rừng Chiến khu Đ còn nguyên vẹn hàng trăm cây cổ thụ có giá trị.

Nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình từ Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, Công ty B.58 được Thanh tra Chính phủ quyết định cho phép tôn tạo, bảo vệ và phát triển du lịch sinh thái rừng căn cứ cách mạng Chiến khu Đ.

(Thông tấn xã Việt Nam)

NỮ CỰU CHIẾN BINH Ở BÌNH PHƯỚC BẢO VỆ RỪNG

LÊ THẨM

Trong khi những cánh rừng già ngày ít dần, do bị tàn phá lấy gỗ, đất trồng cao su, canh tác nông nghiệp,... thì tại Tiểu khu 379 Mã Đà, xã Tân Hoà, huyện Đồng Phú, Bình Phước, bằng quyết tâm của người lính và không ngại khó khăn, hàng chục năm qua, nữ cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi đã bảo vệ, quản lý tốt 512 héc-ta rừng.

“Choáng ngợp và bất ngờ”, đó là cảm xúc của chúng tôi khi vào thăm khu rừng già, lại tận mắt thấy những cây gỗ lim xẹt, cây kơ nia, cây dầu... cao 20 - 30 mét, có cây phải ba, bốn người ôm mới xuể. Đi dưới những tán lá của cây rừng nhiều tầng, trùng trùng, lớp lớp mới thấy công sức của những người giữ rừng - nơi đã một thời che bộ đội, vây quân thù. Khi chúng tôi hỏi “bí quyết” để giữ được 512 héc-ta rừng, trong bối cảnh đất rừng Bình Phước ngày càng thu hẹp, nhất là khu rừng có nhiều gỗ quý. Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi, thương binh hạng 4/4 khiêm tốn cho biết đã học Bác Hồ “coi rừng là vàng, nếu biết bảo vệ, thì rừng rất quý”. Từ lời dạy của Bác, người nữ cựu chiến binh đã quy tụ các đồng chí (cũng là cựu chiến binh) yêu rừng, quyết tâm bảo vệ rừng nguyên vẹn, không nghe lời dụ dỗ của kẻ gạ mua gỗ. “Nhưng điều cốt lõi là chăm lo tốt đời sống cho hàng chục bảo vệ, để họ vừa nuôi được bản thân, vừa giúp đỡ được gia đình. Tạo điều kiện để các bảo vệ trồng khoai mì (sắn),

trồng rau tại vài khu đất trống để cải thiện kinh tế, vừa gắn bó và yên tâm bảo vệ rừng”.

Thành quả giữ hơn 512 héc-ta rừng này của nữ cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng Bình Phước đánh giá, “đây là khu rừng nguyên sinh được bảo vệ tốt. Diện tích rừng này cần được giữ lại làm khu sinh thái và bảo tồn di tích lịch sử”. Trước đó, bà Nguyễn Thị Hồng Tươi được Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan khen công tác quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ rừng tốt. Ngoài ra, nhiều tổ chức khác như: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... cũng vinh danh cá nhân bà Tươi cùng tập thể các cựu chiến binh, trong công tác bảo vệ và giữ nguyên trạng 512 héc-ta rừng nguyên sinh.

Trao đổi với chúng tôi, cựu chiến binh Phạm Công Trường, gần 70 tuổi đời, hơn 40 năm tuổi Đảng khẳng định, khu rừng này một thời từng là trụ sở của Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ. Vì vậy, nó có giá trị lịch sử. Để có cánh rừng còn nguyên sơ như ngày nay, suốt 10 năm qua, trung bình mỗi năm gia đình bà Tươi bỏ ra hàng tỷ đồng để trả lương cho 20 bảo vệ - đều là cựu chiến binh để giữ rừng. Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi cũng xác nhận, đến nay chưa nhận được sự hỗ trợ nào, dù nhỏ từ Nhà nước cũng chưa khai thác bất cứ nguồn lợi gì từ rừng. Mục đích chỉ nhằm bảo vệ khu rừng còn nguyên vẹn, để con cháu hiểu về nơi các thế hệ ông cha thời kháng chiến. Bà Tươi cho rằng, về lâu dài rất cần sự quan tâm của các cấp chính quyền tỉnh Bình Phước hỗ trợ kinh phí, bảo vệ khỏi lâm tặc phá rừng và người dân xâm canh, lấn chiếm đất; các cơ quan

chuyên môn hỗ trợ nghiên cứu hệ sinh thái rừng và có biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học.

Nói về điều này, ông Bùi Phó Vĩnh, Phó Chủ tịch Hội doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước cho rằng, những năm qua trong khi diện tích rừng của tỉnh Bình Phước liên tục bị lấn chiếm, xâm canh và ngày càng thu hẹp thì công tác quản lý, bảo vệ rừng của nữ cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi cần được biểu dương, tiếp tục duy trì và nhân rộng.

(Bài đã in Báo Nhân dân)

TRUYỀN THỐNG NGƯỜI LÍNH TRONG CUỘC SỐNG ĐỜI THƯỜNG

BÙI VĨNH

Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước đã tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp vào tháng 1 năm 2019. Các đồng chí: Trung tướng Nguyễn Song Phi - Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm - Ủy viên Thường vụ Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam, các đồng chí Thường vụ Trung ương Hội và Hiệp hội cùng đại diện lãnh đạo tỉnh Bình Phước và hội Doanh nhân cựu chiến binh các tỉnh bạn đã đến chung vui với những người lính cựu chiến binh Bình Phước trở về với đời thường hàng chục năm qua khi chiến tranh kết thúc, nhưng bản chất con người vẫn là những người lính năm xưa...

Tại Đại hội, tên của Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu chiến binh đã chính thức trở thành Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước. Nhìn lại 6 năm hình thành và hoạt động, Câu lạc bộ có 157 hội viên, chủ yếu làm trang trại trồng cao su, điều, tiêu, cây ăn trái, một số ít là doanh nghiệp loại nhỏ. Trong nhiệm kỳ qua, Câu lạc bộ thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Thường trực Hội Cựu chiến binh tỉnh và Hội Cựu chiến binh các huyện, thị xã, thành phố. Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn phát triển, năm sau cao hơn năm trước. Với bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” từng hội viên cũng như toàn thể Câu lạc bộ đã nỗ lực

phần đầu vươn lên, đạt được nhiều kết quả tốt. Toàn tỉnh có 211 cựu chiến binh đạt danh hiệu Cựu chiến binh sản xuất kinh doanh giỏi (cấp huyện có 97 người, cấp tỉnh có 57 người, cấp Trung ương có 28 người). Có 38 doanh nghiệp nhỏ và vừa đã giải quyết việc làm cho 1.086 lao động. 5 hợp tác xã giải quyết việc làm cho 109 lao động. 57 trang trại giải quyết việc làm cho 1.032 lao động.

Nhiều hội viên có quy mô sản xuất khá, có vốn kinh doanh vài chục tỷ đồng, thu hút hàng trăm lao động, thu nhập mỗi năm hàng chục tỷ đồng như các hội viên Nguyễn Thị Hồng Tươi (thành phố Đồng Xoài), Bùi Văn Tân (Bù Đốp), Trần Ngọc Khanh (Bù Đốp), Đỗ Thám (Hớn Quản)...

Đồng thời 6 năm qua, Câu lạc bộ đã ủng hộ cho các hoạt động từ thiện là 8.950.000.000đ (Tám tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng). Riêng Công ty B.58 đã hỗ trợ cho các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội hàng ngàn phần quà, hàng chục căn nhà với tổng số tiền là 4.168.000.000đ (Bốn tỷ một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Tiêu biểu cho hoạt động kinh tế và từ thiện xã hội là Công ty B.58. Là những người lãnh đạo, điều hành Công ty B.58 quản lý, bảo vệ, phát triển 512 héc-ta rừng nguyên sinh tại Tiểu khu 379 thuộc xã Tân Hòa (Đồng Phú), gần 20 năm qua các cựu chiến binh Phạm Công Trường, Nguyễn Thị Hồng Tươi đã tổ chức lực lượng để bảo vệ khu du lịch sinh thái, tôn tạo di tích lịch sử Chiến khu Đ - miền Đông Nam Bộ, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Tại Đại hội, Hội đã tặng 7 căn nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh và cựu thanh niên xung phong hoàn cảnh còn khó khăn. Trong

đó gia đình cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi tặng 3 căn; Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm tặng 2 căn; cựu chiến binh Lê Đức Toàn (Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Ninh Bình) và cựu chiến binh Nguyễn Chính Hải (Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Dương) mỗi người tặng một căn. Các cựu chiến binh còn ủng hộ 1 tỷ 390 triệu đồng cho quỹ hoạt động của Hội. (Trong đó gia đình cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi 1 tỷ đồng; Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm 250 triệu; cựu chiến binh Nguyễn Thị Bảo Hiền (Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội) 50 triệu đồng; cựu chiến binh Lê Đức Toàn 50 triệu đồng; cựu chiến binh Hoàng Mạnh Cường (Phó Chủ tịch Hiệp hội) 20 triệu đồng; cựu chiến binh Nguyễn Đức Lạc (Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh Bà Rịa - Vũng Tàu) và Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Dương mỗi nơi 10 triệu đồng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa II gồm 27 đồng chí. Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi được bầu làm Chủ tịch Hội.

Ngày 14-9 tại thành phố Thủ Dầu Một, Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh miền Đông Nam Bộ cũng đã tổ chức hội nghị sơ kết các hoạt động của hiệp hội. Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Dương và Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước trao cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 - 2019

Về đối ngoại, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Hiệp hội Cựu chiến binh tỉnh Kra-chie, Vương quốc Campuchia cũng thường xuyên gặp gỡ và hỗ trợ với nhau. Lãnh đạo Hội cựu chiến binh tỉnh và Hiệp hội cựu chiến binh tỉnh Kra-chie ký kết biên bản ghi nhớ hoạt động năm 2020.

Tại hội nghị, hai bên đã trao đổi trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau và thống nhất thực hiện nhiều nội dung quan trọng trong biên bản ghi nhớ phối hợp hoạt động năm 2020.

Phát biểu tại hội nghị, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lê Thị Xuân Trang nhấn mạnh: Các hoạt động phối hợp giữa Hội cựu chiến binh hai tỉnh Bình Phước - Kra-chiê đã tiếp tục khẳng định, thắt chặt thêm tình đoàn kết, hữu nghị giữa hội viên, nhân dân hai tỉnh nói riêng, giữa Việt Nam và Campuchia nói chung. Tỉnh ủy đánh giá cao hoạt động của Hội cựu chiến binh hai tỉnh và mong muốn, hội viên Hội cựu chiến binh hai tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần, trách nhiệm của mình thực hiện tốt các điều trong bản ghi nhớ phối hợp, nhất là trong thực hiện tốt quy chế biên giới; bảo vệ đường biên cột mốc cũng như công tác phối hợp quy tập hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia.

Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi - Phó Giám đốc Công ty B.58, Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước trao căn nhà trị giá 60 triệu đồng cho Hiệp hội Cựu chiến binh tỉnh Kra-chiê xây dựng nhà cho hội viên nghèo khó khăn về nhà ở, đã làm cho bạn hết sức cảm động vì những tấm lòng vàng cựu chiến binh Việt Nam.

NGƯỜI NỮ CỰU CHIẾN BINH LÀM KINH TẾ GIỎI VÀ GIÀU LÒNG NHÂN ÁI

BÙI THỊ BIÊN LINH

 hững ngày dịch bệnh Covid-19 hoành hành, cả nước cùng chung một nhịp đập con tim, cùng chung mối quan tâm tha thiết nhất: Quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh, sớm đưa cuộc sống của toàn dân trở lại yên bình. Trong nguy nan, trong khó khăn thách thức, lòng nhân ái, tình yêu thương, tình người, tình đồng chí đồng bào càng tỏa sáng thiêng liêng cao đẹp.

Ngày nào mở mạng, tôi cũng được đọc những dòng tin đầy yêu thương về những nghĩa cử rất đáng trân trọng. Và tôi đã được “gặp” chị Nguyễn Thị Hồng Tươi qua những công việc từ thiện đầy ý nghĩa của chị. Tấm lòng thiện nguyện của chị Tươi cùng gia đình đã hòa cùng cả nước trong những ngày toàn dân đồng lòng chống dịch bệnh Covid-19 thật đáng ghi nhận. Đây là những ngày gian khổ nhưng thấm đẫm ân tình, những tháng ngày mà đạo lý “Thương người như thể thương thân” được thể hiện một cách giản dị, chân thành nhưng có sức lan tỏa mạnh mẽ nhất.

Chị Nguyễn Thị Hồng Tươi - Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước hiện đang sinh sống tại phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chị là một thương binh, một cựu chiến binh làm kinh tế giỏi và giàu lòng nhân ái .

Chị luôn tâm niệm rằng: Mình có được ngày hôm nay, ngoài khả năng tư duy kinh tế nhanh nhạy và biết thực hiện đúng quy định

của pháp luật, bản thân còn được sự giúp đỡ của nhiều đồng đội từ những ngày gian khó nhất.

Từ những gì đã trải qua trong cuộc đời, khi trở thành một doanh nhân thành đạt, chị sẵn lòng san sẻ, đem niềm vui đến với những người nghèo túng khó khăn. Những việc làm từ thiện của chị cùng gia đình suốt bao tháng năm qua đều xuất phát từ tâm, từ sự cảm thông “Thương người như thể thương thân” của một trái tim nhân hậu và tư tưởng cao đẹp của người lính Cụ Hồ: “Một miếng cũng chia sẻ cùng đồng đội”.

Việc làm từ thiện của chị Nguyễn Thị Hồng Tươi là một hành trình thường xuyên, liên tục suốt nhiều năm tháng. Những thời điểm có dấu ấn của đất nước thì tập trung nhiều hơn. Đặc biệt là từ khi có phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chị càng có thêm động lực để làm nhiều việc thiện.

Khi còn buôn bán nhỏ ngoài chợ, thấy nhiều mảnh đời khốn khó, chị đã âm thầm giúp họ khi con cá, mớ rau, ký gạo; có lúc là áo quần... Dù khi ấy hoàn cảnh của chị cũng chưa khá giả gì, nhưng chị luôn thuộc lòng câu thành ngữ: “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

Từ khi kinh tế gia đình có sự phát triển đi lên, với mức thu nhập bình quân từ 5 đến 10 tỷ đồng/năm, càng giúp anh chị có nhiều điều kiện làm từ thiện hơn. Và, cứ sau mỗi lần từ thiện ấy, chị lại phát hiện thêm nhiều mảnh đời cần được giúp đỡ: Họ là những người già nghèo khó không nơi nương tựa, là những trẻ mồ côi cơ nhỡ, những gia đình bất hạnh do thiên tai hay do ốm đau bệnh tật...

Những người cần giúp ít thì chị lặng lẽ giúp. Những đợt có phong trào của địa phương hoặc đất nước như: Thiên tai, bão lụt,

dịch bệnh... cần giúp đỡ nhiều hơn, chị luôn bàn với chồng và các con để tìm cách thực hiện. Chồng chị - anh Phạm Công Trường - người bạn đồng hành, người đồng chí, đồng đội, người luôn là điểm tựa vững chắc cho chị; đặc biệt anh luôn là người đầu tiên cổ vũ cho chị trong các hoạt động thiện nguyện. Thấy bố mẹ luôn đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh, các con chị không những nhiệt tình ủng hộ mà còn noi gương, tham gia cùng mẹ làm từ thiện.

Tấm lòng nhân ái của chị Nguyễn Thị Hồng Tươi cùng gia đình đã góp phần không nhỏ làm cho nhiều gia đình bớt nghèo, bớt khó khăn, có những gia đình đã vươn lên thoát nghèo, góp phần vào dựng xây quê hương, đất nước.

Anh Bùi Phó Vĩnh - Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước hồ hởi chia sẻ về những việc làm từ thiện rất đáng trân trọng của chị Nguyễn Thị Hồng Tươi cùng gia đình chị trong thời gian qua:

Chị Tươi cùng gia đình đã tham gia tích cực các hoạt động từ thiện về chính sách an sinh xã hội. Hưởng ứng đầy nhiệt huyết các phong trào qua lời kêu gọi của các cấp, các ngành. Những ngày cả nước chung tay đẩy lùi bệnh dịch Covid-19, ngoài những khoản tiền, gia đình chị đã đóng góp gần 20 tấn gạo và 18 nghìn chiếc khẩu trang. Tận mắt chứng kiến nhiều cựu chiến binh - những người đồng đội năm xưa kém may mắn đang phải sống trong đói nghèo bệnh tật, cửa nhà tạm bợ tuềnh toàng, chị đã dành tặng 10 sổ tiết kiệm (mỗi sổ 10 triệu đồng) và xây dựng 7 căn nhà nghĩa tình để giúp cho những đồng đội của mình có cuộc sống ấm áp hơn...

Thương các em học trò nghèo nơi vùng sâu biên giới, mong các em có tương lai tươi sáng hơn, chị đã gửi tặng những khoản

tiền, gạo và đồ dùng học tập để các em có thêm động lực, tiếp bước đến trường.

Nhân dịp đến thăm hai đồn biên phòng Tân Thành và Đắc Ka của tỉnh Bình Phước, chứng kiến cuộc sống còn nhiều gian khổ, thiếu thốn của cán bộ, chiến sĩ nơi đây, chị đã xin phép đơn vị, tham gia đóng góp gần 200 triệu để cùng những người lính quân hàm xanh lấp đèn năng lượng thấp sáng biên cương.

Đặc biệt, trong cuộc sống thường ngày, chị luôn trăn trở làm thế nào để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, giúp đỡ đời sống của các cựu chiến binh trong tỉnh Bình Phước nói riêng, góp phần hỗ trợ cựu chiến binh cả nước nói chung được không ngừng cải thiện. Những ngày gần đây, chị đã cùng gia đình gửi vào Ngân hàng Chính sách xã hội 5 tỷ đồng để sẵn sàng hỗ trợ các câu lạc bộ cựu chiến binh sản xuất kinh doanh...

Còn rất nhiều những việc làm thiện nguyện khác nữa của người nữ thương binh, cựu chiến binh giàu lòng nhân ái mà trong bài viết ngắn này chúng ta không thể kể hết. Chỉ riêng số tiền mà chị Nguyễn Thị Hồng Tươi đã cùng gia đình tham gia các hoạt động từ thiện từ năm 2019 đến năm 2020 đã lên đến con số hơn 11 tỷ đồng. Ngoài ra còn nhiều việc làm ý nghĩa khác nữa của chị không thể so sánh bằng vật chất mà chúng ta không thể nói hết được. Không phải vậy mà khi tìm hiểu về những việc làm của chị và gia đình, nhà văn Hoàng Dự - Tổng Biên tập Thời báo Văn học Việt Nam đã phải thốt lên: “Không phải ai có nhiều tiền cũng làm được như vậy!”.

Được trò chuyện với vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng Tươi và anh Phạm Công Trường, tôi thấm thía những câu thơ của nhà thơ Tố Hữu: *“Việt Nam, ôi Tổ quốc thương yêu!/ Trong khổ đau, Người*

đẹp hơn nhiều...". Và tôi đã hiểu ra điều cốt lõi để duy trì và phát triển cuộc sống của mỗi con người qua lời chia sẻ chân tình của chị. Chị cho rằng: Con người muốn làm gì thì cũng phải nghĩ đến cơm ăn áo mặc. Cha ông ta ngày xưa đã dạy: “Có thực mới vực được đạo”. Có ăn là cái gốc để đem đến sự bình an cho mỗi ngôi nhà. Vì vậy, khi giúp người khác, trước hết chị chú ý giúp họ miếng ăn, chỗ ở theo phương châm “Giúp cần câu hơn xâu cá”. Những cống hiến tuy thầm lặng của chị vẫn được xã hội ghi nhận và tôn vinh.

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã tặng quà và bày tỏ niềm cảm kích trước những nghĩa cử cao đẹp của chị Nguyễn Thị Hồng Tươi cùng gia đình.

Chị vinh dự được thay mặt cho phụ nữ tỉnh Bình Phước tham dự Đại hội Nữ cựu chiến binh Doanh nhân toàn quốc tại Thủ đô Hà Nội, năm 2019.

Chị được tôn vinh danh hiệu *Doanh nhân nữ tướng thời bình*.

Với cương vị là Ủy viên Thường vụ Hiệp hội Doanh nhân Cựu Chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu Chiến binh tỉnh Bình Phước, chị Nguyễn Thị Hồng Tươi luôn có kế hoạch làm việc khoa học, sát thực tế, tâm huyết, trách nhiệm, và hiệu quả nên chị luôn được mọi người tin yêu, quý mến và kính phục.

Nhưng hơn hết, vinh dự cao quý nhất đối với chị đó là tình cảm yêu quý, biết ơn của những mảnh đời bất hạnh, sự nể trọng tin yêu cảm phục của đồng chí đồng đội. Trong hành trình dựng xây đất nước hôm nay, chị vẫn cùng đồng đội sát cánh “Hát mãi khúc quân hành” thiết tha hùng tráng - khúc ca của lý tưởng sống cao đẹp thấm đẫm ý nghĩa nhân văn.

Gặp chị là gặp người phụ nữ kiên định, thẳng thắn, cứng cỏi trong bộ quân phục nhưng cũng rất mềm nã sang trọng trong những khi lễ hội và bình dị thân thiện trong cuộc sống đời thường. Niềm vui của chị là mỗi ngày khi công việc bận rộn khép lại, được quây quần bên gia đình gần như thường xuyên có mặt đông đủ chồng và các con các cháu. Đây là cái nôi của yêu thương và động lực của những việc làm nhân ái của người nữ cựu chiến binh đặc biệt này.

CỰU BINH GIỮ RỪNG TRÊN CHIẾN KHU Đ

LÊ HÀ

Trở về từ chiến trường với những vết thương do chiến tranh trên người nhưng vợ chồng thương binh Nguyễn Thị Hồng Tươi vẫn sẵn sàng bước vào một “cuộc chiến” mới, đó là cuộc chiến thương trường và giữ rừng.

Bà Tươi tâm sự: “Tôi đến với nghiệp kinh doanh như một cơ duyên. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ của quân đội, Nhà nước cử tôi đi học ngành thương nghiệp và nghiệp kinh doanh như máu chảy trong huyết quản đến tận bây giờ”.

Mặc dù trong người vẫn còn rất nhiều vết thương của chiến tranh, sau khi nghỉ hưu, cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi vẫn không nghỉ ngơi theo chế độ của Nhà nước, bà tiếp tục “nghiệp” kinh doanh với một công ty đa ngành.

Trở về từ chiến trường ác liệt, những năm tháng chiến đấu hào hùng, nữ chiến sĩ Hồng Tươi khi xưa đã được rừng che chở. Nay, khi cuộc chiến đã qua đi, người chiến sĩ ấy nuôi nguyện vọng giữ rừng để thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.

Đứng trước thực trạng lâm tặc tàn phá các khu rừng nguyên sinh, vợ chồng doanh nhân Hồng Tươi đã xung phong tham gia bảo vệ rừng Chiến khu Đ.

Bằng nguồn tài chính của gia đình, Công ty B.58 được thành lập do bà Tươi, ông Trường làm chủ đã xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn để gìn giữ, xây dựng hơn 512 héc-ta rừng Chiến khu Đ tại Tiểu khu 379, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng bà cùng các cựu chiến binh ở đây không chỉ tâm huyết để cánh rừng này càng được nguyên vẹn mà còn kết hợp giữa du lịch sinh thái và “địa chỉ đỏ” giáo dục lịch sử cho thế hệ sau.

Những người tham gia bảo vệ rừng đều là những người lính Cụ Hồ năm xưa. Xung quanh 512 héc-ta rừng có 6 chốt cửa, trưởng 6 chốt này đều là các cựu chiến binh với 40 - 50 năm tuổi Đảng là chốt trưởng, những chốt viên cũng là cựu chiến binh, con em cựu chiến binh.

30 công nhân của Công ty - phần đông là cựu chiến binh được ông bà nhận vào làm việc, đã tổ chức canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt 512 héc-ta rừng 24/24. Họ đã nhiều lần bị lâm tặc tấn công, gây thương tích nhưng với ý chí và quyết tâm của những cựu chiến binh kiên trung, rừng Chiến khu Đ vẫn tốt tươi. Công ty B.58 được nhiều cơ quan từ Trung ương đến địa phương thanh tra, kiểm tra và đánh giá là một trong những công ty tư nhân bảo vệ rừng tốt nhất.

Chỉ có “thực mục sở thị” đến với rừng Tân Hòa, Đồng Phú, ngoại vi thành phố Đồng Xoài hôm nay, mới thấy được sự giàu đẹp của rừng Chiến khu Đ mà ông bà Tươi - Trường đang nhận trách nhiệm gìn giữ. Đi trong bạt ngàn 512 héc-ta rừng tựa như rừng nguyên sinh với hàng nghìn cây gỗ quý, đặc biệt có tới 54 cây Di sản, ta mới hiểu được phần nào giá trị của “Rừng vàng” và đặc biệt

tấm lòng vàng của vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường - Nguyễn Thị Hồng Tươi.

Khu rừng hiện có 54 loài cây thuộc 13 loài được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây Di sản Việt Nam. Trong rừng còn có hàng nghìn cây cổ thụ như bằng lăng, gõ mật, kơ nia, huỳnh đường, da, trường, bình linh... Nhiều cây có chiều cao từ 20 - 35 mét, đường kính 4 - 6 mét.

Về giá trị lịch sử, khu rừng này từng là trụ sở của Bộ Tư lệnh Miền Đông - nơi Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và nhiều vị lãnh đạo lão thành cách mạng từng hoạt động. Nơi đây vẫn còn giữ được dấu tích của hầm hào nhà ở, nhà làm việc, bệnh xá... còn lại từ thời kháng chiến gian khổ năm xưa.

Bà Tươi nhấn mạnh: “Mất rừng hay không quyết định phần lớn ở người giữ rừng, nếu người giữ rừng có ý chí thì không bao giờ mất rừng được. Hạnh phúc của tôi là nhìn thấy... rừng an toàn”.

Và thực tế đã chứng minh, hơn 10 năm qua, rừng Chiến khu Đ không mất cây nào. Thậm chí, bà Tươi còn tự bỏ tiền ra để chăm sóc và bảo vệ rừng.

Với diện tích trên 512 héc-ta, rừng Chiến khu Đ hiện đang là “lá phổi xanh” bảo vệ cho cả vùng Đông Nam Bộ. Khu rừng già quý hiếm, có cây đường kính 5 - 6 người ôm đầy vè kiêu hãnh đang được bảo vệ nghiêm ngặt bởi những cựu chiến binh từng được khu rừng này che chở...

Cái tâm của người lính

Không chỉ quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả, cựu chiến binh Hồng Tươi còn kinh doanh tổng hợp hàng hóa và đầu tư bất động sản.

Là người con của đất Thành Nam, vào bộ đội khi tròn 19 tuổi, trưởng thành trong gian khó, nay có của ăn của để, bà Tươi luôn nghĩ đến đồng chí, đồng đội và những người nghèo khó.

Với tinh thần và ý chí của người Bộ đội Cụ Hồ năm xưa, bà Tươi tâm sự: “Kinh doanh là hướng tới lợi nhuận, nhưng với tôi, kinh doanh không đơn thuần có lợi cho mình mà phải mang lại nhiều lợi ích, ý nghĩa cho xã hội. Vợ chồng tôi luôn có một tâm niệm, mỗi năm sẽ dành một phần lợi nhuận để làm từ thiện, tri ân các đồng đội đã ngã xuống, hỗ trợ các thương binh, Mẹ Việt Nam anh hùng và đặc biệt là mong muốn gìn giữ rừng nguyên sinh Chiến khu Đ - nơi gắn bó bao kỷ niệm một thời máu lửa”.

Tâm hướng thiện, mỗi năm ông bà đều trích ra từ 700 triệu đến 1 tỷ đồng từ nguồn lãi của Công ty để làm từ thiện, tặng quà cho các đối tượng chính sách và đóng góp các loại quỹ.

Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất và nhiều Bằng khen của các cấp, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Công ty B.58 do vợ chồng bà quản lý cũng vinh dự được nhận Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 - 2019 của Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam.

Không biết bao nhiêu thương binh, bệnh binh, những người không may nhiễm chất độc màu da cam, cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, phụ nữ nghèo... đã được vợ chồng bà giúp đỡ.

Năm 2019, ông bà dành ra 300 triệu đồng xây 5 ngôi nhà tình nghĩa cho đồng đội, ủng hộ 1,5 tỷ đồng xây nhà máy nước ngọt biển

đảo.

Khi cả nước đang gồng mình chống chọi với đại dịch Covid-19, bà đã chung tay ủng hộ 1,836 tỷ đồng.

“Tổng số tiền vợ chồng tôi làm thiện nguyện tính đến thời điểm này đã đạt con số 8,936 tỷ đồng. Từ thiện nhưng cũng phải có cái tâm thiện nguyện của mình” - Bà TƯƠI bộc bạch.

“MIỀN ĐÔNG GIAN LAO MÀ ANH DŨNG”

NGUYỄN VĂN CHIẾN

Tròn 10 năm qua, bằng tất cả tình yêu với đất rừng trong Chiến khu Đ, giữa vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng”, vợ chồng thương binh Nguyễn Thị Hồng Tươi và cựu chiến binh Phạm Công Trường đã dồn tâm lực tổ chức chăm nuôi, bảo vệ 512 héc-ta rừng tại Tiểu khu 379, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Không chùn bước trước khó khăn

 ằng nguồn tài chính của gia đình, Công ty B.58 được thành lập do bà Tươi, ông Trường làm chủ đã xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn để gìn giữ, xây dựng hơn 512 héc-ta rừng tại Chiến khu Đ. được quản lý, bảo vệ và phát triển thành khu du lịch sinh thái kết hợp giáo dục truyền thống cách mạng, trở thành một “Địa chỉ đỏ” để các thế hệ cựu chiến binh, thanh niên, học sinh của vùng đất Đông Nam Bộ tìm về tham quan, học tập.

Khó khăn, thử thách đối với Công ty B.58 và vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường - Nguyễn Thị Hồng Tươi không chỉ là tổ chức chăm nuôi, quản lý rừng bằng nguồn tài chính của mình mà còn giữ cho khu rừng đặc biệt này khỏi rơi vào tay “lâm tặc”. “Giữ rừng vì những thế lực khác đang tìm mọi cách tranh đoạt khu rừng đặc biệt này” - Bà Tươi tâm sự.

Chúng tôi được biết, khó khăn nhất đối với những người canh giữ, bảo vệ rừng của Công ty B.58 ở đây là hàng ngày phải đối mặt với “lâm tặc” luôn rình rập, rắp tâm phá rừng để trục lợi. Với 30 công nhân của Công ty - phần đông là cựu chiến binh được ông bà nhận vào làm việc đã tổ chức canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt 512 héc-ta rừng 24/24 giờ.

Họ đã nhiều lần bị “lâm tặc” tấn công, gây thương tích. Nhưng với ý chí và quyết tâm của những cựu chiến binh kiên trung, rừng Chiến khu Đ vẫn tốt tươi, nguyên vẹn. Công ty B.58 được nhiều cơ quan từ Trung ương đến địa phương thanh tra, kiểm tra và đánh giá là một trong những công ty tư nhân bảo vệ rừng tốt nhất hiện nay trong cả nước.

Khu rừng hiện có 54 loài cây thuộc 13 loài được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây Di sản Việt Nam. Trong rừng đang có hàng nghìn cây cổ thụ như bằng lăng, gỗ mật, kơ nia, huỳnh đường, da, trường, bình linh...

Nhiều cây có chiều cao từ 20 - 35 mét, đường kính 4 - 6 mét. Về giá trị lịch sử khu rừng này là trụ sở của Bộ Tư lệnh Miền Đông, nơi Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và nhiều vị lãnh đạo lão thành cách mạng từng hoạt động. Nơi đây vẫn còn giữ được dấu tích của hầm, hào, nhà ở, nhà làm việc, bệnh xá...

Phát triển du lịch sinh thái bền vững

Chỉ có “mục sở thị” đến với rừng Tân Hòa, Đồng Phú, đến với đất rừng của Chiến khu Đ mới thấy được sự giàu đẹp của khu rừng vợ chồng người cựu binh đang nhận trách nhiệm gìn giữ. Đi trong bạt ngàn 512 héc-ta rừng tựa như rừng nguyên sinh với hàng nghìn

cây gỗ quý, đặc biệt có tới 54 cây Di sản, ta mới hiểu được phần nào giá trị của “Rừng vàng” và tấm lòng vàng của vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường - Nguyễn Thị Hồng Tươi.

Trong bối cảnh “lâm tặc” hoành hành khắp nơi; ngay cả những khu bảo tồn Quốc gia cũng bị “xẻ thịt”, thì việc làm và thành quả của Công ty B.58 chăm nuôi, giữ rừng Chiến khu Đ rất đáng trân trọng, ngưỡng mộ.

Không chỉ quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả, cựu chiến binh Hồng Tươi còn kinh doanh tổng hợp hàng hóa và đầu tư bất động sản. Do nhạy bén trong kinh doanh mà hằng năm bà đều có thu nhập từ 5 đến 10 tỷ đồng. Tâm sự với chúng tôi, bà cho biết hiện nay Công ty đang triển khai Dự án du lịch sinh thái ngay ở khu rừng mình quản lý.

Là người con của đất Thành Nam, vào bộ đội khi tròn 19 tuổi, trưởng thành trong gian khó, nay có của ăn của để, ông Trường, bà Tươi luôn nghĩ đến đồng chí, đồng đội và những người nghèo khó.

Mỗi năm ông bà đều trích ra từ 700 triệu đến 1 tỷ đồng từ nguồn lãi của Công ty để làm từ thiện, tặng quà cho các đối tượng chính sách và đóng góp các quỹ. Điển hình như năm 2019, ông bà dành ra 300 triệu đồng xây 5 ngôi nhà tình nghĩa cho đồng đội.

Ông Huỳnh Văn Nước - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước cho biết: “Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi là thương binh hạng 4/4, nhưng khi trở về đời thường đã nỗ lực phấn đấu để trở thành một doanh nhân tiêu biểu, làm ăn có hiệu quả, tích cực tham gia những việc làm từ thiện. Là tấm gương sáng của cựu chiến binh toàn tỉnh. Doanh nghiệp do ông bà quản lý vinh dự được

nhận Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018 - 2019 của Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam”.

Cảm phục hơn khi biết rằng cựu chiến binh - Doanh nhân Hồng Tươi đã được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; trong thời bình, bà cũng được các cấp, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tặng thưởng nhiều bằng khen.

Trong thời gian qua, các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra và điều đánh giá Công ty B.58 Bình Phước tổ chức giữ rừng tốt, giữ nguyên vẹn hàng trăm cây cổ thụ có giá trị. Do đó, Công ty B.58 đã được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đồng ý kiến nghị của Thanh tra Chính phủ cho phép lập dự án tôn tạo, bảo vệ và phát triển rừng thành Khu du lịch sinh thái rừng căn cứ cách mạng Chiến khu Đ.

(*Báo Pháp luật Việt Nam*)

NỮ CỰU CHIẾN BINH GIÀU LÒNG NHÂN ÁI

DUY HIẾN

Hưởng ứng phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu, sản xuất kinh doanh giỏi, giàu lòng nhân ái, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo, xóa nhà tạm và làm giàu chính đáng”, cựu chiến binh, thương binh 4/4 Nguyễn Thị Hồng Tươi và gia đình (ngụ phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) đã ủng hộ xây tặng hàng chục căn nhà “nghĩa tình đồng đội”, trao hàng ngàn phần quà tới các gia đình cựu chiến binh, người nhiễm chất độc da cam hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người già neo đơn không nơi nương tựa, người khuyết tật, phụ nữ nghèo vùng sâu, vùng xa với số tiền gần 4 tỷ đồng. Ngoài ra, bà còn dành tặng rất nhiều phần quà vào dịp tết Trung thu hàng năm cho các cháu thiếu nhi, ủng hộ quỹ sinh viên nghèo vượt khó, quỹ tri ân đồng đội, quỹ khuyến học khuyến tài. Không chỉ trong tỉnh, bà Tươi cùng chồng là cựu chiến binh Phạm Công Trường còn trao tặng số tiền 60 triệu đồng ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh khó khăn ở tỉnh Bình Dương và tặng quà cho nhân dân huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Để giữ khu rừng nguyên sinh Chiến khu Đ - căn cứ cách mạng miền Đông Nam Bộ trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hàng chục năm qua, Công ty B.58 do gia đình bà thành lập và quản lý đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển rừng. Các cơ quan quản lý Nhà

nước và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã đến địa phương và vào rừng Chiến khu Đ kiểm tra nhiều lần, đều đánh giá công tác bảo vệ rừng tốt, rừng phát triển ổn định. Công ty B.58 đã tạo việc làm cho nhiều người dân địa phương, con em gia đình chính sách, các cựu chiến binh với mức lương ổn định hàng tháng.

Vào dịp ngày Thương binh - Liệt sĩ (27.7.2019), Công ty B.58 đã phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước tổ chức Hội nghị gặp mặt thương, bệnh binh tiêu biểu tại rừng Chiến khu Đ. Tại đây, lãnh đạo Hội Doanh nhân Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Đắk Lắk, Tây Ninh, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh đến dự đã tặng quà cho các thương, bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam tỉnh Bình Phước. Đó như là một thông điệp để mọi thế hệ tri ân những người có công với cách mạng, ghi nhớ giá trị cội nguồn lịch sử dân tộc.

Hành động, nghĩa cử nhân ái của cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi đã được Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng bằng khen về thành tích “Giúp nhau xóa nghèo, xóa nhà tạm, làm kinh tế giỏi, giàu lòng nhân ái”; Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam tặng danh hiệu “Doanh nhân Cựu chiến binh tiêu biểu toàn quốc” lần thứ nhất và nhiều bằng khen, giấy khen. Bà còn được tặng danh hiệu “Doanh nhân Văn hóa”, “Nữ tướng thời bình”. Đặc biệt, tháng 11 năm 2017, bà được trao tặng phần thưởng “Bông sen vàng” về công tác quản lý khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển 512 héc-ta rừng nguyên sinh tại Bình Phước, được Ban chỉ đạo cuộc vận động nhân đạo thành phố Đồng Xoài tuyên dương “Hoa việc thiện”. Trong phong trào xã hội từ thiện tại địa phương 10 năm (2008 - 2018), bà Tươi được tặng nhiều bằng khen, bằng tri ân tấm lòng vàng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội cựu chiến binh tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh,

Hội người nhiễm chất độc da cam/dioxin tỉnh; được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên dương “Phụ nữ Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt, tích cực tham gia phong trào công tác từ thiện cho phụ nữ nghèo vùng sâu, vùng xa biên giới”...

Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi hiện là Ủy viên Thường vụ Hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, Phó Cục trưởng Cục 6 - Hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam.

Trong hai ngày 15 và 16 tháng 1, đoàn công tác xã hội Báo Thanh niên phối hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 Bình Phước trao 160 phần quà trị giá hơn 200 triệu đồng cho các hộ nghèo, khó khăn, giúp bà con vui đón tết.

Tại xã Phú Riềng (huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước), đoàn đã tổ chức thăm hỏi và trao 50 phần quà, mỗi phần gồm 1 triệu đồng tiền mặt và giỏ quà trị giá 300.000 đồng, cho 50 hộ đồng bào dân tộc S'tiêng đang sinh sống tại thôn Phú Thuận.

Ông Lê Tiến Hòa, Phó trưởng thôn cho biết: Phú Thuận có 218 hộ, chủ yếu là bà con dân tộc S'tiêng, do khó khăn bởi điều kiện văn hóa, xã hội, lại nằm xa trung tâm xã khoảng 15 - 20 ki-lô-mét, nên đa số bà con ở đây còn nghèo khó. Đời sống chủ yếu dựa vào rẫy vườn nhỏ, hoặc làm thuê nên hiện cả thôn có hơn 60 hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn, trong đó không ít hộ có hoàn cảnh thật đáng thương. Như trường hợp gia đình em Điều Tinh.

Năm nay Điều Tinh chỉ mới 19 tuổi, nhưng phải gồng gánh nuôi 5 em nhỏ, vì cả cha mẹ bị bệnh qua đời, gia cảnh thật bấp bênh.

Gia đình ông Điều Yên cũng vậy. Ông gần 70 tuổi, là trụ cột nuôi 3 người con bị bại liệt từ nhỏ. Nhưng rồi bệnh tật ập đến và ông đã “ra đi” cách nay hơn một năm, để lại các con bơ vơ. Hay như bà Thị Phác, 66 tuổi, cũng là một hộ nghèo, khi nhận phần quà trên tay chỉ nói được hai tiếng cảm ơn rồi rưng rưng nước mắt.

Trực tiếp trao tận tay các phần quà cho bà con, bà Nguyễn Thị Hồng Tươi - Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, Phó Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 Bình Phước, trải lòng: “Với tinh thần tương thân tương ái, chúng tôi đến với bà con bằng tất cả tấm lòng, với mục tiêu cùng giúp nhau vượt qua khó khăn và cùng động viên nhau vượt lên phía trước. Dù là phần quà nhỏ thôi, nhưng thông qua nhịp cầu Báo *Thanh niên*, chúng tôi thật ấm lòng khi được san sẻ yêu thương với nhiều gia cảnh còn bộn bề khó khăn, mong bà con đón cái tết thật đầm ấm, sum vầy!”.

Ông Lê Văn Hưng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, cũng xúc động: “Rất cảm ơn Báo *Thanh niên* và nhà tài trợ đã thấu hiểu và chia sẻ cùng với người nghèo khó, nhất là đồng bào S’tiêng, bằng những phần quà tết ý nghĩa và đậm chất nhân văn”.

Tại buổi trao quà, nhà báo Nguyễn Đức Tú - Trưởng ban Công tác bạn đọc Báo *Thanh niên*, đã cảm ơn sự hỗ trợ thiết thực của bà Nguyễn Thị Hồng Tươi và trân trọng trao thư cảm ơn của Báo *Thanh niên* cho bà Tươi về sự đồng hành đầy hiệu quả trong chương trình Cây mùa xuân năm 2020 của báo, và cũng cảm ơn sự phối hợp tổ chức đầy trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc tặng quà cho người dân nghèo.

(*Báo Thanh niên*)

DOANH NHÂN CỰU CHIẾN BINH PHÁT HUY PHẨM CHẤT BỘ ĐỘI CỤ HỒ

MINH LUẬN

Hoạt động sản xuất - kinh doanh ở nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng các doanh nhân cựu chiến binh đều có một điểm chung là luôn vẹn nguyên tình cảm của người lính Cụ Hồ. Câu lạc bộ Doanh nhân cựu chiến binh tỉnh Bình Phước được thành lập đã trở thành “mái nhà chung” để các doanh nghiệp, doanh nhân cựu chiến binh giao lưu, học hỏi, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế và cùng tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Nỗ lực sản xuất - kinh doanh



Ông Lê Đức Hùng - Phó Chủ tịch Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước cho biết: Hội viên cựu chiến binh chủ yếu sản xuất - kinh doanh chế biến các mặt hàng nông sản, làm kinh tế trang trại, chăn nuôi, buôn bán, kinh doanh xăng dầu, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hoặc thành lập các hợp tác xã vận tải... quy mô hộ gia đình. Đến nay, đã có 120 hội viên và 11 cựu chiến binh sản xuất - kinh doanh giỏi; 72 trang trại sản xuất, chăn nuôi với diện tích 1.000 héc-ta, tài sản cố định ước đạt 2.201 tỷ đồng. Các trang trại đang giải quyết việc làm cho 991 lao động với thu nhập bình quân 5, 5 triệu đồng/người/tháng.

Trong câu lạc bộ doanh nhân cựu chiến binh có 26 cửa hàng, công ty, doanh nghiệp với tài sản cố định ước tính 387 tỷ đồng, vốn lưu động 355 tỷ đồng, thu nhập trong năm đạt 152 tỷ đồng, lợi nhuận

trước thuế 60,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 51,3 tỷ đồng. Năm 2016, các cửa hàng, công ty, doanh nghiệp của hội viên cựu chiến binh đã nộp ngân sách nhà nước 9,2 tỷ đồng và tạo việc làm thường xuyên cho 840 lao động với thu nhập 6 triệu đồng/người/tháng.

Những năm gần đây, mặc dù giá mủ cao su xuống thấp nhưng gia đình hội viên cựu chiến binh Mai Tiến Chinh ở huyện Phú Riềng nhờ tiết kiệm các suất đầu tư, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào phòng, chống bệnh cho cây cao su nên vườn cây luôn cho năng suất cao. Hiện nay, trang trại của gia đình ông có diện tích 70 héc-ta, mỗi năm trừ chi phí thu lợi hơn 1 tỷ đồng. Mô hình sản xuất - kinh doanh của cựu chiến binh Mai Đức Sáng ở huyện Chợ Thành cũng là một trong những điển hình làm kinh tế giỏi và giàu lòng nhân ái.

Cựu chiến binh Mai Đức Sáng nói: “Thời buổi kinh tế khó khăn, nông dân không thể an bài với một loại cây trồng hay một mô hình sản xuất - kinh doanh mà phải đa dạng hình thức để bắt nhịp với thời đại. Những năm qua, gia đình liên tục đổi mới, nhân rộng mô hình và đã cho hiệu quả kinh tế cao. Đến nay, gia đình vừa trồng cao su, chăn nuôi bò, chế biến phân vi sinh, phân phối bia, nước ngọt và chế biến gỗ, tạo việc làm cho hơn trăm lao động với thu nhập bình quân từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng”.

Cơ sở thu mua, chế biến điều của cựu chiến binh Bùi Văn Tân ở thị trấn Thanh Bình (Bù Đốp) cũng liên tục đổi mới, mở rộng sản xuất - kinh doanh và làm từ thiện nhân đạo. Từ một xưởng bóc tách hạt điều thủ công với quy mô 20 công nhân làm việc (năm 2008), đến nay, cơ sở sản xuất, chế biến điều của gia đình ông với 90% các công đoạn sản xuất bằng máy, nhưng vẫn tạo việc làm cho gần 100

lao động với thu nhập 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Công nhân làm việc tại cơ sở sản xuất của gia đình ông được ở nhà, sử dụng điện, nước miễn phí. Công nhân nghèo được mượn tiền không tính lãi... Mỗi năm sau khi trừ chi phí, gia đình ông thu lợi trên 2 tỷ đồng.

Làm tốt công tác an sinh xã hội

Do ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế, các doanh nghiệp, doanh nhân do cựu chiến binh làm chủ gặp không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trong gian khó, phẩm chất, truyền thống Bộ đội Cụ Hồ càng được phát huy và tỏa sáng. Vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu để đứng vững trên thương trường, các doanh nghiệp, doanh nhân cựu chiến binh đã có nhiều đóng góp xây dựng quê hương, thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện.

Năm 2016, hội viên cựu chiến binh đã ủng hộ chính quyền các cấp 750 triệu đồng, ủng hộ cựu chiến binh các cấp 72 triệu đồng; ủng hộ quà tết cho người nghèo, các gia đình chính sách 350 phần quà trị giá 92 triệu đồng.

Trong năm, câu lạc bộ còn vận động xây dựng 2 căn nhà nghĩa tình đồng đội, tổng trị giá 80 triệu đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 đóng góp “ngân hàng bò”, quỹ khuyến học, quà tết biên giới, trẻ em tàn tật... trị giá 270 triệu đồng. Câu lạc bộ sản xuất - kinh doanh Hội Cựu chiến binh huyện Lộc Ninh đã góp tiền nấu cơm từ thiện tại Bệnh viện đa khoa Lộc Ninh mỗi tháng 450 suất...

Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi, Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 cho biết: Công ty đang quản lý, trông coi, khoanh nuôi và bảo vệ 512 héc-ta rừng tại Tiểu khu 379 - Mã Đà, xã Tân Hòa (Đồng Phú). Với tinh thần tương

thân tương ái, năm 2016, công ty đã tạo việc làm cho nhiều lao động là cựu chiến binh, thương binh, bệnh binh và con em gia đình có công với cách mạng.

Đánh giá về những hoạt động của Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, ông Mai Xuân Tâm, Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam cho biết: “Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước là một trong những câu lạc bộ hoạt động tốt trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn và có những việc làm thể hiện đúng tinh thần đồng đội. Thời gian qua, đã có nhiều doanh nghiệp, doanh nhân lớn lên nhờ sự hợp tác, giúp đỡ của đồng chí, đồng đội. Tuy nhiên, trong sản xuất - kinh doanh các doanh nghiệp, doanh nhân cựu chiến binh cần chú trọng vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, đóng góp tích cực cho an sinh xã hội. Câu lạc bộ phải là ngôi nhà chung để hội viên trao đổi, học tập kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng về đồng bào miền Trung bị thiên tai lũ lụt, tại hội nghị tổng kết công tác hoạt động năm 2016 diễn ra ngày 28 tháng 11, hội viên Câu lạc bộ Doanh nhân cựu chiến binh tỉnh đã ủng hộ 24,7 triệu đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 ủng hộ 40 triệu đồng xây nhà nghĩa tình đồng đội.

(*Báo Bình Phước*)

KỶ NIỆM CỦA NỮ CỰU CHIẾN BINH VỚI TRUNG TƯỚNG NGUYỄN PHÚC THANH

DUY HIẾN

Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh - nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội khóa X, XI đã về cõi vĩnh hằng - nhưng hình ảnh cử chỉ thân thiện, gần gũi và lời căn dặn của Trung tướng với những “Chiến binh giữ rừng” Chiến khu Đ thì mãi vẫn còn. Và đặc biệt trong kỷ niệm của nữ cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi.

 Công ty B.58 nhận quản lý, khoanh nuôi, trông giữ khu rừng nguyên sinh rộng 512 héc-ta tại Tiểu khu 379, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú (Bình Phước). Rừng Chiến khu Đ còn hàng trăm cây cổ thụ, trong đó có 54 cây cổ thụ thuộc 13 loài gỗ quý hiếm được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là quần thể cây Di sản. Vốn rất yêu quý rừng và chia sẻ động viên tinh thần của các cựu chiến binh giữ rừng. Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh đã vào Bình Phước thăm rừng Chiến khu Đ. Với ông, đó không chỉ giữ “lá phổi xanh” cho người dân thành phố Đồng Xoài và các vùng lân cận. Nơi đây còn lưu giữ dấu tích của Bộ Tư lệnh Miền lãnh đạo quân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ...

Năm 2014, nhân buổi đi dự lễ vinh danh hai cây đa sộp (thuộc cây di sản quý hiếm) ở đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi). Chuyển đi đó còn

có Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân và Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh. Sau khi tham quan rừng ở đảo Lý Sơn về, Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh đã có chuyến vào thăm Bình Phước, Hội cựu chiến binh tỉnh, lãnh đạo tỉnh, gặp gỡ những cựu chiến binh giữ rừng Chiến khu Đ. Sau khi đi tham quan gần hết khu rừng Chiến khu Đ, Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh hết sức vui mừng khi nhìn thấy rừng Chiến khu Đ vẫn còn nguyên. Ông động viên tinh thần những cựu chiến binh giữ rừng phát huy sức mạnh đoàn kết, nêu cao phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trên mặt trận mới - mặt trận của những cựu chiến binh giữ rừng.

Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh nói: “Rừng hiện nay rất quý hiếm, nên ta phải giữ lấy rừng. Rừng Chiến khu Đ rất đẹp và còn nguyên sinh, cựu chiến binh giữ được như vậy là rất tốt!”. “Ở gốc cây kơ nia lớn nhất chúng tôi dựng cột lợp mái nhà để đặt bàn thờ Bác, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Vào rừng Chiến khu Đ, Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh đều đến thắp hương trước bàn thờ tưởng niệm Bác, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và các anh hùng liệt sĩ. Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh mất vào ngày 8 tháng 2 năm 2019, tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; lãnh đạo Công ty B.58 - tôi và anh Trường chồng tôi có ra Hà Nội viếng ông. Những hình ảnh thân thiện gần gũi và lời căn dặn ân cần của ông đến thăm rừng Chiến khu Đ, chúng tôi nhớ mãi! Ông dự định vào Bình Phước thăm rừng Chiến khu Đ một lần nữa thì lâm bệnh nặng...” - Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi xúc động nói.

Để tồn tại rừng Chiến khu Đ, những cựu chiến binh Công ty B.58 đã dồn tâm, dồn lực cho việc quản lý, tôn tạo, bảo vệ rừng. Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi chia sẻ: “Khu rừng Chiến

khu Đ chẳng khác một cù lao bốn bề toàn cao su. Nhằm chống xâm lấn đất rừng và phòng cháy, chúng tôi đã cho máy móc đường ranh chặn lại"... Cách thành phố Đồng Xoài chưa tới 30 ki-lô-mét, Chiến khu Đ như một góc của rừng Trường Sơn hùng vĩ. Tiếng chim hót hòa với suối chảy róc rách. Càng vào sâu rừng âm u xanh sẫm, những trảng bằng lăng, trường, chò, dầu cao vút. Có cây thân mấy người ôm. Cây và dây rừng cả những cụm dây mây chẳng chịt liên kết nhau dày đặc, nồng nã hương rừng. Từ ngoài vào càng thấy thảm thực vật tự nhiên được bảo tồn, sinh trưởng tốt. Nhiều loài động vật quý như nhím, kỳ đà, heo rừng, cheo, khỉ... vẫn được bảo tồn sinh trưởng ở rừng Chiến khu Đ.

Cứ vài chục bước ta lại gặp một cây cổ thụ cao hàng chục mét, thân to bằng mấy người ôm. Gần ngã ba lối rẽ về chốt 5 còn dấu vết lõm xuống như hố bom Mỹ bị đất lấp gần đầy, cựu chiến binh TƯƠI cho biết đó là dấu vết còn lại của khu hầm Bệnh xá của Cục II miền Đông Nam Bộ làm từ năm 1946. Cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng TƯƠI cùng chồng là cựu chiến binh Phạm Công Trường, Giám đốc Công ty B.58 (Cựu chiến binh Trường vừa được Thành ủy Đồng Xoài tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng) và 25 cựu chiến binh bảo vệ rừng Chiến khu Đ; hơn một nửa trong số họ là đảng viên tự nguyện bảo vệ rừng Chiến khu Đ lịch sử. Nhiều cựu chiến binh trên thân thể còn mang nhiều vết chém của bọn lâm tặc.

Dẫu rằng khó khăn thiếu thốn mọi bề, những cựu chiến binh Công ty B.58 tự nguyện đóng góp sức mình, tiền của cho việc bảo vệ khu rừng lịch sử mà không có phần hỗ trợ nào của địa phương. Mọi khoản thanh toán trợ cấp cho đến cơm gạo mắm muối, thuốc men cho cựu chiến binh bảo vệ rừng đều do Công ty tự cấp. Gia đình cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng TƯƠI đã bỏ ra hàng tỷ đồng

trong việc gìn giữ tôn tạo cảnh quan Chiến khu Đ thành khu di tích lịch sử tầm cỡ quốc gia. Trong hợp đồng, Công ty thừa hưởng khoanh nuôi, sản xuất Điều trong diện tích 100 héc-ta vùng rừng tái sinh trước đây bị lâm tặc tàn phá. Đến nay, Công ty B.58 vẫn chưa được thu một khoản nào trong hợp đồng được thừa hưởng... Khó khăn là thế, song mỗi thành viên trong Công ty B.58 vẫn quyết tâm mạnh dạn đầu tư xây dựng các hạng mục như nhà tưởng niệm, dựng bia khắc tên các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trên vùng đất này, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”...

CHIẾN BINH SÁT CÁNH BẢO VỆ RỪNG CHIẾN KHU Đ

HOÀNG BẮC

Rừng Chiến khu Đ (còn gọi rừng Mã Đà, thuộc xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) có quy mô hơn 512 héc-ta, cách trung tâm tỉnh chưa tới 30 ki-lô-mét, hiện là khu rừng nguyên sinh lớn nhất còn sót lại của tỉnh Bình Phước. Khu rừng quý hiếm này đang được những cựu chiến binh thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 (gọi tắt Công ty B.58) sát cánh bảo vệ.

Kiêu hãnh rừng chiến khu

 on đường trải nhựa phẳng lì uốn lượn giữa những vườn cao su, vạt điều xanh ngút tầm mắt, đưa chúng tôi đến thăm rừng Chiến khu Đ. Cái nắng chói chang mau chóng được xua tan bởi không khí trong lành khi gần đến sát cửa rừng.

Anh Phan Văn Trí (nhân viên bảo vệ rừng) dẫn chúng tôi theo lối hẹp tuần tra, cũng là đường mòn để vào lõi rừng. Chừng vài phút, những thảm rừng nguyên sơ bắt đầu lộ ra với vẻ thâm u đặc trưng của rừng già. Rừng có hàng ngàn cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi to lớn, như bằng lăng, bình linh, gõ mật, kơ nia, sồi, huỳnh đường, da, trường... Nhiều cây bằng lăng cao vút đến 20 - 35 mét, đường kính 4 - 6 mét, những cây kơ nia cao 20 - 50 mét với đường kính 3 - 12 mét, trở thành biểu tượng của cánh rừng.

Thời điểm này, mưa vẫn thường xuyên đổ xuống nên khu rừng ẩm ướt, lá rụng thành nhiều tầng mục ruỗng, kết thành tấm nệm khổng lồ. Quanh lối mòn là những dấu vết cào bới thức ăn của bầy heo rừng và thấp thoáng trong những bụi cây ven đường có những bầy sóc đang chuyền cành. Trên những ngọn cổ thụ cao tít, chim chóc đủ loài cũng đang tìm về xây tổ. Mùa này nhiều loại cây rừng đơm hoa kết trái, cả khu rừng tỏa hương dịu dịu. Các cựu chiến binh nơi đây gọi đó là hương rừng. Quá trưa, khi ánh mặt trời rọi đỉnh đầu, từng tia nắng xuyên qua kẽ lá khiến cả khu rừng bừng lên sức sống.

Rừng Mã Đà có 54 loài cây thuộc 13 loài được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây di sản Việt Nam 2014. Xưa kia rừng Mã Đà là căn cứ cách mạng, là trụ sở của Bộ Tư lệnh Miền Đông, nơi cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và nhiều lãnh đạo lão thành cách mạng từng hoạt động. Khu rừng vì vậy có giá trị rất lớn về lịch sử, ghi đậm dấu ấn một thời của cuộc kháng chiến chống Mỹ gian khổ với hầm, hào, chổ ở, làm việc của Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ; nhà hầm Bệnh xá Cục II miền Đông của những năm 1946...

Giữ rừng như đánh giặc

Cùng đi vào rừng có cựu chiến binh Nguyễn Thị Hồng Tươi (thành phố Đồng Xoài) - một chứng nhân cho những biến cố, thăng trầm của khu rừng. Ngồi nghỉ dưới tán cổ thụ, bà kể, khu rừng này trước đây do Ban liên lạc Khối tình báo B.58 quản lý và bảo vệ. Mãi đến năm 2008, rừng được giao Công ty B.58 Bình Phước, do vợ chồng bà phối hợp với các cựu chiến binh tỉnh Bình Phước quản lý.

Trong thời gian vừa qua, các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra và đều đánh giá Công ty B.58 Bình Phước giữ rừng tốt, giữ nguyên vẹn hàng trăm cây cổ thụ có giá trị. Do đó, Công ty B.58 Bình Phước đã được Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình đồng ý kiến nghị của Thanh tra Chính phủ cho phép tôn tạo, bảo vệ và phát triển rừng thành Khu du lịch sinh thái rừng căn cứ cách mạng Chiến khu Đ.

Nói về những ngày đầu được giao giữ rừng Mã Đà, bà Tươi cho biết: “Chúng tôi từng tham gia kháng chiến, hiểu rõ nhất câu *“rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”*. Khu rừng chứng kiến biết bao máu đồng đội chúng tôi đã ngã xuống, hài cốt họ còn nằm ở đây, nếu không bảo vệ được rừng là có tội với họ, có lỗi với lịch sử, với các thế hệ sau. Chúng tôi coi việc giữ rừng như nhiệm vụ đánh giặc”.

Chỉ tay về một góc rừng từng bị “lâm tặc” cưa hạ, bà nói thêm: “Tôi dành thời gian tìm hiểu từng đối tượng, sau đó tiếp cận, thuyết phục, phân tích cho họ hiểu, tư vấn họ tìm một nghề khác phù hợp để làm ăn. Tôi nói với họ rằng, bây giờ rừng này không chỉ là cuộc sống của tôi mà còn là cuộc sống của cả cộng đồng, trong đó có các anh. Nếu các anh phá, tức là phá cuộc sống của tất cả”. Bà Tươi xây dựng mạng lưới tai mắt tại địa phương theo kiểu “cài răng lược”, kịp thời phát hiện những người “manh nha” ý đồ vào rừng kiếm chác. Cứ như thế, tình trạng phá rừng giảm dần, đến giờ thì dứt hẳn.

Theo ông Trần Văn Hòa, nguyên Trưởng phòng Bảo vệ khối tình báo B.58, hiện nay để khu rừng được bảo vệ an toàn, lãnh đạo Công ty B.58 thành lập 5 chốt với 25 bảo vệ, hầu hết là cựu chiến

binh hoặc con em cỰu chiến binh, gác rừng cả ngày lẫn đêm. Hàng năm, những cỰu chiến binh này phải chi hơn 1 tỷ đồng cho việc tuần tra, bảo vệ rừng. “Việc giữ lại rừng xuất phát từ bảo vệ tài nguyên rừng tự nhiên, giữ lại dấu ấn Chiến khu Đ. Tôi mong muốn nơi đây trở thành nơi cỰu chiến binh gặp gỡ ôn lại truyền thống lịch sử và là địa chỉ đỏ giáo dục lịch sử cho thế hệ sau” - Ông Hòa chia sẻ.

Còn ông Lê Đức Hùng, nguyên Phó Chủ tịch Hội CỰu chiến binh tỉnh Bình Phước, chia sẻ, trước kia rừng có sự phối hợp giữa cỰu chiến binh Bình Phước và cỰu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh. “Từ những năm đã tham gia ở các chiến trường, gắn bó với rừng nên nguyện vọng của chúng tôi là muốn giữ cánh rừng nguyên sinh này. Chúng tôi tha thiết mong rừng được giữ, sau này trở thành khu sinh thái, xây dựng bia tưởng niệm các đồng đội đã ngã xuống” - Ông Hùng bày tỏ.

(*Báo Sài Gòn giải phóng*)

GIỮA CÁNH RỪNG THIÊNG

ĐỨC ANH

Trong thời chiến, những con người ấy dành hết tuổi thanh xuân của mình để gìn giữ, bảo vệ từng tấc đất, đường biên. Hòa bình lập lại, họ tiếp tục trông coi những cánh rừng bạt ngàn xanh mướt, cũng là nơi đồng đội họ đã ngã xuống trong chiến tranh. Đó là những cựu binh tại rừng B.58 - một căn cứ quân sự thuộc Chiến khu Đ trước đây tại tỉnh Bình Phước.

Rừng che bộ đội...

 húng tôi, ai cũng nằm lòng câu “*rừng che bộ đội, rừng vây quân thù*”. Khu rừng có biết bao máu đồng đội, hài cốt họ còn nằm nơi đây, nếu không bảo vệ được rừng là có tội với người ngã xuống, với các thế hệ mai sau...” - Nữ cựu binh Nguyễn Thị Hồng Tươi nói.

Từ Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi dọc theo quốc lộ 13 đến thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Từ đây, xuôi theo đường tỉnh 753 chừng 30 cây số, xuyên giữa những vườn cao su, vạt điều xanh ngút tầm mắt, là đến khu rừng Mã Đà.

Theo chỉ dẫn, chúng tôi dọc con đường nhỏ dẫn vào cánh rừng. Anh bạn đồng nghiệp phải dừng xe hạ kính mũ bảo hiểm và khoác thêm áo choàng để chống từng đàn muỗi dày đặc. Vượt chừng 2

cây số thì gặp chốt bảo vệ rừng. Sau tấm biển Công ty B.58 kia là cánh rừng nguyên sinh mà chúng tôi đang tìm.

Đón chúng tôi là một phụ nữ đã lớn tuổi với nụ cười đôn hậu. Bà là Nguyễn Thị Hồng Tươi, cựu chiến binh, Phó Giám đốc Công ty B.58. Vừa rót nước mời khách, bà vừa nói: “Nước được lấy từ suối, hãm với nắm quý của rừng nguyên sinh nên rất sạch, có tác dụng giải độc gan đấy” - Bà Tươi đơn đả.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Chiến khu Đ giữ một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của toàn bộ chiến trường miền Nam. Hiện tại, nơi đây vẫn còn dấu tích của các khu bệnh viện dã chiến, hầm và hào giao thông bí mật của bộ đội giải phóng.

Bà Tươi bắt đầu câu chuyện về khu rừng nguyên sinh này. Rừng B.58 là tên gọi mới, trước rừng có tên là rừng Mã Đà. Khu rừng thuộc Tiểu khu 379, những năm chiến tranh, đây là căn cứ cách mạng, trụ sở của Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ, thuộc Chiến khu Đ. Với địa thế hiểm trở bởi vậy Khu ủy đã quyết định xây dựng căn cứ, cất giấu quân lương tại khu rừng này.

Với địa thế lưng dựa vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, phía trước là khu vực đồng bằng đông dân cư và khu đô thị lớn, Chiến khu Đ trở thành vị trí án ngữ chiến lược, cầu nối liên kết với các chiến trường. “Trong kháng chiến, đây là một địa điểm quan trọng để liên lạc, tiếp nối, tích trữ, dừng chân từ hậu phương miền Bắc vào tiền tuyến miền Nam” - Bà Tươi cho biết.

Đấy là câu chuyện của những năm kháng chiến. Khi non sông thu về một mối, chiến tranh lùi xa, những cựu binh ấy bắt tay ngay vào cuộc chiến mới: Cuộc chiến bảo vệ và giữ rừng. “Bắt đầu mọi

việc chỉ với ý tưởng nhỏ thôi, muốn giữ rừng, bảo tồn di sản còn sót lại sau chiến tranh để con cháu mình biết đến như một minh chứng lịch sử thôi” - Bà Tươi chia sẻ.

Cựu chiến binh Đoàn Thanh Hoa - nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, hiện là thành viên bảo vệ khu rừng này cho biết, ông nhập ngũ năm 1964, chiến đấu và từng giữ chức vụ Chính trị viên đại đội.

“Khi nghỉ hưu, tôi thấy, việc bảo vệ chăm sóc rừng cũng là một trong những công việc cần làm nên quyết định tham gia làm thành viên bảo vệ rừng. Vừa vui với bạn bè vừa níu giữ những mảnh rừng đang như miếng mồi ngon của lâm tặc. Cũng là nghĩa cử tri ân với những đồng chí, đồng đội của chúng tôi đã chiến đấu, hy sinh còn nằm đâu đó trong khu rừng này” - Ông Hoa tâm sự.

Giữ màu xanh để lập địa chỉ đỏ

Bắt tay vào công việc mới thấy hết những khó khăn vất vả của những cựu binh bảo vệ và phát triển rừng. Năm 2008, nạn phá rừng, lấn chiếm trái phép diễn ra nghiêm trọng tại các khu vực được giao khoán. Nhận thấy tình hình rừng ngày càng bị lâm tặc xâm hại, Trường ban liên lạc Truyền thống Khối tình báo B.58 Đặng Thắng đã giao cho bà Nguyễn Thị Hồng Tươi (lúc đó, nữ cựu chiến binh này đang giữ chức Trưởng Văn phòng đại diện Khối tình báo B.58 tại Bình Phước) chịu trách nhiệm giám sát, trực tiếp công tác quản lý bảo vệ rừng và đất rừng. “Với trọng trách này, chúng tôi phải chịu trách nhiệm về nguồn vốn, tổ chức điều hành bảo vệ thực hiện triển khai các dự án. Đặc biệt, phải có kế hoạch cho lực lượng bảo vệ, kiểm tra, đẩy lùi nạn phá và vận chuyển lâm sản trái phép ra khỏi rừng” - Bà Tươi nhớ lại những ngày đầu nhận nhiệm vụ.

Nói về những ngày đầu được giao giữ rừng Mã Đà, bà Tươi cho biết: “Chúng tôi từng tham gia kháng chiến, ai cũng thuộc nằm lòng câu *“rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”*. Khu rừng có biết bao máu của đồng đội, hài cốt họ còn nằm ở đây, nếu không bảo vệ được rừng là có tội với họ, có lỗi với lịch sử, với các thế hệ sau”.

Khó khăn, thử thách trong khoanh nuôi, quản lý rừng bằng nguồn tài chính của mình chỉ là một phần nhỏ, giữ rừng khỏi rơi vào tay lâm tặc khó hơn nhiều.

Việc giữ rừng thoát khỏi những tranh đoạt quyền quản lý để “xẻ thịt” rừng Chiến khu Đ quả là công việc vô cùng gian nan.

Những tán rừng xum xuê, những thân cây cổ thụ tỏa bóng, bên gốc cây kơ nia với đường kính cả chục người ôm, chúng tôi được ông Đoàn Thanh Hoa dẫn vào vùng lõi của khu rừng. Ở đó có bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các anh hùng liệt sĩ. Địa chỉ đỏ đã hình thành trong cánh rừng xanh...

Máu vẫn đỏ giữa thời bình

Chỉ vồn vẹn hơn 30 công nhân, bao gồm cả những cựu chiến binh già và thanh niên trẻ phân chia nhau vừa bảo tồn vừa phát triển 512 héc-ta rừng nguyên sinh Mã Đà trước những kẻ “ăn của rừng”. Không ít lần những con người ấy bị lâm tặc tấn công, nhưng với tinh thần được tôi luyện từ những cuộc chiến, họ vẫn giữ vững cho Chiến khu Đ tốt tươi, nguyên vẹn...

Cùng dẫn chúng tôi thăm thú cánh rừng nguyên sinh B.58 hôm ấy là anh Phan Văn Trí. Vừa đi, anh Trí vừa dặn: “Các anh đi theo bước chân tôi, chỉ đi chệch đường sẽ rất nguy hiểm bởi có rất nhiều

hố sâu, hầm ngầm”. Rồi với thân thủ nhanh nhẹn, thoăn thoắt, quen thuộc, anh vạch lối mòn “dặm” bước.

Anh Trí sinh ra và lớn lên ở Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2008, sau khi xây dựng gia đình, anh theo bạn bè vào Nam lập nghiệp. Duyên số dun dủi thế nào lại đưa anh về với những cánh rừng bạt ngàn cây cối như quê anh một thửa. “Tình cờ, tôi gặp những người cựu chiến binh đang bảo vệ rừng. Nghe chuyện ăn ở rừng, ngủ ở rừng tôi quyết định bỏ mọi công việc để theo bước chân các cô, các chú” - Anh Trí tâm sự. Năm 2014, anh đưa cả vợ con vào sinh sống và tiếp tục với công việc giữ rừng cùng đơn vị.

Càng dặm bước vào sâu, chúng tôi càng lạc vào những thảm thực vật nguyên sinh đến khó tin. Cứ một đoạn ngắn lại bắt gặp những thân cây lớn bằng vài người ôm. Đây là cây bằng lăng, kia là gỗ mật, kơ nia, sồi, huỳnh đường, da, trường mật... Phía dưới là những thảm thực vật nguyên sơ tựa như chưa được con người khám phá.

Trong thời chiến, những con người ấy dành hết tuổi thanh xuân của mình để gìn giữ, bảo vệ từng tấc đất, đường biên. Hòa bình lập lại, họ tiếp tục trông coi những cánh rừng bạt ngàn xanh mướt, cũng là nơi đồng đội họ đã ngã xuống trong chiến tranh. Đó là những cựu binh tại rừng B.58 - một căn cứ quân sự thuộc Chiến khu Đ trước đây tại tỉnh Bình Phước.

Vừa xua những bầy muỗi người thấy hơi người bám lại, anh Trí vừa tự hào vừa nói: “Kia là cây bằng lăng cao khoảng 35 - 37 mét, đường kính 3 - 4 mét, phía tay trái là cây kơ nia cao 50 mét, đường kính 8 mét... Những cây to như thế đếm cả ngày không hết. Từ

những năm đầu tôi làm việc ở đây, những cây này đã to lớn như vậy rồi”.

Vừa dang tay ôm một cây bằng lăng để ướm thử chu vi của gốc, anh Trí vừa giới thiệu, đây là một trong hàng trăm cây bằng lăng ở khu rừng này, nó có tuổi thọ hàng trăm năm tuổi. “Cả rừng có 54 cây được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây di sản năm 2014 đấy” - Anh Trí nói.

Sâu vào lõi rừng, bên cạnh những thảm thực vật nguyên sinh, chúng tôi càng cảm nhận được sự linh thiêng khi rừng mang trong mình những dấu tích của những năm tháng chiến tranh. Dưới những tán lá xanh, xen lẫn với chằng chịt những cây gai là dấu tích của những bệnh viện, căn hầm, trận địa... Càng vào sâu trong rừng, những lối mòn nhỏ dần biến mất nên ai ai cũng phải tự túc, người dùng rựa, người dùng dao hoặc gậy để tự bạt đường mà đi.

Đi chừng hơn một tiếng, thấy chúng tôi mồ hôi đầm áo, anh Trí khích lệ: “Mỗi ngày, tôi đi hàng chục cây số xuyên rừng. Có khi đi từ sáng sớm đến chiều tối, khi thì từ nửa đêm tới sáng sớm, không có giờ giấc cụ thể nào. Trước khi đi ăn thật no, đi mấy ngày, khi đói, khát đã có cây rừng” - Anh Trí nói và cho biết thêm, sở dĩ không đi theo giờ giấc cố định như vậy để lâm tặc không thể căn ngày giờ để phá rừng.

Để vang mãi khúc ca đại ngàn

Trong đoàn đi rừng cùng chúng tôi hôm ấy có cựu binh Nguyễn Công Trường - nguyên Bí thư Đảng ủy xã Đồng Tâm, một trong những chứng nhân cho những thăng trầm, biến cố của việc giữ rừng. Ông Nguyễn Công Trường kể: “Trước kia, lâm tặc vào rừng chặt phá, săn thú. Khi bị chúng tôi phát hiện, chúng chống trả quyết

liệt. Có lần, vì không cho chúng chặt hạ cây, chúng đã dùng súng, dùng dao đe dọa. Nhiều anh em đã phải đổ máu mới giữ được rừng như bây giờ”.

Không chỉ vượt qua khó khăn, nguy hiểm, những người cựu binh còn phải vượt qua cả cám dỗ của đồng tiền. Có lần khi đi tuần, phát hiện một số gốc cây bị cạo sạch vỏ, biết là lâm tặc đánh dấu, nên nhóm của ông Trường động viên nhau mắc võng ngay tại gốc cây để bảo vệ. Không chặt được cây, chúng quay ra mua chuộc, đe dọa, hay thậm chí đốt các lán trại để làm nhụt ý chí của những người bảo vệ rừng. Tuy nhiên, mọi cám dỗ đời thường không làm lay động được ý chí của những con người quả cảm nơi đây. “Thấy chúng tôi làm căng, cánh lâm tặc cũng phải chùn bước. Quyết tâm và ý chí ấy nên rừng vẫn giữ được đến bây giờ” - Ông Trường nói giọng chắc nịch.

Xuyên rừng được chừng hơn 3 cây số, bỗng ông Trường với những bước chân thoăn thoắt bước xuống một lối đi rất thấp. Và đây là những chứng tích của một thời kháng chiến năm nào. Những góc ngách còn sót lại của một bệnh viện dã chiến được đặt tại đây. Vừa chỉ tay, ông Trường vừa giới thiệu: “Đây là hầm bệnh xá của Bệnh viện K72 tiền thân là trạm xá của Cục II miền Đông Nam Bộ từ những năm 1962 - 1975. Sau này, khi hòa bình lập lại, đất nước đi lên, chính vị Giám đốc Bệnh viện Đại tá, bác sĩ Nguyễn Chí Lợi - Thường trực Ban liên lạc Quân y viện K2 thời bấy giờ đã về dựng lại những thước phim tài liệu thời kháng chiến tại đây” - Ông Trường cho hay.

Cựu chiến binh Đàm Quang Dần - nguyên là Trưởng Công an, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tân Hưng (Đồng Phú), là

thành viên của Công ty B.58, cho biết, để khu rừng được bảo vệ an toàn, lãnh đạo Công ty B.58 thành lập 5 chốt với 30 bảo vệ, hầu hết là những cựu chiến binh, con em gia đình có công với cách mạng, thay nhau gác rừng cả ngày lẫn đêm. Công ty cũng ký hợp đồng phối hợp tuần tra với huyện đội Đồng Phú tại các điểm xung yếu.

“Ngoài những chốt giữ rừng, công ty còn xây dựng được mạng lưới “tai mắt” tại địa phương giáp ranh, kịp thời phát hiện những người “manh nha” ý đồ vào rừng chặt phá. Hàng năm, chúng tôi phải chi hơn 1 tỷ đồng cho việc tuần tra, bảo vệ rừng. Việc giữ lại rừng xuất phát từ bảo vệ tài nguyên rừng tự nhiên, giữ lại dấu ấn Chiến khu Đ. Tôi mong muốn nơi đây trở thành nơi cựu chiến binh gặp gỡ, ôn lại truyền thống lịch sử và là địa chỉ đỏ giáo dục lịch sử cho thế hệ sau” - Ông Dần chia sẻ.

Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước, ông Trần Xuân Huệ khẳng định, toàn bộ diện tích rừng thuộc Tiểu khu 379 (Nông lâm trường Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) được Công ty B.58 quản lý, bảo vệ tốt, không bị tác động, chặt phá. Đây là khu rừng nguyên sinh hiếm hoi, đúng nghĩa.

Ông Nguyễn Công Trường kể: “Trước kia, lâm tặc vào rừng chặt phá, săn thú. Khi bị chúng tôi phát hiện, chúng chống trả quyết liệt. Có lần, vì không cho chúng chặt hạ cây, chúng đã dùng súng, dùng dao đe dọa. Nhiều anh em đã phải đổ máu mới giữ được rừng như bây giờ”.

NGƯỜI LÍNH GIÀ CỦA CHIẾN KHU Đ

LÂM TRÂN

"Bất chợt, tiếng hát ấy lan lan đến chỗ anh. Đêm đã khuya lắm rồi. Hơi sương và hơi đất như bốc lên che mờ cả ánh trăng non đầu tháng. Ấy vậy mà tiếng hát như một làn gió thổi làm cánh rừng đêm lung linh...

Rừng Chiến khu Đ của anh đây. Những kỷ niệm của một thời đánh Mỹ đầy gian khổ, ác liệt khiến suốt đời không ai có thể quên được bỗng lần lượt hiện lên như một bộ phim tài liệu sinh động trước mắt anh. Vậy mà đã lâu, anh mới có dịp trở lại cánh rừng này. Xin rừng hãy tha lỗi cho anh, cho những người lính của rừng, những người con của rừng. Công việc bộn bề giữa thành phố đã làm anh khó có thể dứt dăm bảy ngày mà về nơi mình đã gắn bó một thời đánh giặc này được. Để uống lại nước dòng Đồng Nai, để chân lại lội suối bờ hào, bắt con cá lóc trui lửa ăn cho qua ngày mà đánh giặc. Để lại có những đêm nằm trong lòng rừng, khi ôm cây súng, khi ôm máy quay phim, lắng nghe tiếng súng từ xa đưa về mà nuôi thêm khao khát ra trận. Anh nhớ tự những ngày chiến tranh ấy, các anh đã mong ước có một ngày bằng công việc của mình, công việc của người làm điện ảnh giải phóng sẽ làm một bộ phim nghệ thuật ca ngợi rừng Mã Đà, rừng Chiến khu Đ gian khổ và anh dũng này. Nhưng rồi tiếng súng khắp mặt trận đã gọi các anh, khiến các

anh chưa trả được món nợ cho rừng Chiến khu Đ, hay đúng hơn là món nợ của chính lòng mình...

Rồi chiến tranh qua đi, hòa bình lập lại. Từ Chiến khu Đ, như rừng Việt Bắc năm xưa, những cơ quan Trung ương, cơ quan Miền, trong đó có cơ quan các anh trở về thành phố. Rừng Chiến khu Đ này sẽ lại heo hút thâm u vắng bóng người? Không, gần đây, các anh lại được nghe những tin vui quanh vùng rừng Chiến khu Đ này, những lâm trường mọc lên, trong đó có lâm trường Mã Đà, rừng chiến đấu trở thành rừng kinh tế. Và những người lính như anh Hai Uẩn ở Vĩnh An, anh Tư Lọt ở Mã Đà - Những người lính già của Chiến khu Đ, lại chuyển sang một mặt trận mới: mặt trận kinh tế. Họ đều trở thành những giám đốc lâm trường...

Anh nhớ lại năm 1965, vượt Trường Sơn về miền Nam chiến đấu, anh được đưa về rừng Chiến khu Đ. Ở đây, anh ở với anh Tư Lọt không bao nhiêu, nhưng có biết. Anh Tư là Trưởng ban bảo vệ rừng chiến khu. Thoạt gặp, thì đó là một người rất khó ưa. Năng quát tháo, hay đe nẹt. Khi ấy, tánh tình các anh cũng còn con nít lắm. Đi công tác qua, nhảy vô mượn anh Tư nào nôi, nào xoong, mượn luôn cả gạo, cả muối mắm nấu cơm. Ngọn lửa ngọn khói cũng chẳng mấy giữ gìn. Rồi ra suối đùa giỡn nhau, vật nhau cứ huỳnh huých. Vậy là ông già la lối om sòm, chất đầy “mắm tôm” quanh lán các anh. Mà nào lũ trẻ có chừa. Hết đợt này đến đợt khác. Đến nỗi sau này, ông thấy lũ các anh là phát ớn. Mà bọn các anh cũng phát ớn ông luôn.

Một lần, trong lúc ông la hét om sòm, một cậu trẻ gân cổ cãi lại:

- Nay, ông đừng tưởng ông là chúa rừng mà làm bộ nha!

Vậy là ông Tur sừng lên luôn:

- Cái đời tui đã từng bảo vệ anh Ba, anh Sáu (tức hai đồng chí Lê Duẩn và Lê Đức Thọ) cũng chưa ai chê trách lấy một điều gì. Vậy mà tui bay ăn nói bậy bạ thế hả?

... Cho đến một lần vào nửa đêm, khi các anh đang ngủ say sưa trên võng, bỗng thấy ai đó xô mạnh. Chưa hiểu trời đất trăng sao gì, lại thấy bị xô đẩy thêm dăm bảy cái nữa, lăn cả vào miệng hầm. Rồi tiếng bom B-52 rầm rầm nổ. Qua ánh chớp, mới thấy ông Tur Lọt ngồi ngay cửa miệng hầm như có ý che chở cho tất cả. Thời hóa ra, các anh ngủ say, B-52 tới rải thảm, ông Tur đã kịp đẩy các anh xuống hầm. Chừng đó đã làm các anh xúc động, biết ơn ông rồi. Cho tới lúc bom dứt, lên miệng hầm, ông đưa chiếc máy quay phim mà ông ôm trọn trong lòng lúc bom nó đánh:

- Tao biết đây là vũ khí của tụi bay. Nên ôm theo bảo vệ. Lỡ bom nó đánh mất thì... tiêu.

Trời ơi, lúc đó các anh chỉ còn thiếu nước mà quỳ xuống lạy ổng, hay nhảy lên mà ôm ghì lấy ổng để bày tỏ cho hết lòng biết ơn của mình

Sau này gần gũi với ông hơn, được nghe ông tâm tình, anh mới thêm hiểu để rồi càng thêm yêu quý ông.

*

Ông Tur Lọt quê ở Hóc Môn. Kháng chiến bùng nổ, lên tham gia đánh Pháp ở đây, được tin nhiệm giao cho nhiệm vụ bảo vệ các đồng chí lãnh đạo của ta ở rừng Chiến khu Đ. Ông làm việc tận tụy, được các đồng chí lãnh đạo thương lắm. Rồi Hiệp định Giơ-ne-vơ, ông theo các đoàn quân Nam Bộ ra tập kết ở miền Bắc. Năm 1960,

ông lại xin trở lại quê hương, góp sức chiến đấu. Nghe nói ngày ở Bắc, ông cũng thương một cô gái vùng đất quan họ nổi tiếng nơi ông đóng quân, nhưng rồi tiếng hát cũng không giữ được cánh chim bay về nơi ông ngày đêm mong nhớ...

Năm 1967, khi ấy ông đã trên 40 tuổi rồi, một lần về công tác đồng bằng, mới làm quen với một chị huyện ủy viên. Sau đó hai người xây dựng gia đình. Tuổi trên 40, thêm nhất một đứa con. Nhưng nỗi khát khao ấy không thực hiện được. Một thời gian sau, có một đêm Mã Đà, trái tim ông đau nhói khi tin từ đồng bằng đưa về: Chị Tư vợ ông đã hy sinh. Ông càng làm lụi, càng dồn sức vào công việc, càng lo cho anh em...

Tính tình ông hay la hét vậy, là để đảm bảo nguyên tắc bảo vệ chiến khu, chứ tình thương anh em của ông thì bao la. Dẫu chỉ là một đồng chí của ta lạc vô rừng này, ông cũng không để cho đói. Tài thiện xạ của ông thì được kể như nhất vùng rừng. Ngày công tác, đào hầm, đào hố chiến đấu, đêm hai con mắt ông đỏ như lửa đi săn bắt thú rừng về nuôi anh em. Cứ vậy suốt hàng chục năm ròng chiến đấu...

- Sao, không ngủ được hả?

Có lẽ cũng nhiều xúc động, nên giám đốc Tự Lột bỗng trong đêm đi tìm người bạn cũ tâm tình

- Dạ...

Anh Tư ngồi xuống bên cạnh anh, giờ gói thuốc rê, vắn một điệu sâu kèn rồi đưa nhấm lên miệng và xòe lửa đốt. Cái mùi thuốc rê say lòng làm sao. Thì những năm ở rừng, chính anh cũng đã nghiện nó.

- Hồi tối, mãi nói công việc chung, chưa hỏi chuyện riêng. Thăng Hai có mấy con rồi?

- Dạ, có một thôi anh.

- Tên chi?

- Dạ, cháu tên Huệ Anh.

- Tên đẹp quá hả? Sao không làm lấy dăm bảy đứa cho đông cửa đông nhà?

Cả hai cùng cười.

- Vậy còn anh?

- Vẫn chưa...

Trời ơi, anh lặng người đi.

- Tôi mới lập gia đình, làm bạn già với nhau thôi mà.

Thế rồi anh Tư tâm tình, anh cũng mới lập gia đình ba năm nay, chị cũng là vợ liệt sĩ, ngày anh Tư đi xây dựng vườn ươm dưới Xuân Lộc thì gặp chị. Thấy chung hoàn cảnh, vậy là thương nhau, làm bạn với nhau. Cũng lại như ngày xưa, anh Tư thì ở rừng, còn chị thì ở xuôi.

- Ủ, mấy lần định đón bà lên đây, nhưng mình bận rộn quá, phải tập trung sức lực thời gian cho công việc. Sợ có bà lên lại thêm bê bối. Với lại còn mảnh đất, nắm mộ của ông bà già, bà phải ở lại chăm sóc...

- Anh Tư à, sau giải phóng anh về luôn đây à?

- Ờ. Tình giao tôi về lâm nghiệp. Cũng là do đời mình nhiều năm gắn bó với rừng rồi, nhất là rừng chiến khu này. Thoạt đầu điều tôi đi

xây dựng vườn ươm dưới Xuân Lộc, cái hồi tôi gặp bà vợ của tôi bây giờ ấy. Năm 1977, tỉnh có quyết định thành lập lâm trường Mã Đà, tôi lại được điều lên đây. 55 tuổi rồi, lại lần thứ ba chống đò qua sông Đồng Nai, lên lại vùng rừng xưa. Cái đất rừng này lạ thiệt, nó làm mình như trẻ lại. Vậy là bắt tay vô dọn mìn, dọn kềm gai, dựng lều, dựng lán lập lâm trường. Trời ơi, cũng gay go, ác liệt lắm. Đã tưởng mình hiểu rừng cây, sông nước chiến khu này rồi, vậy mà bắt tay vô làm kinh tế, sao mà thấy khó khăn quá. Mang cái danh giám đốc thì dễ, mà làm ông giám đốc thiệt là khó. Tuổi già đã khó ngủ, lo âu làm ăn lại càng làm mình thao thức, dần vật nhiều hơn. Độ ấy người tôi gầy rộc đi. Định lên xin Bảy Sanh trưởng Ty cho hưu. Sức mình đâu cang đáng được nữa. Nhưng mấy lần định đi, mà thấy cái rừng cây nó như nhạo báng mình, nên thôi. Rồi lại gắng, gắng mãi... Lúc nào cũng như người đuối sức phải ngụp lặn với biển cả. Giá tui chỉ là thằng lính có lệnh là bóp cò, thì nhẹ người bao nhiêu...

Người đồng đội cũ nhìn anh Tư đầy thông cảm...

- Đánh giặc hoài, mình đâu có được học mấy. Giờ đây làm ăn kinh tế, toàn là máy tính, toàn là con số không hà. Mà nói chung chung động viên tư tưởng thì ai nó nghe. Lại thời buổi làm ăn, đâu dễ nhận biết ai là người dũng cảm, ai là kẻ hèn nhát, ai thiệt ai giả như xưa. Tôi lúng túng quá. Hai năm liền không hoàn thành kế hoạch. Tôi thấy như có lỗi với Đảng, có lỗi với cả công nhân mình nữa. Ngồi trên rừng vàng mà anh em họ lên đây với mình, cơm không đủ ăn, áo không có lành lặn mà mặc, cái nhà che nắng che mưa cũng là tạm bợ. Tôi cứ nghĩ hoài: Tại sao như thế nhỉ? Về tâm sự với Bảy Sanh, mới tự hiểu ra là do mình dốt. Muốn khắc phục thì phải đi chiêu hiền đãi sĩ, đi tìm thêm thằng giỏi, biết làm ăn, hiểu biết kinh tế bày vẽ cho mình. Thế là lại về Bảy Sanh, xin thêm một thằng

kỹ sư trẻ, có trình độ, có đạo đức, là thằng An đây. Nó về giúp tôi được rất nhiều việc. Vậy là bây giờ tạm ổn. Hai năm liền hoàn thành mọi kế hoạch. Đời sống công nhân nâng cao. Nhà cửa dựng lên cũng tạm tạm. Bọn trẻ ngày nào lên đây lao động thì vất vả mà cuộc sống bệ bết quá, nhìn tôi như oán trách, như chính tôi là nguyên nhân cho chúng khổ. Mà chúng khổ thật, mà mình có lỗi thật. Bây giờ có khoán sản phẩm, có ba lợi ích, có tiền thưởng năng suất, đời sống khá lên là chúng nó yên tâm ở lại, nói cười ríu rít cả khu rừng. Có lần ngồi nhậu ngà ngà, tôi tâm sự với chúng: “Tao già rồi, chuẩn bị về hưu”, thì chúng cùng rưng rưng: “Bố cứ ở lại đây với chúng con, chúng con nuôi bố”. Kể cũng khó mà dứt được thiệt... Ngay thằng Nguyễn Danh An, cái thằng tôi xin Bảy Sanh cho nó về làm phó giám đốc, nó cũng nằng nặc bắt tôi phải ở lại đây. Thiệt lòng là tôi cũng muốn giao lâm trường lại cho nó, lớp trẻ nó có sức, có tài, còn mình thì già rồi, ủng hộ chúng cũng là ủng hộ cách mạng kỹ thuật, nhưng nó lại tâm sự lại với tôi: “Anh có tuổi, làm đến đâu thì làm. Nhưng có anh, lâm trường có thêm sức mạnh. Anh hãy gắng ở lại với anh em...”. Tôi đành ở lại...

Nghe tâm sự anh Tư, anh quá đổi xúc cảm, muốn nói một điều gì đó với người lính già này mà cổ họng anh cứ nghẹn lại. Ông giám đốc - Người lính già của Chiến khu Đ. Đồng chí Tư Lọt... Có phải chính vùng rừng núi Mã Đà - Chiến khu Đ giàu truyền thống cách mạng này đã làm nên con người ông hay chăng, mà ông toát lên chất Chiến khu Đ đến vậy? Cám ơn những cuộc kháng chiến vĩ đại của đất nước. Cám ơn những cánh rừng đánh giặc của chúng ta đã làm nên một thế hệ anh hùng, giàu lý tưởng, giàu đức hy sinh cho đất nước thắng giặc và đất nước đẹp giàu...

Tiếng hát bên ngoài cứ bay bay, lay động vầng trăng non.
Không biết tiếng hát của các cô gái trẻ tròng rừng hay tiếng hát của
cánh rừng già trang nghiêm và trầm mặc...

(*Báo Sài Gòn giải phóng*)

BÀI CA NGƯỜI GIỮ RỪNG

PHÚC LẬP - ĐOÀN TRANG

ình Phước xưa kia từng là một trong những tỉnh nhiều rừng nhất ở khu vực miền Đông nói riêng và cả nước nói chung. Nhưng nay, cái diện tích nhiều nhất ấy không phải là rừng, mà có lẽ là... cao su.

Vì thế, những người tâm huyết một đời, bằng mọi giá bảo vệ khoảnh rừng thiên nhiên ít ỏi, thực sự là người hùng.

Có lẽ, khu rừng Mã Đà ở xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, là nơi còn nguyên vẹn nhất ở Bình Phước. Rất nhiều loại gỗ quý như lim xẹt, chò đen, gỗ mật, dầu dái... cổ thụ vươn mình qua những tán rừng nhiều tầng, nhiều cây cổ thụ từ vài người đến cả chục người ôm mới xuể.

Để khu rừng còn được như hôm nay, đôi vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường - Nguyễn Thị Hồng Tươi và các đồng nghiệp khác đã trải qua bao sóng gió, hiểm nguy.

Rừng Mã Đà nằm cách thị xã Đồng Xoài 30 cây số. Hai bên con đường đã được trải nhựa, là bạt ngàn cao su. Đến khu vực rừng, đi thêm gần 1 cây số xuyên qua vườn cao su nữa, chúng tôi mới thấy khu lán trại của Công ty B.58, đơn vị được giao quản lý khu rừng này hiện ra dưới tán cây rừng chứ không phải cao su.

Do không hẹn trước nên khi đến, chúng tôi không gặp được vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường - Nguyễn Thị Hồng Tươi. Tuy nhiên, chỉ sau vài phút, có hai người đàn ông đi vào.

Người đàn ông mặc đồng phục công an xã giới thiệu tên Đắc và cho biết: “Tôi là công an xã Tân Hòa, còn đây là bảo vệ rừng. Chúng tôi nghe báo có người lạ vào rừng nên đến kiểm tra”. Sau khi giới thiệu, tôi thắc mắc: “Trên đường vào, tôi có thấy ai đâu, sao các anh biết?”.

Anh cười: “Đơn giản thôi, vì mạng lưới tai mắt, trinh sát của ban quản lý rừng rải khắp nơi, anh chỉ cần mang một cây con ra khỏi rừng là có người lại “hỏi thăm” ngay. Nếu không làm sao giữ rừng như thế này được”.

Sau khi trao đổi, xin phép ban lãnh đạo B.58 qua điện thoại, chúng tôi theo chân anh Đắc đi theo lối mòn vào rừng. Ngay đầu bìa rừng, một cây cây kơ nia cổ thụ, to đến 5 - 6 vòng tay người lớn, được “trưng dụng” làm bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. “Cây kơ nia này chưa to đâu, còn có cây đến 20 người ôm, nhưng ở sâu trong rừng” - Anh Đắc nói.

Đang mùa mưa, khu rừng ẩm ướt, tầng lá mục dưới chân mềm như tấm nệm và mát rượi. Đi vào sâu chừng hơn chục phút, tận mắt thấy những thảm rừng còn nguyên vẹn, những cây cổ thụ cao đến vài chục mét, phải ngửa hết đầu ra sau mới thấy ngọn, chúng tôi “choáng ngợp”, quên cả việc quần áo đã bị nước mưa còn đọng lại trên cây rừng làm ướt sũng.

“Rừng này thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà, xưa là căn cứ cách mạng, là trụ sở của Bộ Tư lệnh miền Đông, nơi nhiều lãnh đạo lão thành cách mạng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh... từng hoạt động. Cho nên, khu rừng này có giá trị rất lớn về lịch sử” - Anh Đắc nói.

Trên đường tham quan, chúng tôi gặp anh Phạm Văn Trí, nhân viên bảo vệ, anh nói: “Tôi làm bảo vệ ở đây được bảy năm rồi. Bây giờ tụi lâm tặc không dám bén mảng đến đây nữa, vì chú Trường, cô Tươi và các chú hội cựu chiến binh làm bài bản, như đánh trận ấy, nên tụi nó không làm gì được. Chứ hồi đầu tụi nó làm dữ lắm. Nếu không có cô chú Trường, thì rừng này mất lâu rồi. Lâm tặc thì không có cửa vào phá, nhưng tôi nghe nói tỉnh muốn thu hồi để giao cho doanh nghiệp. Nếu giao thì tôi chắc chắn mất rừng luôn”.

Trần Ngọc Hoán, cựu học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2, hiện là chốt trưởng chốt 3 của rừng. Anh chia sẻ: “Hiện nay mấy chốt gác bị tốc mái, hư hỏng hết rồi, chúng tôi muốn sửa nhưng chính quyền địa phương không cho. Ngay cả việc khoan giếng lấy nước sinh hoạt cũng không được”. Tôi hiểu những “cái gây khó” ấy là do trước đó tỉnh đã có quyết định thu hồi, nhưng chưa thực hiện được.

Bảo vệ rừng như đánh giặc

Rời rừng Mã Đà, chúng tôi trở ra thị xã Đồng Xoài để gặp nữ cựu binh Nguyễn Thị Hồng Tươi. Ban đầu, bà tiếp chúng tôi không mấy mặn mà, sau khi trò chuyện tôi mới hiểu nguyên do. Ấy là hiện đang có những người đang muốn “xẻ thịt” khu rừng này nhưng do bị những cựu chiến binh một thời vào sinh ra tử quyết tâm giữ nên họ chưa làm gì được.

Nói về những ngày đầu được giao giữ rừng Mã Đà, bà Tươi kể: “Chúng tôi từng tham gia kháng chiến, hiểu rõ nhất câu “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”, và bây giờ, càng hiểu hơn rừng có giá trị như thế nào đối với con người.

Chưa kể, khu rừng này từng là căn cứ cách mạng, biết bao máu đồng đội chúng tôi đã đổ xuống, hài cốt họ còn nằm ở đây, nếu không bảo vệ được là có tội với họ, có lỗi với lịch sử, với các thế hệ sau. Chính vì thế, khi được giao, phải quyết hoàn thành nhiệm vụ, giống như nhiệm vụ đánh giặc vậy”.

“Nhưng cô chú đã bảo vệ rừng như thế nào?” - Tôi hỏi. Bà Tươi đáp: “Hồi mới nhận bảo vệ khu rừng này, chúng tôi giống như những người đã đạp đổ chén cơm của nhiều kẻ khác. Chính vì thế, họ hận tôi lắm. Một mặt bắn tin đe dọa, một mặt vẫn cứ tổ chức vào rừng khai thác với lực lượng hùng hậu hơn trước, để nếu gặp bảo vệ thì chống trả. Đã từng có bảo vệ của tôi bị đánh phải đi cấp cứu, chòi canh bị đập phá.

Tôi dành thời gian tìm hiểu từng đối tượng, sau đó tiếp cận, một mặt thuyết phục, phân tích cho họ hiểu, tư vấn họ tìm một nghề khác phù hợp để làm ăn. Tôi nói với họ rằng bây giờ rừng này không chỉ là cuộc sống của tôi mà còn là cuộc sống của cả cộng đồng, trong đó có các anh. Nếu các anh phá, tức là phá cuộc sống của tất cả.

Sau đó, tôi xây dựng mạng lưới tai mắt tại địa phương theo kiểu “cài răng lược”, tức là người này theo dõi người kia, kịp thời phát hiện những người “manh nha” ý đồ vào rừng kiểm soát để ngăn chặn. Cứ như thế, tình trạng phá rừng giảm dần, đến giờ thì dứt hẳn.

Hiện nay, lực lượng bảo vệ rừng chỉ có 30 người, nhưng đổ anh mang được gì trong rừng ra. Nhưng quá trình làm tôi mới thấy một thực trạng là lâm tặc phá rừng không ăn thua gì so với những lực lượng có nhiệm vụ bảo vệ rừng. Trong lần ra Hà Nội báo cáo thành tích, tôi cũng nói thẳng như thế”.

Bà Tươi cho biết, từ khi nhận giữ rừng đến nay, Công ty B.58 do vợ chồng bà làm giám đốc, đơn vị được giao giữ rừng Mã Đà, chưa nhận bất cứ sự hỗ trợ nào từ chính quyền, cũng chưa lấy bất cứ một chút nguồn lợi nào từ rừng. Bình quân mỗi tháng bà phải bỏ ra hơn 100 triệu để trả lương cho nhân viên và chi phí khác. Chi phí được lấy từ nguồn thu nhập riêng của gia đình.

“Tiền ai chẳng muốn, chỉ cần chặt một cây gỗ trong rừng ra bán là có cả trăm triệu đồng ngay, nhưng nếu biết nghĩ, để có một cây gỗ to như thế, phải mất cả trăm năm. Chưa kể vấn đề sinh thái, biến đổi khí hậu. Tiền nào đánh đổi được?” - Bà Tươi nói.

Từ khi rừng Mã Đà được giao cho Công ty B.58 do vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường - Nguyễn Thị Hồng Tươi làm quản lý, các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra và đánh giá rừng được bảo vệ tốt. Ngoài giá trị lịch sử, rừng Mã Đà hiện có hàng trăm cây cổ thụ. Trong đó 54 cây cổ thụ thuộc 13 loài được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây di sản.

(Báo Nông nghiệp Việt Nam)

BẢO VỆ CÂY DI SẢN VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI



uất phát từ tình yêu với rừng nên khi được biết thông tin tại Huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Lễ công nhận hai cây đa sộp trên 300 tuổi là cây di sản Việt Nam, tôi đã quyết tâm đi dự để được tận mắt thấy cây di sản quý trên huyện đảo thiêng liêng, xa xôi của Tổ quốc. Thật may mắn khi trên chuyến tàu ra huyện đảo, tôi được gặp Tiến sĩ Trần Văn Miều - Trưởng ban Truyền thông, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam. Qua câu chuyện, tôi được biết Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam là người khởi xướng và thực hiện ý tưởng tổ chức sự kiện tôn vinh cây Di sản Việt Nam.

Được tận mắt nhìn thấy cây Di sản Việt Nam, tôi nghĩ đến những cây cổ thụ, có những cây cả chục người ôm không xuể tại khu rừng thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà do Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 (Công ty B58), tỉnh Bình Phước quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ. Tôi biết rằng, những cây cổ thụ trong khu rừng do Công ty B.58 quản lý có đủ điều kiện là cây Di sản Việt Nam.

Công ty B.58, tỉnh Bình Phước là đơn vị có 5 thành viên đều là cựu chiến binh, hơn 20 cán bộ, công nhân viên đều là cựu chiến binh, cựu quân nhân và con em gia đình có công với cách mạng.

Công ty chúng tôi đang thực hiện công tác quản lý, khoanh nuôi bảo vệ 512 héc-ta rừng tự nhiên tại Tiểu khu 379 Mã Đà.

Tập thể cán bộ, nhân viên Công ty đều là cựu chiến binh đã không quản gian lao, vất vả, chung sức đứng ra bảo vệ khu rừng không bị lâm tặc chặt phá, lấn chiếm. Khu rừng này, vào năm 1996, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé giao cho Ban liên lạc khối tình báo B.58, thuộc Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, bảo vệ. Ngày ấy, khu rừng này xơ xác, vì bị khai thác đến cạn kiệt. Trong những năm còn dưới chế độ nguy quyền, Lê Xuân đã cho người vào khu rừng này khai thác tất cả những cây gỗ quý để phục vụ cho chiến tranh. Khi khối tình báo B.58 nhận bàn giao, khu rừng này thuộc diện nghèo kiệt, trong rừng chỉ còn một số cây kơ nia, cây tung, cây bằng lăng...là cây cổ thụ. Đến năm 2007 do rừng Bình Phước bị chuyển đổi trồng cao su hàng loạt nên Ban liên lạc khối tình báo chúng tôi đã xin thành lập Công ty B.58 để có đủ tư cách pháp nhân lập dự án khu du lịch sinh thái bảo vệ rừng bền vững và tôn tạo di tích lịch sử. Từ giai đoạn này, lãnh đạo Công ty B.58 cũng là lãnh đạo của khối tình báo trước đây là đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ khu rừng. Công ty đã lập 5 chốt bảo vệ rừng, các chốt trưởng đều là cựu chiến binh và là đảng viên. Công ty B.58 tự bỏ kinh phí để thuê 20 người (tất cả là cựu chiến binh) trông coi bảo vệ 24/24 giờ, ngoài ra Công ty còn tổ chức một đội cơ động gồm 15 người để khi có tình huống đột xuất thì xử lý kịp thời. Nhiều lần, anh em bảo vệ ở đây đã phải đấu tranh ngăn chặn những kẻ xấu vào phá rừng để trồng cao su. Có những lần, anh em bị chúng đánh đến trọng thương. Tuy chịu vất vả, hy sinh, nhưng lãnh đạo Công ty B.58 và anh em bảo vệ khu rừng luôn nhận được sự động viên, hỗ trợ của lãnh đạo Hội và lực lượng cựu chiến binh tỉnh Bình Phước.

Trong suốt 20 năm qua, chúng tôi bảo vệ rừng hoàn toàn bằng nguồn vốn của Công ty. Từ năm 2009 đến nay tỉnh Bình Phước đã tổ chức 8 lần kiểm tra, trong đó 4 lần của Sở Nông nghiệp, 2 lần của Thanh tra tỉnh, 1 lần của Chủ tịch và Phó Chủ tịch tỉnh Bình Phước cùng các lãnh đạo, giám đốc các sở ngành, 1 lần của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau 8 lần kiểm tra đều thống nhất kết luận: “Công ty B.58 bảo vệ rừng tốt, rừng phát triển ổn định không bị tác động”.

Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ khu rừng có các di tích lịch sử Chiến khu Đ. Tôi còn nhớ, một lần anh Huỳnh Thiện Hùng - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước giao nhiệm vụ cho Công ty B.58: “Các đồng chí không chỉ làm nhiệm vụ khoanh nuôi bảo vệ khu rừng này, mà còn làm nhiệm vụ chuẩn bị dự án xây dựng khu di tích lịch sử Chiến khu Đ. Ở trong khu rừng này còn có những căn hầm bí mật của các đồng chí cán bộ lãnh đạo trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Anh em cựu chiến binh ở Bình Phước hy vọng sẽ xây dựng nơi đây thành khu du lịch sinh thái kết hợp với giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ mai sau”.

Công ty chúng tôi không phụ lòng tin của lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước. Trong 20 năm qua, chúng tôi đã bảo vệ được rừng, không bị xâm hại, đã khoanh nuôi phát triển từ khu rừng nghèo kiệt trở thành khu rừng tự nhiên, có nhiều cây thân to cao thẳng tắp. Hệ thực vật ở đây rất phong phú, trữ lượng gỗ được nâng cao (ước đạt gần 300m³/ha). Để biến từ một khu rừng nghèo kiệt thành khu rừng giàu trữ lượng, anh em cựu chiến binh ở đây đã không những chỉ bỏ công, bỏ sức, mà cả bỏ tiền ra khoanh nuôi bảo

vệ rừng. Chúng tôi đã lập ra 5 chốt canh để bảo vệ rừng, đã đào rãnh xung quanh để làm đường ranh cản lửa phòng, chống cháy rừng, đã chia lô, chia khoảnh để theo dõi sự phát triển của rừng và đặc biệt cựu chiến binh đã biết tên từng loài cây và loại cây ấy thuộc nhóm gỗ nào, biết giá trị của từng loài, biết ở đâu có thú rừng sinh sống...

Sau Lễ công nhận cây Di sản trên huyện đảo Lý Sơn, tôi đã mời Trung tướng, Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Phúc Thanh - Nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tiến sĩ Trần Văn Miều lên thăm khu rừng do Công ty B.58 được giao khoán khoán nuôi, bảo vệ.

Khu rừng chỉ cách thị xã Đồng Xoài gần 30 cây số nhưng anh em bảo vệ ở đây phải chịu cảnh “bốn không” - không nhà, không điện, không nước và không ti vi. Anh em bảo vệ phải hứng nước mưa chứa vào bồn để nấu ăn. Còn chiếc bể làm bằng ni lông, chứa nước mưa để tắm giặt. Giường của các anh em bảo vệ là những cành cây được ghép thành chỗ nằm ngủ quanh năm suốt tháng. Được tận mắt chứng kiến cảnh thiếu thốn đủ thứ của các anh cựu chiến binh, Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh đã trầm trồ và xúc động: “Các đồng chí cựu chiến binh đã phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, không quản ngại khó khăn, vất vả và kể cả nguy hiểm để bảo vệ “lá phổi xanh” trên mảnh đất Chiến khu Đ lịch sử thật đáng quý”.

Tôi đưa mọi người vào xem một cây kơ nia nằm ngay ở bìa rừng. Cây kơ nia này có đường kính trên 3 mét, chiều cao hơn 40 mét. Mọi người đi quanh gốc cây kơ nia. Bảy người chúng tôi tự

nắm tay nhau, ôm vào gốc cây mà không hết. Theo ước tính của mọi người thì cây kơ nia này ít nhất cũng phải trên 200 tuổi.

Một ngày, đi khảo sát rừng, anh em cựu chiến binh đã chụp ảnh, lập bảng phân loại trên một trăm cây cổ thụ trên 200 tuổi trong khu rừng thuộc Tiểu khu 379 để lập hồ sơ xin công nhận là cây Di sản Việt Nam.

Ngay ngày hôm sau, chúng tôi đã làm xong hồ sơ, thông qua Tiến sĩ Trần Văn Miều gửi cho Hội đồng cây Di sản Việt Nam xét công nhận.

Ngày 18 tháng 9 năm 2014, theo đề nghị của Hội đồng cây di sản, Chủ tịch Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam đã ký Quyết định số 398/QĐ-HMTg công nhận 54 cây cổ thụ, trong đó có 35 cây kơ nia (chiếm 65% số cây được công nhận) thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước là cây Di sản Việt Nam.

Nhận được tin này, lãnh đạo Hội và anh em cựu chiến chinh tỉnh Bình Phước và Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh rất vui và tự hào. Chúng tôi coi đây là niềm vinh dự mà Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam trao gửi. Đây là cơ hội tốt, là cơ sở khoa học và pháp lý để Công ty B.58 cùng anh em cựu chiến binh Bình Phước quyết tâm bảo vệ khu rừng thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà làm nơi bảo tồn đa dạng sinh học miền Đông Nam Bộ, làm nơi giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và truyền thống cách mạng cho tuổi trẻ Việt Nam.

Ngày 5 tháng 4 năm 2015, công ty chúng tôi được vinh dự đón tiếp Thiếu tướng Võ Văn Cổ - Phó Tham mưu trưởng - Bộ Tham mưu Quân khu 7, Thiếu tướng Trần Đình Hạng - Phó Chủ tịch Hội

Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Chính ủy Binh đoàn 16 và Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam cùng nhiều cựu chiến binh vào thăm khu rừng chiến trường xưa. Các vị tướng lĩnh và các đồng chí cựu chiến binh đều phấn khởi trước thành quả khu rừng do Công ty bảo vệ có tới 54 cây được công nhận là cây Di sản Việt Nam và xem đây là trách nhiệm chung của tập thể những người cựu chiến binh không những tỉnh Bình Phước mà cả Quân khu 7 và cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này vừa tăng tính tuyên truyền, tăng tính liên kết để chung tay bảo vệ phát triển rừng và cây Di sản Việt Nam.

Thay mặt Công ty B.58, tôi xin cam kết bảo vệ tốt khu rừng thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà, trong đó có 54 cây là cây Di sản Việt Nam để xây dựng “bảo tàng” thiên nhiên phục vụ cho công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và truyền thống cách mạng. Nguyện vọng của Công ty chúng tôi sẽ thực hiện nơi đây là khu du lịch sinh thái, bảo vệ rừng bền vững và xây dựng tôn tạo khu du lịch lịch sử Chiến khu Đ miền Đông Nam Bộ có tầm cỡ để cho cán bộ, nhân dân tỉnh Bình Phước cùng cả nước đến tham quan khu rừng này và thấp nén nhang để tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh tại chiến trường này, vì nơi đây còn rất nhiều mộ của những anh hùng liệt sĩ đã hy sinh và những di tích hầm hào địa đạo trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

(Báo điện tử VTC News)

CUỘC CHIẾN GIỮ RỪNG MÃ ĐÀ

VĂN PHONG

Chiếc xe hai cầu len lỏi một cách khó khăn qua những hàng cao su 4 - 5 năm tuổi để vào rừng Chiến khu Mã Đà (thuộc Chiến khu Đ) do Công ty B.58 quản lý.

Và ít ai nghĩ rằng, chỉ cách con đường nhựa phẳng phiu vài trăm mét, ngoài kia là một thế giới rừng nguyên sinh đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ lên đến hơn 500 héc-ta (thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) được bảo vệ nguyên vẹn suốt hơn 24 năm qua, với biết bao gian nan, thử thách.

Vượt bao thử thách

Trái với vẻ già nua bên ngoài của những phụ nữ sắp bước vào tuổi 70, khi hướng dẫn chúng tôi đi thăm rừng, bà Nguyễn Thị Hồng Tươi - Phó Giám đốc Công ty B.58, Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, bỗng trở thành con người khác hẳn. Bà nhanh nhẹn hẳn lên, không có chút mệt mỏi, dù đang là cao điểm mùa khô giữa cái nắng buổi trưa tháng tư. Giọng từ tốn, chậm rãi, bà trải lòng về “cuộc chiến” giữ lại những cánh rừng nguyên sinh này.

Năm 1993, bà Tươi từ Nam Định cùng gia đình vào lập nghiệp ở đất Bình Phước, khi đó còn là tỉnh Sông Bé. Với bản tính chịu khó lại lành lợi trong kinh doanh, sau một thời gian, bà bắt đầu tích lũy

được một số vốn khá khá. Là một cựu chiến binh từng có những năm tháng gắn bó với những cánh rừng ở các tỉnh phía Bắc, bà không khỏi xót xa trước cảnh phá rừng không thương tiếc để phục vụ cho nhu cầu mưu sinh, phát triển cây công nghiệp như cao su, tiêu. Năm 1996, vợ chồng bà và Ban Liên lạc khối Tình báo B.58 (Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh) được tỉnh cho nhận khu rừng Chiến khu Mã Đà để chăm sóc, bảo vệ.

Nhận thấy các thành viên chủ chốt của ban liên lạc ít người lại ở xa, phần lớn là các cựu binh đã cao tuổi, việc quản lý có phần lỏng lẻo, phát sinh nhiều rắc rối nên vợ chồng bà đã xin ban liên lạc giao hẳn việc khoán, bảo vệ rừng cho vợ chồng bà đảm trách và nhận được sự đồng ý. Năm 2009, tỉnh Bình Phước yêu cầu ban liên lạc thành lập công ty để có tư cách pháp nhân, phù hợp với quy định của pháp luật, dẫn đến sự ra đời của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 (Công ty B.58) do chồng bà Tươi làm Giám đốc, bà làm Phó Giám đốc. Đến năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương cho Công ty B.58 tiếp tục thực hiện thỏa thuận, được nhận khoán nuôi bảo vệ rừng có từ thời tỉnh Sông Bé cũ và lập dự án Khu du lịch sinh thái lịch sử.

Theo chân anh Chí - Trưởng phòng Bảo vệ rừng Công ty B.58, vào sâu trong rừng, tận tay sờ lên gốc những cây cao hàng chục mét - thuộc nhóm cây gỗ quý nhóm I, nhóm II, anh kể: “Khoảng năm 2012 - 2014 là thời gian căng thẳng nhất trong cuộc chiến giữ rừng ở Chiến khu Đ này. Tôi có hai lần đối mặt với lâm tặc, may mắn là chỉ bị chém trượt. Năm 2013, tiếp tục ngăn chặn người dân đổ xô vào rừng khai thác quả ươi. Năm 2014, lâm tặc lên vào đánh dấu 60 cây lim, đã dọn gốc sạch, chỉ chờ mưa to sẽ cưa đổ, nhưng anh em đã phát hiện kịp thời. Lần đó, chúng tôi tập trung hết lực lượng, đóng

chốt tại chỗ 24/24 giờ để bảo vệ cho bằng được”. Cũng có lần lâm tặc còn mua chuộc bằng tiền, nhưng chúng đã không mua được sự quyết tâm của anh chàng dân tộc quê Lạng Sơn này.

Theo văn bản của tỉnh Sông Bé (cũ), những người nhận khoán bảo vệ rừng Mã Đà không được trả tiền công, nhưng được trả bằng 90 phần trăm khối lượng tăng trưởng của cây. Với diện tích hơn 500 héc-ta, cây được giữ nguyên và phát triển tốt thì khoản lợi tức này là rất lớn, nhưng cái lớn nhất chính là giữ lại được những khu rừng nguyên sinh như trước đây. Đó mới thực sự là tài sản vô giá, không chỉ của bà Tươi và các cựu chiến binh Công ty B.58 mà còn của Đông Nam Bộ và quốc gia.

Bằng sự kiên trì, nhẫn nại, cương quyết và khôn khéo, bà Tươi đã lèo lái công ty để giữ cho bằng được rừng và thành quả giữ rừng của các cựu chiến binh được thừa nhận. Trên diện tích rừng do Công ty B.58 đang quản lý, có 54 cây Di sản Việt Nam được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận năm 2014 với 13 loài cây quý nằm trong sách đỏ như lim, gụ, gõ đỏ, trắc, cẩm lai... Đến năm 2017, khi Chính phủ chính thức quyết định đóng cửa rừng tự nhiên, cấm khai thác dưới mọi hình thức thì bà như được tiếp sức. Quyết định của Chính phủ với bà như một lá “bùa hộ mệnh”, bởi từ đây không còn nguy cơ rừng bị xóa sổ để lấy đất trồng cây công nghiệp. Nghĩa là những trảng lim rộng lớn vài chục héc-ta, đường kính 50 - 60cm và một số dấu tích từ thời kháng chiến như hố bom, trạm quân y... sẽ được giữ lại.

Lan tỏa tình yêu rừng

Mỗi lần vào với rừng xanh, bà Tươi lại như được tiếp thêm sức mạnh để tiếp tục những việc có ích cho đời. Đội bảo vệ rừng của

công ty hiện khoảng 30 người, gồm 10 cựu chiến binh và con em của cựu chiến binh, với mức thu nhập bình quân 10 triệu đồng/người/tháng. Toàn bộ chi phí trả lương cho nhân viên giữ rừng suốt hàng chục năm qua đều do một tay bà Tươi xoay xở từ việc kinh doanh của gia đình. Khi “cuộc chiến” giữ rừng tạm yên thì cũng là lúc người ta thấy bà xuất hiện nhiều trong các chương trình xã hội - từ thiện của Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước. Đến thăm nhà, cũng là trụ sở Công ty B.58, bà Tươi đang chuẩn bị cho chuyến công tác xã hội ngày mai: Tặng quà cho 11 chốt biên phòng để động viên anh em bộ đội, chiến sĩ trong cuộc chiến chống dịch Covid-19.

Nhưng điều làm chúng tôi tâm đắc hơn cả chính là chương trình trồng cây xanh hàng năm do Công ty B.58 tổ chức tại Tiểu khu 379 Mã Đà. Hôm chúng tôi đến, tại khu lán trại vẫn còn băng rôn lễ trồng cây cuối năm 2019. Trên mỗi cây đều có lưu lại thông tin người trồng, trong đó có nhiều cây do chính các vị tướng đã từng đi qua chiến tranh, như Trung tướng, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phúc Thanh, hay của các vị lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. Bằng việc làm thiết thực, bà Tươi và những cựu chiến binh của Công ty B.58 đã lan tỏa được tình yêu rừng đến với cộng đồng, nhắc nhở thế hệ hôm nay hãy yêu quý rừng để bảo vệ “lá phổi xanh” cho cuộc sống.

Nắng chiều còn gắt nhưng hơi gió thổi lên từ sông Mã Đà mát rượi, càng làm cho người nữ cựu chiến binh sống lại ký ức. Bà nói: “Trước, nơi này còn là đường đất, mưa là không vào được, xe máy phải quấn thêm sợi xích để không bị trượt trên đường, cây hai bên đường xòe tán ôm lấy nhau như cái cổng chào. Vậy mà giờ toàn

cao su với cao su...”. Càng nghĩ, bà càng thấy công sức mình bỏ ra là không uổng công.

(*Báo Sài Gòn giải phóng*)

“CÁNH CHIM” CỦA NÚI RỪNG CHIẾN KHU Đ

PHAN ĐÌNH DŨNG

 là làng Năm Nổi mang hai dòng máu Kinh và Choro. Cha ông từ vùng đồn điền cao su trốn sự truy lùng của giới chủ đã đến làng Lý Lịch trước đây sinh sống, lập gia đình với người của dòng họ Hồng dân tộc Choro. Ông sinh ra và lớn lên trong làng Choro thấm đẫm tình người thời loạn. Làng Lý Lịch vẫn bình yên cho đến khi giặc bố lưng, gây chiến. Cùng với những người trong làng như Hai Nghĩnh, ông Năm Nổi cùng dân làng bỏ làng, theo Việt Minh vào rừng kháng chiến, làm cách mạng chứ nhất quyết “mút theo Pha lang sa” (không theo thực dân Pháp). Tuổi còn nhỏ, vốn thông thuộc núi rừng, ông làm giao liên, tiếp tế lương thực cho chiến sĩ Vệ quốc đoàn thời chống Pháp, rồi du kích trực tiếp đánh giặc, giữ làng... Khi quân Mỹ xâm lược, ông Năm Nổi cùng những người con của làng Choro tiếp tục “mút theo đế quốc Mỹ” (không theo đế quốc Mỹ), vào rừng, chiến đấu cùng với lực lượng cách mạng. Ngang dọc những con đường mòn, khe suối, trảng cỏ, ông dẫn các đơn vị hành quân đánh giặc, tham gia sản xuất cho kinh tế kháng chiến vùng căn cứ, trở về làng gây dựng lực lượng cách mạng, làm dân vận đối với vùng đồng bào Mạ, S’tiêng ở vùng rừng Bù Cháp. Già làng và vợ là bà Hồng Thị Lịch được Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương trong sự nghiệp kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

Ngang dọc núi rừng như thuộc bàn tay mình, ông Năm Nổi biết được những chỗ trú quân tránh càn quét, đặc biệt, biết những khu đồi có cây củ chụp (củ mài) để chỉ dẫn dân làng, chiến sĩ đến khai thác phục vụ nuôi quân trong những năm tháng khó khăn về lương thực. Vì vậy, sau này, khi về thăm Chiến khu Đ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã gọi Già làng Năm Nổi là “ông Năm củ chụp” hướng dẫn đến đồi Củ Chụp xem lại dấu tích một thời “gian lao mà anh dũng”. Khi truy tìm những dấu tích của thời kỳ kháng chiến, đặc biệt của 2 căn cứ Khu ủy miền Đông, Trung ương Cục miền Nam tại Mã Đà, Già làng Năm Nổi là địa chỉ được tìm đến để có nguồn tư liệu hồi cố trong xác minh địa điểm qua trí nhớ những dấu vết, con suối, bầu nước, hàng cây, ngọn đồi, tảng đá... Lúc còn sống, Già làng Năm Nổi được những lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước thăm hỏi mỗi khi đến Chiến khu Đ. Ông trở thành biểu tượng của tinh thần quả cảm, kiên trung, đoàn kết của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng Chiến khu Đ.

“Giữ hồn” cho buôn làng

Từ ngày đất nước thống nhất, Già làng Năm Nổi gắn với cộng đồng Choro xây dựng cuộc sống mới, tạo dựng làng định canh định cư tại Lý Lịch. Ông luôn trăn trở làm thế nào để bảo tồn di sản của người Choro trước những thay đổi khá nhiều, có thể làm mai một đi nét văn hóa của cộng đồng. Với sức khỏe và trí nhớ của mình, ông mang gùi, vắt ná hướng dẫn các đoàn nghiên cứu, sưu tầm, lội suối, băng đồi, treo võng giữa rừng để tìm cho ra những dấu tích đã từng bắt gặp trong thời kỳ kháng chiến. Nhờ vậy, Bảo tàng Đồng Nai mới biết đến, khai quật di chỉ kiến trúc cổ miếu Ông Chồn nằm trên lưng chừng núi. Một loạt các hiện vật thời kỳ kháng chiến được sưu tầm

trong Chiến khu Đ mà cảnh quan đã thay đổi quá nhiều bởi thời gian. Những bộ sưu tập hiện vật về văn hóa tộc người Choro được ông cung cấp cho đơn vị văn hóa lưu giữ, trưng bày. Khi có chủ trương phục hồi các giá trị văn hóa, làng Lý Lịch được chọn là nơi thực hiện Tuần lễ Văn hóa đầu tiên trong cộng đồng dân tộc thiểu số ở Đồng Nai. Già làng Năm Nổi tập trung dân làng cùng với ngành Văn hóa thực hiện lễ hội làm cơ sở cho một quá trình phát huy giá trị lễ hội của các dân tộc anh em ở Đồng Nai.

Trong công tác bảo tồn và phát huy văn hóa của người Choro, Già làng Nguyễn Văn Nổi có vai trò tích cực. Những đoàn nghiên cứu văn hóa trong và ngoài Đồng Nai tìm đến ông, được ông cung cấp tư liệu phong phú. Từ những nét sinh hoạt, tập quán xưa đến kinh nghiệm về khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng ở Đông Nam Bộ, bí quyết chế biến các loại thức ăn, rượu cần của người Choro... Đặc biệt, ông là người duy nhất của cộng đồng Choro tại Lý Lịch thuộc những bài bản cồng chiêng, chỉnh cồng chiêng và nhiệt tình, tâm huyết truyền dạy trong cộng đồng. Nhiều nhà nghiên cứu trân trọng gọi ông là “báu vật sống”, người “giữ hồn” cho buôn làng Choro. Bất kỳ một ai đến tìm hiểu về người Choro đều được ông tận tình hướng dẫn, thuyết minh, giải thích cặn kẽ về văn hóa của cộng đồng. Năm 2008, Già làng Nguyễn Văn Nổi được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp văn nghệ dân gian Việt Nam, danh hiệu Nghệ nhân dân gian.

Tôi may mắn được cùng ông lội rừng Chiến khu Đ trong những chuyến điền dã, một thời gian sống cùng với làng Choro để ghi chép, tìm kiếm những nguồn tư liệu của cộng đồng. Nhiều đêm, trên nhà sàn nhỏ nơi bìa rừng, bên dòng Sa Mách, nghe ông gảy đàn tre, kể chuyện về một thời cả làng theo cách mạng trong ánh mắt thăm

thảm của núi rừng... Đó là những nguồn tư liệu quý báu đã tạo cho tôi những động lực khi tìm hiểu về văn hóa các cộng đồng. Giờ đây, ông đã ra đi theo quy luật của đời người, để lại một khoảng trống trong căn nhà như một bảo tàng thu nhỏ của làng Choro Lý Lịch bởi chính ông cũng là một báu vật, nhân chứng sống động một thời. Nhưng, những gì ông để lại cho làng, cho tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm bảo tồn di sản luôn đáng trân trọng. Và, ông vẫn còn đó, hình ảnh của già làng với ánh mắt đăm chiêu, trong bước đi nhanh nhẹn trên núi rừng, những ngón tay gầy đàn tre, diễu tấu cồng chiêng... được nhiều thước phim tư liệu còn lưu tồn, phổ biến trên phương tiện truyền thông đại chúng như nhắc nhớ.

Tôi muốn gọi ông là “cánh chim” của núi rừng vang bóng một thời hào hùng của Chiến khu Đ trong lòng miền Đông “gian lao mà anh dũng”. Giờ đây, cánh chim đó không bay nữa, đã hòa vào núi rừng này với cây cối, trảng cỏ, những cung đường mòn, dòng suối Sa Mách, Suối Ràng, núi Ông Chồn, đồi Củ Chụp, rẫy lúa... mà ông đã đặt chân đến. Làng Lý Lịch vẫn còn đó những “cánh chim” đã được già làng Năm Nổi truyền dạy, tiếp bước...

(Báo Đồng Nai)

VỀ NGUỒN THÊM YÊU NHỮNG CỰU CHIẾN BINH GIỮ RỪNG BÌNH PHƯỚC

ĐÀO VĂN SỬ

hìn những cựu chiến binh quàng khăn rằn, đội mũ tai bèo hăm hở lội bộ vào khu rừng Mã Đà càng thấy tình cảm sâu nặng với thời lửa khói chiến tranh của những anh Bộ đội Cụ Hồ năm xưa: “*Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù*”. Đón tiếp Đoàn và là hướng dẫn viên tình nguyện cho Đoàn chính là những cựu chiến binh Bình Phước. Họ là cán bộ, công nhân viên, lực lượng giữ rừng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 (Công ty trách nhiệm hữu hạn B-58).

Khu rừng quý, của chiến khu xưa

Trước khi đi sâu vào rừng, Đoàn thấp nhang tưởng niệm các liệt sĩ năm xưa đã nằm lại nơi đây và đứng dưới gốc cây kơ nia nghe lãnh đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn B.58 giới thiệu về tài nguyên rừng và những cựu chiến binh giữ rừng ở đây. Cây kơ nia cao hơn 30 mét, chu vi gốc khoảng hơn 5 mét. “Trong rừng có hơn 30 cây kơ nia, nhiều cây to cao hơn cây này” - Cựu chiến binh Phạm Công Trường - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn B.58 nói vậy.

Trong thoang thoảng mùi hương, Thiếu tướng Trần Đình Hạng - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh gợi ý với các cán bộ công ty và anh em trong đoàn: Nên xây một am thờ để các du khách khi thăm rừng, tưởng niệm các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh bảo vệ vùng đất này. Có thể huy động nhiều nguồn lực - xã hội

hóa, dựng tấm văn bia lớn, ghi tên các liệt sĩ. Làm như vậy vừa thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” vừa kết hợp giữa du lịch sinh thái với văn hóa tâm linh...

Chúng tôi đi theo lối mòn vào rừng. Cuối mùa khô, rừng miền Đông Nam Bộ không còn xanh mướt mát của các tầng lá. Lá khô rụng đầy, lạo xạo dưới chân. Càng vào sâu, càng thấy thảm thực vật tự nhiên được bảo tồn, sinh trưởng tốt. Qua mỗi khoảnh rừng, chúng tôi lại gặp những cây cổ thụ cao vài chục mét, chu vi gốc cỡ vài người ôm. Cựu chiến binh, thương binh Vũ Ngọc Thuần - Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tiến đi rừng rất thạo. Gặp ngã ba, sợ đoàn đi sau lạc lối, anh nhanh trí vác một cành cây gác qua lối mòn. Anh nói: “Đi rừng phải thế, người đi sau thấy có vật chắn, hiểu ngay”. Mới hay, hơn 40 năm trước, anh cùng đồng đội chiến đấu ở vùng đất này. Thời gian không cho phép Đoàn đi sâu hơn trong khu rừng tự nhiên hơn 512 héc-ta, song ai cũng cảm nhận đây là khu rừng quý hiếm và thầm cảm ơn những cựu chiến binh ngày đêm lo giữ rừng gần 20 năm qua.

Lãnh đạo công ty trách nhiệm hữu hạn B.58 - chủ rừng Mã Đà, Bình Phước gần 20 năm quyết chí khoanh nuôi, bảo vệ rừng...

Ai hiểu tâm tư của các cựu chiến binh giữ rừng?

Trong câu chuyện với Ban Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn B.58 - đơn vị đang quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ khu rừng này, chúng tôi càng hiểu thêm nỗi tâm tư, day dứt của các cựu chiến binh ở đây.

Ngày 22 tháng 4 năm 1996, Lâm trường Mã Đà giao khoán việc “khoanh nuôi, bảo vệ, kết hợp trồng cây gây rừng, trồng cây công

nghiệp dài ngày với tổng diện tích 512 héc-ta... với thời hạn 50 năm” cho Ban Liên lạc cựu chiến binh khối Tình báo B.58 (thuộc sự quản lý của Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh). Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng, tôn tạo di tích lịch sử kháng chiến, Công ty trách nhiệm hữu hạn B.58 được thành lập ngày 16 tháng 11 năm 2009. Nhưng ngày 4 tháng 5 năm 2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra quyết định thu hồi đất lâm nghiệp đã giao khoán cho Ban liên lạc khối Tình báo B.58 để giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Bình Phước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi là do Ban liên lạc B.58 có những sai phạm và sau đó đã giải thể. Điều đáng nói là việc giải thể này không ảnh hưởng đến hoạt động giữ rừng của Công ty B.58 vì Công ty hoạt động theo luật Doanh nghiệp. Từ khi thành lập, Công ty luôn chấp hành nghiêm pháp luật và quy định của địa phương. Năm 2008, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thực hiện du lịch sinh thái. Năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản cho Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Ngay sau đó, Công ty thực hiện chỉ đạo của tỉnh: đào rãnh bao quanh khu rừng chống cháy, lập 5 chốt bảo vệ, thường xuyên có 20 người thay nhau tuần tra. Lực lượng bảo vệ là những cựu chiến binh và con em gia đình có công với cách mạng. Đã nhiều lần bọn lâm tặc vào đốn cây, bị lực lượng bảo vệ phát hiện, truy đuổi. Có lần kẻ xấu định dùng tiền hồng mua chuộc anh em bảo vệ để khai thác rừng trái phép nhưng chúng đều thất bại. Các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Phước tổ chức nhiều cuộc kiểm tra đều đánh giá Công ty B.58 giữ rừng tốt. Kết quả là, đến nay khu rừng này còn hàng trăm cây cổ thụ. Trong đó 54 cây cổ thụ thuộc 13 loài được Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

công nhận là Quần thể cây di sản (Theo Quyết định số 398/QĐ-HMTg ngày 18 tháng 9 năm 2014).

Tôi gặp cựu chiến binh Trần Ngọc Hoán - cựu học viên Trường Sĩ quan Lục quân 2, hiện là chốt trưởng chốt 3 của rừng. Anh tâm sự: “Chúng tôi thường xuyên tuần tra canh gác vừa là trách nhiệm và cũng là tình yêu với rừng. Khi trời mưa gió, việc tuần tra canh gác rất vất vả. Cái khó là khi các chòi gác bị hư hại, tốc mái, chúng tôi muốn sửa nhưng chính quyền địa phương không cho. Ngay cả việc muốn khoan giếng lấy nước sinh hoạt cũng không được”... Tôi hiểu những “cái gây khó” ấy là do trước đó tỉnh đã có quyết định thu hồi, nhưng chưa thực hiện được. Còn anh Phạm Văn Trí - nhân viên bảo vệ, có vợ cùng làm việc tại công ty, mới có con nhỏ đang ở tạm chốt bảo vệ thì nói rằng: “Tôi đã 7 năm làm bảo vệ ở đây, nhiều lần phát hiện lâm tặc vào phá rừng. Năm trước, chúng lén vào khoảnh 8, cưa đổ cây lim (cao gần 20 mét, đường kính 0,6 mét). Chúng tôi phát hiện, đuổi theo nhưng không bắt được. Hiện nay cây lim vẫn nằm đó. Nếu Nhà nước không tạo điều kiện thuận lợi cho công ty, tăng cường thêm lực lượng bảo vệ thì khó giữ được rừng”.

Hỏi chuyện cựu chiến binh Phạm Công Trường - Giám đốc Công ty về sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc bảo vệ rừng, ông cho biết:

- Từ khi được giao quản lý rừng đến nay, Công ty chưa được tỉnh cấp kinh phí và chưa thu nguồn lợi nào từ rừng. Các khoản chi bảo vệ, chăm nuôi rừng thường xuyên... đều huy động đóng góp của các cựu chiến binh và lãnh đạo Công ty.

- Tỉnh trả lời thế nào về việc này?

- Chúng tôi kiến nghị nhiều lần với tỉnh và đã có đơn khiếu nại lên Thủ tướng Chính phủ nhưng hiện nay vẫn còn chờ đợi.

Ngày 27 tháng 11 năm 2014, trong buổi làm việc với Công ty tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, ông Nguyễn Văn Trăm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận: “Mặc dù các sở, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú đã có báo cáo về quá trình giao khoán và thanh lý hợp đồng giao khoán với Khối tình báo B.58... và việc thu hồi rừng và đất lâm nghiệp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58... nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ B.58 vẫn chưa đồng thuận với các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời có đơn kiến nghị gửi Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương với mục đích được tiếp tục thực hiện dự án. Do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận các kiến nghị của Công ty và sẽ tiếp tục làm việc với Công ty nhằm giải quyết dứt điểm các nội dung còn ý kiến khác nhau...”.

Tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bình Phước ngày 20 tháng 12 năm 2014, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo: “Việc thu hồi rừng và đất lâm nghiệp giao khoán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B.58 và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Rạng Đông: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ xem xét, hướng dẫn tỉnh giải quyết theo quy định của pháp luật, báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ”.

*

Như vậy là những người có thẩm quyền cao nhất của tỉnh và Chính phủ đã biết nổi bần khoản, day dứt và những mong mỏi của

Công ty B.58. Vấn đề đặt ra là sau khi có kết luận thanh tra của các Bộ và báo cáo, đề xuất của các sở, ngành tỉnh Bình Phước thì những người có thẩm quyền cần đưa ra quyết định thấu tình, đạt lý. Về lý thì đã rõ trên các văn bản, trên cơ sở Luật Đất đai và các thông tư hướng dẫn. Còn về tình thì nên đặt những nguyên nhân chủ quan, khách quan của Khối B.58 sang một bên để thấy những nỗ lực và hiệu quả của Công ty giữ rừng gần 20 năm nay - giữ bằng tình yêu rừng chứ không phải bằng thù lao của Nhà nước. Hơn nữa đây là những cựu chiến binh - những người đã có ân nghĩa với rừng, luôn mong muốn được bảo vệ di tích lịch sử kháng chiến, di tích của đồng chí Nguyễn Văn Linh - nguyên Bí thư Trung ương Cục, nguyên Tổng Bí thư của Đảng một thời lãnh đạo kháng chiến. Và đặc biệt, Công ty đang áp ủ việc giữ rừng, chăm nuôi rừng với làm dịch vụ du lịch sinh thái và văn hóa tâm linh. Khai thác văn hóa tâm linh ở đây còn là cách giáo dục truyền thống và thể hiện tri ân với những liệt sĩ quên mình vì nước.

Khi trao đổi với Đại tá Huỳnh Thiện Hùng - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, quan điểm chúng tôi rất giống nhau - nên xem xét cả tình và lý. Anh Hùng nói: “Khi họp Hội đồng nhân dân tỉnh, mình phân tích nên ủng hộ các cựu chiến binh của Công ty B.58 vì nhiều lý do. Sau đó mình có công văn gửi Thường trực Tỉnh ủy và Chủ tịch tỉnh, nêu rõ: ... “Công ty đã duy trì hoạt động có nền nếp, có hiệu quả và đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm về quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ đất giao khoán. Công ty có đủ năng lực để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ này... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên cho Công ty B.58 được tiếp tục ký hợp đồng thuê lại... tạo điều kiện cho Công ty thực hiện ý nguyện của mình”...

Viết ra những dòng ấy, không chỉ vì anh là người đứng đầu Hội cứu chiến binh tỉnh mà còn vì anh rất yêu rừng - từng dũng cảm chiến đấu trong những cánh rừng miền Đông; nhiều đêm nằm trong rừng Campuchia chỉ đạo Đoàn Công binh 476 mở đường giúp bạn từ Xa Mát đi Công-pông Chàm. Những đêm ấy, tôi đã trò chuyện cùng anh dưới mái tằng lộp bộp tiếng mưa. Hôm nay chúng tôi lại tin yêu những cứu chiến binh giữ rừng Bình Phước.

(*Báo Cứu Chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh*)

NHỮNG CỰU CHIẾN BINH SỐNG CHẾT VỚI RỪNG

THỦY AN

Những năm tháng chiến tranh, họ ăn ngủ, phục kích trong rừng. Đến nay, những ngày sống trong hòa bình, các chiến sĩ năm xưa lại bỏ công sức, tiền của cá nhân để bảo vệ rừng khỏi lâm tặc, bảo vệ những cánh rừng già hàng trăm năm tuổi với ý nguyện để cho đời con cháu nhớ về địa danh lịch sử chiến đấu oai hùng của cha anh...

Đó là tâm nguyện tốt đẹp của Phó Giám đốc Lê Thị Hồng Tươi và những cựu chiến binh ở Công ty B.58 với cánh rừng tự nhiên Mã Đà hơn 512 héc-ta ở xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú (Bình Phước).

... Đi dưới những tán cây rừng nhiều tầng, mới thấy hết công sức của những người giữ rừng ở đây thật đáng nể. Trong đoàn tham quan có Thiếu tướng Võ Văn Cổ - Phó Tham mưu trưởng Quân khu 7. Ông rất xúc động về việc các cựu chiến binh hợp sức bảo vệ nguyên vẹn rừng Mã Đà trước sự tàn phá rừng khắp nơi thời gian qua.

Nhiều cựu chiến binh khâm phục tấm lòng yêu rừng, giữ rừng của hai đồng đội mình. Khó khăn về lao động, vật chất, tinh thần luôn bị lâm tặc đe dọa nhưng vợ chồng “chủ rừng” Nguyễn Thị Hồng Tươi và anh Phạm Công Trường không hề nhụt chí.

Rừng Mã Đà thuộc Tiểu khu 379 Mã Đà, từng là căn cứ cách mạng, là trụ sở của Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ. Được biết, khu rừng này vẫn còn nguyên những đường hầm, địa đạo ghi dấu một thời hoạt động kháng chiến của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và các nhà cách mạng thời kỳ kháng chiến.

Một thời cả hai vợ chồng chị Tươi “vào bom ra đạn”, chứng kiến đồng đội mình hy sinh tại đây nên chị rất xót ra khi nhiều mộ liệt sĩ nằm yên dưới đất chưa được người thân tìm thấy.

Trần trở, xót thương đồng đội mình nên anh Trường, chị Tươi quyết tâm bảo vệ, gìn giữ cánh rừng Mã Đà hàng trăm năm tuổi nguyên vẹn. Đây còn là di tích lịch sử để các cựu chiến binh khắp các tỉnh thành hàng năm trở lại thăm chiến trường xưa, ôn những kỷ niệm một thời họ cùng nhau “nắm mật nằm gai”.

Chị Tươi tâm sự: “Vợ chồng tôi đã ở cái tuổi xấp xỉ 70, gần đất xa trời nên muốn để lại cho thế hệ con cháu biết về một di tích lịch sử hào hùng của cha ông. Hiểu sâu sắc, nhân văn hơn những giá trị của rừng để bảo vệ nó, mà cũng chính là bảo vệ sức khỏe, môi trường sống cho con người”.

Chứng kiến những cánh rừng nguyên sinh hàng trăm năm tuổi bị chặt hạ, thay thế bằng cây cao su, làm nương rẫy ngày càng nhiều, vợ chồng anh Trường - chị Tươi không khỏi chạnh lòng, xót xa cho những “lá phổi xanh” ngày càng bị tàn phá, thu hẹp lại.

Để có cánh rừng còn nguyên sơ như ngày nay, suốt 20 năm qua, trung bình mỗi tháng gia đình chị Tươi bỏ ra cả 100 triệu đồng để trả lương cho 25 - 30 người bảo vệ - đều là cựu chiến binh hoặc con em họ để gác rừng 24/24 giờ.

Chị Tươi cho biết, đến nay chưa nhận được bất kỳ sự hỗ trợ nào từ Nhà nước, kể cả lực lượng kiểm lâm cũng chưa khai thác bất cứ nguồn lợi gì từ rừng. Chị một tay lo tài chính, điều hành đội cơ động, lực lượng bảo vệ liên tục tuần tra canh gác, kể cả dùng “chiêu” với lâm tặc.

“Tiền ai chẳng muốn, chặt mỗi cây gỗ ở đây bán là có hàng trăm triệu đồng, nhưng nếu nghỉ xa hơn, trồng lại mỗi cây gỗ đó chúng ta phải mất cả trăm năm, cái này có tiền cũng không mua được. Chưa kể những biến đổi khí hậu khắc nghiệt, đời con cháu chúng ta sống ra sao?” - Chị Tươi chia sẻ.

Bởi lẽ đó nên chị luôn tận tình chia sẻ để các nhân viên bảo vệ rừng hiểu được giá trị lớn lao của rừng mà không nghe theo lời dụ dỗ của “lâm tặc” bắt tay chặt phá rừng. Chị cũng không quản đường xa, đêm tối, trời mưa hay nắng, nguy hiểm luôn rình rập sau lưng, cứ hễ có thông tin trong rừng báo về có lâm tặc là vợ chồng chị lại lên xe lao đi.

Nhiều năm qua, mặc dù phải đương đầu với nhiều lâm tặc máu lạnh, nhiều bảo vệ bị đánh, chém trọng thương 30 - 40% sức khỏe, có người bị dọa giết. Theo chị Tươi, đó chính là bí quyết để giữ cảnh rừng nguyên sinh Mã Đà suốt nhiều năm qua còn nguyên vẹn.

Nhân dịp này, Tổng Công ty may Việt Tiến và Công ty Cổ phần Đồng Tiến đã trao nhiều phần quà cho các cựu chiến binh Công ty B.58, nhằm động viên họ vượt qua khó khăn mà giữ rừng. Được biết, nhiều lần chính quyền địa phương chỉ đạo phá rừng Mã Đà để trồng thay thế cây cao su nhưng chị Tươi phản đối quyết liệt. Chị mong muốn biến nơi đây thành điểm du lịch sinh thái, điểm tham quan di tích lịch sử cho thế hệ con cháu viếng thăm.

Còn ông Nguyễn Đình Trường và các cựu chiến binh khác mong mọi sẽ xây dựng một bia tưởng niệm tại khu rừng Mã Đà để tưởng nhớ đến các đồng đội đã hy sinh anh dũng trong cuộc kháng chiến đấu tranh giải phóng dân tộc. Hiện không có bia tưởng niệm nên bát hương vẫn phải để dựa vào thân cây.

Để giữ rừng, biến Mã Đà thành điểm du lịch sinh thái về lâu dài rất cần sự quan tâm của các cấp chính quyền tỉnh Bình Phước hỗ trợ kinh phí, bảo vệ khỏi “lâm tặc” và người dân xâm canh, lấn chiếm đất, các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nghiên cứu hệ sinh thái rừng và có biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học.

(*Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh*)

CHUYỆN CŨ GIỮA RỪNG GIÀ

UÔNG THÁI BIỂU

ái nắng màu mật ong dịu ngọt của bầu trời Cát Tiên trải dài như những dải thảm ấm trên những cánh rừng cổ sinh tươi tốt đầu nguồn. Những buôn làng, phố thị bình yên. Tôi thả hồn giữa đại ngàn mệnh mang cho dòng cảm xúc hòa về với những tháng ngày oanh liệt từ hơn nửa thế kỷ trước. Bây giờ, đang là tháng tư...

Phía thung sâu, dòng sông Đồng Nai lượn lờ trôi bình yên qua những buôn làng nơi cuối đất Lâm Đồng, đầu trời Đồng Nai - Bình Phước. Dòng sông như một dòng chảy ký ức chứa trong lòng biết bao trầm tích, biết bao hoài niệm sống động, tươi nguyên về những năm tháng gian lao và anh dũng của một thời kháng chiến. Cửa ngõ Chiến khu Đ là đây. Vùng chiến địa một thời mà ta và địch tranh chấp từng gốc cây, ngọn cỏ là đây. Cát Tiên cũng từng là giao điểm quan trọng trên con đường hành lang chiến lược Bắc - Nam, nối miền Bắc, miền Trung với Đông Nam Bộ trong những ngày kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Năm tháng cũ hằn in lên những cánh rừng, những ngọn núi, những buôn làng vô vàn câu chuyện về chiến công và lòng quả cảm.

Những bậc cao niên như Điều K'Khen, Điều K'Lộc còn thuộc tên, nhớ mặt các cán bộ, chiến sĩ Đoàn C200 cùng đồng bào các dân tộc anh em nếm mật nằm gai làm nhiệm vụ bảo vệ đường hành lang chiến lược, sản xuất lương thực, xây dựng cơ sở cách mạng,

đánh địch, mở rộng vùng giải phóng. Đây cũng là địa bàn đặt đại bản doanh của Khu ủy Khu VI thuộc Trung ương Cục miền Nam trong những năm dài đánh Mỹ. Anh Nguyễn Văn Hòa, hướng dẫn viên của di tích, dẫn chúng tôi tham quan mô hình các cơ quan khu bộ và nhà truyền thống. Những mái nhà lá ẩn dưới tán rừng bình yên, những hiện vật lặng lẽ giữa không gian tĩnh mịch mà như đang kể sống động những câu chuyện về một thời hào hùng. Rất nhiều trong số hiện vật mà khu di tích trưng bày là những vũ khí hiện đại được sản xuất từ Hoa Kỳ hơn nửa thế kỷ trước. Những khẩu pháo, súng bộ binh, bom, mìn các loại mà địch từng sử dụng nhằm hủy diệt chúng ta. Còn phía ta, trước khi quân chủ lực về, vũ khí diệt thù của các đội du kích người Mạ, S'tiêng chỉ là chông tre, bẫy đá, cây dao, chiếc nỏ đi rừng. Chúng tôi đứng lặng trước bức chân dung Bác Hồ kính yêu mà Ban Tổ chức Khu ủy treo trong phòng làm việc từ năm 1969. Bản Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã bọt chữ, sờn gáy, nét in rô-nê-ô phai mờ. Rồi chiếc ống nhòm của đồng chí Trần Lê, nguyên Bí thư Khu ủy sử dụng trong những lần thị sát chiến trường. Và rất nhiều, rất nhiều hiện vật như những chứng tích lặng lẽ kể về những năm tháng gian khổ, can trường.

Ngắm núi, nhìn sông mà như thấp thoáng bóng áo bà ba, chiếc gậy cầm tay lợi suối băng rừng của các đồng chí lãnh đạo cao cấp như Võ Chí Công, Nguyễn Hữu Thọ, Trần Nam Trung... vượt qua đất này về Nam chiến đấu. Những đêm trường làng buồn rộn rã, tiếng đuốc nổ lép bép và giai điệu bài hát "Tiếng chày trên sóc Bom Bo" của nhạc sĩ Xuân Hồng hòa cùng nhịp chày tay giã gạo rền vang kịp nuôi quân trong Chiến dịch Phước Long. Như còn nghe hiệu lệnh xuất quân của lãnh đạo Khu ủy và hình ảnh những đoàn

quân len qua lau lách Bàu Sấu, Bàu Chim, vượt dòng Đồng Nai về với đồng bằng. Sừng sững dáng hình những chiến binh Mạ, S'tiêng khố rách, lưng trần mà gan góc, can trường vượt rừng rậm, suối sâu đánh giặc, bảo vệ từng mái nhà, làng buôn, tắc đất quê hương...

*

Chuyện cũ, chuyện mới giữa rừng già bao giờ cũng mang lại cảm xúc thú vị. Xứ sở đầu nguồn mang tên Đồng Nai Thượng, quê hương ngàn đời của đồng bào Mạ, S'tiêng đến bây giờ vẫn nằm giữa vùng lõi Vườn quốc gia Cát Tiên. Đường nhựa lớn mở về đây từ nhiều năm trước. Các công trình điện, trường học, trạm y tế, chợ búa khang trang. Những vườn điều, rẫy cà phê, cao su và ruộng lúa mát mắt bên hồ thủy lợi. Chị Diệu Thị Prọt - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Nai Thượng nói, xã vừa đạt chuẩn nông thôn mới, nếu không vì đại dịch Covid-19 thì đã tổ chức lễ đón nhận trong tháng tư này...

Người quen cũ của tôi, lão ông Diệu Đoi - tổng già làng của tất cả năm buôn: Bù Gia Rá, Bi Nao, Đạ Cọ, Bù Sa, Bê Đê - ngồi lặng lẽ giữa vườn cây xanh mát như đếm bước đi chậm chạp của thời gian. Người già S'tiêng có 112 tuổi đời và gần 60 tuổi Đảng vẫn còn minh mẫn. Ông như một nhân chứng của thời gian vượt hai thế kỷ. Đại thọ về tuổi tác, ông cũng là gốc đại thụ tinh thần, đã từng kinh qua nhiều trọng trách với cách mạng, với buôn làng: là đội viên du kích, là chiến sĩ bộ đội, là bí thư chi bộ, là tổng già làng. Bao mùa chinh chiến, bao năm tháng cuộc đời đã qua, tóc bạc, da mồi, hơi thở khó nhọc nhưng ánh mắt lão ông Diệu Đoi vẫn sáng lên khi nhắc lại một thời lửa đạn. Từ ánh mắt ấy, tôi cảm nhận được dòng

ký ức đang hiện hữu trong trái tim ông, những ngày nếm mật nằm gai, đói cơm lạt muối, không tiếc máu xương cho hòa bình về trên quê hương. Lão ông cất giọng yếu ớt: “Ngày xưa khổ lắm, đói lắm! Bom đạn... Mình cùng bộ đội, du kích tổ chức đánh địch... Hy sinh cũng nhiều...”. Cháu ngoại của lão cựu chiến binh nói với chúng tôi: “Bây giờ ông già quá rồi, lúc nhớ lúc quên. Mà khi nhớ thì toàn nhớ chuyện ngày còn đi đánh giặc thôi...!”.

Lật cuốn *Lịch sử xã Đồng Nai Thượng*, danh sách thế hệ những cán bộ, du kích tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp từ thời già Điểu Đoi còn là người chỉ huy hầu hết đã về với đất Mẹ thượng nguồn. Những ngôi nhà mà tôi đến thăm, trên vách tường nhà nào cũng treo dày huân, huy chương, bằng khen ghi nhận chiến công. Không ít gia đình ở Đồng Nai Thượng đặt ở nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà của mình tấm bằng “Tổ quốc ghi công”. Lịch sử đã lựa chọn mảnh đất nhỏ bé bên dòng Đồng Nai để trao những trách nhiệm nặng nề, để gửi gắm niềm tin son sắt. Bao tháng năm đã qua nhưng chuyện cũ như chưa hề qua...

Tham gia không biết bao nhiêu trận đánh, mang trên mình nhiều di chứng chiến tranh, nhưng người phụ nữ nổi tiếng với những chiến công quả cảm tôi gặp hôm nay vẫn nở tươi nụ cười. Chị là Điểu Thị Lôi tên thường gọi Năm Lôi, người được tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” cấp 2 và đứng trong hàng ngũ của Đảng từ năm 18 tuổi. Chị cũng từng là Đại biểu Quốc hội khóa VI, ngay sau ngày nước nhà thống nhất. Ký ức của người phụ nữ S’tiêng có tính cách hào sảng như mây núi gió rừng này không chỉ là chiến tích mà còn là những hy sinh, mất mát không thể nào bù đắp của đồng chí, đồng bào. Chị Năm Lôi kể, khoảng cuối những năm 60, làng buôn của chị là vùng đứng chân và hoạt động của Khu ủy nên bọn Mỹ - ngụy luôn

tổ chức càn quét, hòng tiêu diệt. Chúng lập sân bay dã chiến ngay giữa rừng Bờ-xa Lu-xiêng, dùng trực thăng vận mang khí tài, chiến xa lên đây để đánh phá căn cứ, lùng bắt cán bộ và chặn con đường hành lang chiến lược. Cựu “Dũng sĩ diệt Mỹ” hào hứng kể về một trận đánh in sâu trong ký ức thời cầm súng của mình: “Một đêm, nắm được tin có cán bộ ta vào buôn móc nối với đồng bào, địch cho quân vây ráp với âm mưu thâm sát cả buôn làng. Trước tình hình hết sức hiểm nguy, cán bộ kháng chiến và đội du kích đã mai phục đánh chặn hậu cho bà con tản vào rừng lánh nạn”. Không bắt và giết được người nào, nhưng khoảng một giờ sau, chúng quay lại bắn đàn gia súc. Tiếc tài sản của buôn làng, Điểu Đoi và Điểu Thị Lôi đã quay lại nã súng vào đội hình địch và xua đàn trâu, bò chạy vào rừng sâu. Chị Năm Lôi nói: “Tôi và bác Điểu Đoi chỉ có hai khẩu súng trường nhưng vẫn thay nhau nhả đạn và luồn lắt léo trong rừng để dụ địch sa xuống hầm chông. Trận ấy, chúng tôi diệt được mười tên!”. Sau trận đánh đầy mưu trí, dũng cảm này, du kích Điểu Thị Lôi được nữ tướng Nguyễn Thị Định gửi tặng chiếc khăn rằn và khẩu súng ngắn, đó là nguồn động viên to lớn mà người nữ du kích S’tiêng khắc ghi vào tâm khảm suốt cả đời mình...

*

Tôi thả bộ bước chân xuống mép nước đầu nguồn dòng sông mẹ Đồng Nai và ngược nhìn đỉnh núi Bờ-xa Lu-xiêng. Núi vẫn đó, sông vẫn đây, ký ức về một thời oanh liệt vẫn hiện hữu trong quần thể di tích Khu 6 Anh hùng. Tôi mãi nhớ về xứ sở này với những con người của một thế hệ từng đi qua chiến tranh, họ không tiếc máu xương cho sự bình yên của làng buôn đại ngàn, lấy mục tiêu độc lập, tự do của Tổ quốc làm lẽ sống đời mình. Tôi cũng sẽ không quên lời chị Điểu Thị Lôi: “Chúng tôi từng cầm súng, vót chông giữ

lấy buôn làng, còn những người như cô cháu gái Điểu Thị Prọt đây sẽ tiếp tục gánh vác trách nhiệm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, đồng bào ấm no, hạnh phúc”. Đó như lời gửi gắm của người nữ cựu binh với lớp trẻ hôm nay. Tôi cảm nhận, truyền thống cách mạng ở vùng quê từng được phong tặng Danh hiệu Anh hùng này vẫn được đắp bồi như dòng sông Đồng Nai mãi chảy, lớp sóng sau nối dồn muôn sóng trước...

(*Báo Nhân dân*)

CHIM VẪN HÓT NƠI CÁNҺ RỪNG XƯA...

TRIỆU PHONG



uân được nhận về công tác tại tòa soạn một tờ báo của thành phố ngay sau khi tốt nghiệp. Được ít ngày, trưởng ban phân công cho cô công việc đầu tiên:

- Một đề tài dành riêng cho em đấy nhé. Đi Chiến khu Đ, viết chân dung về một người lính già...

Giọng trưởng ban cứ véo von như chim hót. Xuân reo lên thích thú. Tuổi trẻ, cô thích đi đây đó lên rừng xuống biển để viết, chứ không muốn chỉ bó chân ở tòa soạn. Cô háo hức lên đường ngay.

Bạn trai cô bảo:

- Để anh đưa em đi!

Cô lắc đầu:

- Thôi anh ạ. Mới đi làm mà đã đưa đưa đón đón kỳ lắm...

- Nhưng Mã Đà là vùng rừng núi, cách thành phố đến gần trăm cây số...

Cô quả quyết:

- Em biết mà. “Mã Đà sơn cước anh hùng tận”. Nhưng tự em đi được...

Chiếc xe đồ chạy bằng than chở cô đi từ bến xe Miền Đông tới Vĩnh Cửu, rồi cô thuê tiếp một chiếc xe ôm chở tới lâm trường. Đến một bến sông, người lái xe nói với cô: “Lâm trường rồi đó, qua phà là tới”. Một vùng rừng già uy nghiêm trải ra trước mắt, với những hàng cây lớn, vòm lá rộng, chạy dài vào sâu thẳm thẳm. Ở trong đó có một người lính già nay làm ăn kinh tế mà Xuân sẽ tìm hiểu và sẽ viết bài báo đầu đời của mình...

Khi bước vào căn phòng giám đốc lâm trường, Xuân thấy một người đàn ông có lẽ là già trước tuổi, gương mặt nhiều nếp nhăn, mặc bộ đồ lính tuềnh toàng, áo bỏ ngoài quần, và miệng ngậm một điếu thuốc rê. Khi cô chào và đưa giấy giới thiệu, ông đeo mực kính vào đọc rất kỹ, rồi ra hiên gọi Thủy ơ. Một người phụ nữ tên là Thủy đi vào:

- Chú Tư cho gọi con à?

Ông chỉ tay sang Xuân:

- Có cô ký giả này từ Sài Gòn mới xuống để viết báo về lâm trường mình. Có giấy giới thiệu của anh Bảy Sanh - Trưởng ty đây. Cô sắp xếp phòng khách cho cô ấy nghỉ, rồi chiều đưa cô ấy lên dự cuộc họp chung của Ban Giám đốc lâm trường với các đội trưởng sản xuất nghe.

Xuân liền nói chen ngang:

- Chú cho con gặp riêng chú một buổi được không ạ?

- Điều ấy tính sau. Để xem tôi có thời gian không đã. Mà tôi tính rồi, cứ ngồi dự cuộc họp chiều nay là cô đã biết nhiều chuyện về sản xuất của lâm trường mà viết rồi...

Chiều ấy Xuân được ngồi “bên lề” một cuộc họp sản xuất của lâm trường. Nghĩ là chỉ ngồi nghe mà không tham gia, không được hỏi han gì. Nhân vật chính mà Xuân đeo đuổi - Người lính già của rừng xanh, giám đốc lâm trường trịnh trọng ngồi giữa bàn, đeo kính lão, nhưng mắt lại cứ bâng quơ nhìn ra khung cửa sổ, miệng cứ lẩm bẩm một điều gì không rõ. Ngồi bên cạnh cũng là một phó giám đốc, ông Dân, ăn mặc như một sĩ quan quân đội, mũ mềm luôn đội trên đầu (sau này Xuân mới biết nhiều năm ông là sĩ quan quân đội, đã quen ăn vận như thế). Và một phó giám đốc khác, ông Tư giới thiệu tên là An, phụ trách về kinh doanh và sản xuất của lâm trường. Đặc điểm nổi bật của Phó Giám đốc An là so với các thành viên khác, anh trẻ quá, chỉ đáng làm con cháu của họ... Khi vào cuộc họp, Xuân còn phát hiện thêm An còn bật ra một đặc điểm nữa, và Xuân cảm thấy khá âu lo cho anh ta, là anh ta vận vẹo anh em ghê quá. Trong khi ông Tư và ông Dân chỉ lặng lẽ ngồi nghe, và liên tục gật gù khi các đội trưởng báo cáo, thì An chốc chốc lại đứng lên, ngắt quãng người nói, quay ngang quay dọc họ với hàng chục các câu hỏi dồn dập. Các vị đội trưởng các đội khai thác, trồng rừng... mướt cả mồ hôi vì ông phó giám đốc này. Nhưng xem ra có vẻ không ai giận, vì khi chất vấn tranh cãi thì cứ rầm rầm, nhưng ngay sau đó lại rồn rảng nói cười, xòe lửa châm thuốc cho nhau như những người bạn thân...

Tối ấy nhân có trăng, ông Tư mới nói chị Thủy bày biện bàn ghế, ấm chén ra hiên nhà ông, để ông tiếp đón nữ ký giả. Khi Xuân đến, ông vào chuyện ngay, chẳng cần vòng vo thăm hỏi hay màu mè rằng cô đã ăn cơm chưa, rừng núi có đẹp không, vầng trăng trên đại ngàn này trông có thơ mộng không hả cô...

- Cô ạ, anh Bảy trưởng Ty nói tôi kể cho cô nghe về lâm trường, tôi xin chấp hành ý ảnh - Ông đã bắt đầu như thế - Ngày chống Mỹ, đây là Chiến khu Đ, tôi là Trưởng ban bảo vệ chiến khu. Hòa bình tôi lại được điều lên đây, góp phần thành lập lâm trường này - Ông quần một điều thuốc, xòe lửa, rít một hơi, rồi tiếp tục - Tuổi đã cao, sức đã yếu, nhưng khi tổ chức cần đến, là đi thôi. Tự tay tôi gỡ mìn, dỡ thép gai, mà nói thiệt với cô, có lần đi gỡ mìn, do tay mình có tuổi cứ run run, mìn động, nó nổ cho hút chết! Rồi đi hái lá chặt cây làm lán trại, trải làm chiếu làm giường mà nằm. Mà tôi nói thiệt, cái hơi đất vùng rừng này độc địa lắm, nhuộm nó một đêm là gân cốt mình nhão ra, nhức đến tận óc! Nguy hiểm gian nan như thế mình chẳng chối từ, cứ nghĩ thế là xong, ai dè đâu khi lâm trường dựng lên, bắt tay vô việc mới thấy hết gian nan, khổ cực. Sao mình trên cạn, mà cứ như người bị ngộp trong nước. Trăm thứ kế hoạch, trăm con số, trăm con người mỗi người mỗi nết, cả tôi, cả ông Dân - Phó Giám đốc cùng lúng túng chẳng biết xoay sở thế nào. Mà tôi nói cô hay ông Dân ấy không phải là tay vừa. Ông ấy người xứ Nghệ, tham gia bộ đội từ nhỏ, đánh hết chiến dịch này đến chiến dịch kia, từng hét ra lửa, đánh Pháp xong ông ấy đã là cán bộ cấp tiểu đoàn, rồi dẫn cả đơn vị đi lập lâm trường ở vùng rừng Tuyên Quang, rồi được điều vào làm giám đốc ở lâm trường nơi xứ Nghệ, ươm gieo, bảo vệ hàng chục ngàn héc-ta cây xanh trong đạn lửa... Lãnh đạo như tôi, như ông ấy đâu có xoàng, thế mà làm ăn lại cứ như gà mắc tóc, chuệch choạc, quân hồi vô phèng, ba năm liền không hoàn thành kế hoạch trên giao. Hòa bình mà đói khổ, hơn 300 đứa, có nhiều thằng từng kề vai với tôi thời kháng chiến ở đây, chúng nó bơi qua sông Đồng Nai kia bỏ về thành phố. Tình cảnh bi đát quá, tôi đã tính phải

giải thể lâm trường, hoặc mình viết cái đơn xin chịu kỷ luật không hoàn thành nhiệm vụ, rồi về cuốc đất làm vườn cho vợ cho con...

May quá lúc này có ông Trưởng ty Lâm nghiệp mới, là ông Bảy Sanh, cũng người Vĩnh Cửu đây nhưng có thời gian đi tập kết, làm ở Tổng cục Lâm nghiệp ngoài Bắc. Anh Bảy sâu sát xuống tận lâm trường tìm hiểu và chỉ đạo chúng tôi tháo gỡ. Nhưng cô thử tính xem, cái đất Đồng Nai này bao nhiêu là rừng, cả ty có hàng chục lâm trường, mỗi lâm trường lại yếu kém khác nhau, làm sao bắt ông Trưởng ty chỉ ôm một mình lâm trường tôi được?

Thế cho nên ông mới phái các trợ lý tham mưu xuống. Thăng An là kỹ sư trên Ty, được phái xuống đợt ấy. Thực lòng với cô, buổi đầu tui không muốn tiếp. Không phải vì cái bản mặt non choẹt của nó. Mà cái chính tôi nói thực là tôi ghét cay ghét đắng mấy thằng cha cấp trên hay làm ăn lớt phớt. Họ xuống cơ sở mà như cha người ta, hạch sách đủ điều.

Khi thăng An xuống, tôi nói thẳng:

- Cậu xuống đây nắm tình hình thì về đi. Có bao nhiêu cái xấu ở đây tôi đã báo cáo Trưởng ty hết rồi. Tôi là đảng viên, tôi chẳng giấu Đảng chuyện gì đâu.

Nó cứ nhìn vào mắt tôi dăm dăm:

- Anh Tư ạ, anh Bảy Sanh đưa chúng em xuống, hy vọng có thể từ thực tiễn lâm trường đóng góp thêm chút gì với anh chẳng?

Tôi vẫn thờ ơ:

- Thì làm đi...

Nó nằm đây liền hai tháng. Cùng anh em ăn bo bo, chịu mưa chịu nắng lặn lội trong rừng. Con vợ nó ở thành phố, nhìn cũng như cô, cũng trẻ đẹp lắm (Xuân đỏ mặt, cảm giác ngượng ngượng), mà chủ nhật nó cũng không về thăm. Thế rồi một hôm, nó lên gặp tôi, trình bày phương án tổ chức lại sản xuất cho lâm trường. Nó giảng giải cho tôi kỹ lắm, nên sau một đêm coi như làm học trò của nó, mắt tôi đã sáng ra. Có cầm nang trong tay, tôi mừng quá, siết chặt tay nó:

- Cám ơn mày lắm An ạ. Chúng tao đánh giặc hơn nửa đời người, cũng không được học hành gì mấy, cho nên dốt lắm. Nhưng cấp trên vì tin vào phẩm chất, quá khứ của mình mà đặt làm giám đốc, cho nên cứ phải mày mò như người đi trong đêm. Làm kinh tế trong cái dốt, cực chẳng đã. Nhất là trong điều kiện phức tạp này, biết bao kẻ xấu nó lợi dụng cái dốt của mình, nó làm bậy. Sản xuất trì trệ cũng từ đây, mà tiêu cực cũng nảy nở từ đây. Bây giờ có phương án của mày, tao sáng mắt ra rồi, tìm thấy lối đi rồi - Tôi nhìn quanh - Tao thì nghèo, nhưng cũng phải thưởng công cho mày, đã chịu cực chịu khổ ở đây giúp đỡ cho tao...

Tôi dẫn nó đi một vòng quanh lâm trường:

- Củi, gỗ đấy. Đóng tủ, đóng giường, đóng bàn, đóng ghế đều được. Mày thích bao nhiêu thì cho mày...

Nó cười:

- Em thì nghèo thôi anh Tư ạ. Nhưng xuống đây theo yêu cầu Trường ty là để giúp anh phương án sản xuất, chứ đâu phải để lấy đồ. Phương án thì em đã trình bày với anh, giờ xin phép anh em mang về báo cáo Trường ty.

- Thôi, mày cứ để tao...

Tôi nói vậy là bởi trong bụng đã nảy ra một sáng kiến. Đêm ấy tôi liền châm đèn, ngồi viết một lá thư “Tư tôi xin kêu lên anh Bảy Sanh - Trưởng ty một việc như sau...”. Thư gửi đi hôm trước, đêm nằm vẫn chưa yên, tờ mờ sáng hôm sau lại phóng thẳng về Ty, gặp anh Bảy. Cô biết là để làm gì không? Là để xin đứt thẳng An. Tôi xin nó về luôn, giúp tôi gánh vác lâm trường. Tôi còn dọa ông Bảy: “Nếu anh không cho nó về với tôi, thì anh cho tôi về hưu và giải thể lâm trường luôn...”.

Tôi cứ mặt đỏ tía tai như thẳng say xin “quậy” ông, còn ông thì chỉ tủm tỉm cười.

Ít ngày sau tôi thấy thẳng An xách túi lên lâm trường, mặt méo xệch:

- Anh xin em về mà chẳng nói với em một tiếng. Sáng nay vừa đến làm việc, Trưởng ty gọi vào phòng đưa cho quyết định, rồi lại xếp cho một chiếc xe đưa thẳng lên đây, đêm chẳng kịp nói với vợ con câu nào...

Tôi vỗ vai nó:

- Tao hơn 50 tuổi mới có lúc rảnh rang lấy vợ. Giờ tao ở rừng, vợ ở xuôi mà vẫn thấy hạnh phúc. Mày còn trẻ chán, lo gì. Mà muốn thì ít ngày nữa, tao lấy xe đón vợ mày lên đây...

Nó trợn mắt lên:

- Ờ hay, anh định giữ tôi lại đây suốt đời hay sao?

Tôi cười đắc ý:

- Chứ sao nữa, một hai năm nữa chúng tao về hưu hết rồi, giao lâm trường cho chúng mày. Chúng mày sẽ là chủ nhân của vùng rừng núi này...

Ông Tư dừng lời, chiêu một ngụm nước chè, vắn một điều thuốc rít lấy rít để, rồi tiếp tục câu chuyện:

- Thế là nó bắt tay vào việc. Như có một cuộc “đại cách mạng” diễn ra ở đây, ồn ào và khí thế lắm. Anh Bảy - Trưởng ty ủng hộ. Tôi - Giám đốc lâm trường bật đèn xanh, rồi tình hình lâm trường chuyển biến thấy rõ nên anh em đã rất phục tùng nó. Thế mà rồi nó lại chịu nạn cô ạ...

- Chịu nạn? - Xuân ngạc nhiên hỏi lại.

- Ừ, chịu nạn. Cũng một đêm trăng sáng thế này, tôi đang rung đùi ngồi nghe ca vọng cổ thì thấy tiếng chân người chạy rầm rập về phía vườn ươm, tiếng anh em tự vệ í ới gọi nhau, người nào người nấy súng đạn lách cách. Sấn máu “giang hồ”, tôi liền chạy theo. Ai ngờ đâu thấy chúng nó đang giương súng bắt thằng An và con bé Ngoan “giơ tay lên” trong khu vườn ươm. Tôi gạt cái nòng súng của thằng Bê đội trưởng ra, thằng này là đệ tử ruột của tôi từ hồi kháng chiến, nay là trưởng phòng tổ chức của lâm trường, ngày trước tôi cũng định bồi dưỡng nó làm kế cận của tôi, nay thấy thằng An về được tôi cũng chiều nên có vẻ không hài lòng. Tôi nghiêm mặt với nó:

- Chúng bay làm cái trò gì vậy?

Thằng Bê mới dập chân:

- Thừa anh Tư, chúng tôi được lệnh đi theo dõi và bắt quả tang đôi dâm phụ này, chúng nó “tra trên gái dưới” làm ô uế lâm trường

chúng ta ngay trong vườn ươm này!

Con Ngoan uất ức thét lên:

- Nói láo! Đồ vu khống!

Tôi hỏi Bê:

- Ai ra lệnh? Ai trai trên gái dưới?

Thằng Bê xanh mắt mèo, ấp úng:

- Tôi... báo cáo sau!

Tôi chỉ mặt Bê:

- Dù cậu không dám nói ra, thì tôi cũng thừa hiểu kẻ xấu nào ra lệnh này cho cậu! Mà cũng có thể chính cậu tự ra lệnh cho mình! Tôi nói cho cậu biết: Dù cậu An đây có “trai trên gái dưới” thì cậu cũng không được chĩa súng vào người ta thị uy, bắt bớ như vậy. Bao năm đi theo cách mạng, cậu không hiểu là súng đạn chỉ dùng bắn kẻ thù, sao lại dùng với đồng chí của mình? Đây là tôi chưa nói cậu An đây còn là Phó Giám đốc lâm trường, là cấp trên của các cậu. Giải tán! - Tôi hét lên.

Sợ cái uy của tôi, chúng nó lặng lẽ giải tán. Con bé Ngoan thì cứ khóc như mưa, thanh minh với tôi là nhân đêm trăng sáng, chính nó rủ thằng An ra vườn ươm để đề xuất với thằng An phương án ươm mầm mới cho cây tràm bông vàng chóng vươn mầm hơn. Khi đang say sưa trình bày giữa đất trời thông thoáng thế này, thì bỗng thấy ông Bê dẫn cả toán tự vệ vào bắt cả hai giơ tay lên như kẻ phạm tội!

- Còn anh An thì lúc ấy thanh minh gì với chú? - Xuân hỏi.

- Nó không nói gì, chỉ im lặng. Nhưng sau về phòng tôi uống trà, thì mới ôm mặt thốt lên: “Anh Tư ơi, đúng là em còn trẻ quá, còn non nớt quá. Em không lường hết được những mặt trái của cuộc sống, những mưu mô thủ đoạn của chính các đồng chí của mình...”. Thật tình tôi thương nó. Tôi muốn nói với nó rằng: “An ơi, chẳng phải mày đâu, mà ngay bạc tóc như chúng tao đây, vào sinh ra tử đã nhiều, giáp mặt cũng với đủ loại kẻ thù, súng đạn không thể khuất phục, mà chúng tao còn chưa hiểu hết nữa là mày!”. Bây giờ người lính là tao mới hiểu, ngay thời bình có khi không cẩn thận cũng phải chết, chết vì chính những người được gọi là đồng chí của mình. Tôi cũng muốn nói với nó là, tao đã nghiệm ra rồi, tao cảm thấy lúc chiến tranh thì ít, gần như không có, nhưng sao nay thời bình này đồng chí mình lại hại nhau nhiều đến thế. Thương trường khốc liệt hơn chiến trường, dễ làm hỏng con người hay sao? Làm kinh tế còn ác liệt và dễ chết hơn khi chiến tranh bom rơi đạn nổ hay sao?

Ông Tư lại vấn một điếu thuốc, lại chiêu thêm một ngụm trà. Xem ra càng nói, ông càng hào hứng, xúc động. Vàng trắng đã tà tà. Ánh của nó trải một màu vàng ươm lên những cây rừng, như nhuộm vàng cả cánh rừng.

- Lúc ấy những cơn mưa cuối cùng cũng đã tạnh hạt, một mùa khai thác mới bắt đầu. Chỉ còn 45 ngày nữa là hết năm, mà kế hoạch khai thác vẫn còn ngồn ngộn. Thăng An nó mới chẻ kế hoạch ra, giao khoán cho các tổ, và động viên tất cả vào rừng. Chính nó cũng suốt ngày lặn lội trong rừng sâu, chỉ đạo các đội khai thác. Ngoài đội khai thác quốc doanh của lâm trường, nó ký hợp đồng cho cả tư nhân mang xe reo vào khai thác theo, miễn làm sao theo đúng lâm trường chỉ đạo. Nó trẻ, nhiệt tình, làm ăn mạnh dạn, có

nhiều cái mới. Và cũng rất thẳng thắn, dám đấu tranh cả với cấp trên, cấp dưới. Sau cái sự kiện vườn ươm, nó không chùn thì chớ, một hôm họp lãnh đạo vì nói thật, lúc ấy là năm bè bảy phái mất đoàn kết quá rồi, nó dám chỉ thẳng mặt chúng tôi:

- Chúng ta không tôn trọng nhau, thì sao bắt anh em tôn trọng và nghe theo chúng ta được? Nhưng để có thể tôn trọng nhau, chúng ta phải biết tự nghiêm khắc với mình, phải sống trong sạch và làm việc hết mình chứ. Khi thì các anh xuê xoa dung túng cho nhau, khi thì các anh bày mưu hãm hại, nói xấu, tố cáo lẫn nhau. Là lãnh đạo mà cư xử với nhau như thế thì hỏi anh em sẽ học được gì ở các anh. Và rồi cũng sẽ cư xử với nhau như thế nào. Tôi đề nghị từ nay chúng ta phải cùng chấm dứt tất cả những hiện tượng trên. Không chỉ để tất cả tập trung tốt cho sản xuất, mà còn phải xây dựng được với nhau một mối quan hệ anh em đồng chí tốt đẹp, nghĩa tình. Những hàng cây sống ngay thẳng, liền kề bên nhau, tựa vào nhau làm nên rừng vững chãi kia, không gợi ý cho chúng ta điều gì về cách sống hay sao?...

Chúng tôi cứ ngây đờ nhìn nhau, cũng tự thấy ê chề lắm. Từ đấy thêm nhiều anh gồm cái thẳng này. Phục cũng có, ủng hộ cũng có, mà ghét bỏ nói xấu cũng có. Vì nó làm được, nói được, dám nói thẳng và lại nói đúng. (Cũng có khi nó thẳng quá làm mình đau, nhưng có đau thì mới nhận ra lỗi mà sửa chứ!).

Thấy thẳng An hăng quá, lại được tôi ủng hộ, nên cũng có anh em rỉ rả vào tai tôi:

- Ủ, tay ấy nó còn trẻ, nó nhiệt tình, nó có tài xoay chuyển được tình thế của lâm trường. Nhưng chú Tư nuông chiều nó quá, lại giao hết quyền hành cho nó, có ngày nó hất cẳng chú Tư đấy...

Thoạt đầu tôi mắng lại chúng nó:

- Này, Tư Lọt này đi làm cách mạng, chưa một lần màng tới chức tước ông này bà kia đâu nhé! Cũng không phải để kiểm chác lợi lộc gì. Hỏi cả cái Chiến khu Đ này, Tư Lọt này là ai, sống ra sao, có còn ai không biết không? Từ những năm đen tối, những năm đầu mới giải phóng, ai đã từng tuyên bố với anh em về khí tiết người cách mạng, là trong chiến tranh thì không sợ mất đầu, trong hòa bình thì không sợ mất ghế. Ai?

... Nhưng rồi chúng nó cứ rì rả mãi, cứ lời ra lời vào suốt, nhiều đêm nằm vắt tay lên trán cũng thấy thao thức. Lẽ nào thằng An nó lại tệ bạc thế. Mình đã vun đắp, bảo vệ, chấp cánh cho nó hết lòng, lẽ nào nó lại bạc bẽo với mình? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì cơ sở nào mà trách cứ nó, ăm ức với nó? Không lẽ chỉ dựa vào mấy lời đưa chuyện, mấy lời bàn ra tán vào?

Đang phân vân, thì bỗng đánh đùng một cái, có quyết định từ trên đưa xuống thuyền chuyển tôi đi nơi khác, với lý do ở đấy thích hợp với tôi hơn. Trời ơi, đã bạc cả mái đầu rồi, giờ lại chống gậy ra đi làm lại từ đầu, thì hỏi sẽ làm sao đây? Còn sức lực nào mà làm không? Hay là do chính thằng An, nó đã tìm cách “búng” tôi đi như dư luận đồn thổi để rộng đường vượt lên?

Tôi chưa kịp về hỏi anh Bảy - Trưởng ty thì mấy hôm sau, lại bất ngờ có một quyết định mới thu hồi lại quyết định trên. Ông “Ty” này lạ thật, tay phải ra quyết định, tay trái lại đòi hủy, hai bàn tay mà cứ chọi nhau thế thì còn làm ăn gì? Nhưng sau tôi mới biết chính thằng An nó chạy về Ty, gặp anh Bảy, nó xin cho tôi ở lại, nó thuyết phục anh Bảy là phải để tôi ở lại, do tôi đã quá gắn bó với lâm trường, là linh hồn không thể thiếu của lâm trường. Lúc bấy giờ, tôi mới thiệt

hiểu nó. Không chỉ hiểu về năng lực, tài năng, mà còn hiểu về đạo lý, về nghĩa tình của lớp trẻ hôm nay...

Chuyện tôi là vậy thôi cô ạ, cô muốn viết gì thì viết. Lâm trường tôi là như vậy. Người lính già như tôi là như vậy. Và lớp quản lý trẻ như thằng An là như vậy. Cô viết sao cho mọi người hiểu rằng, nơi những cánh rừng già này, lớp già thì vẫn gắng, nhưng phải có những lớp trẻ như thế...

Thôi cô về ngủ đi, đêm cũng đã khuya rồi...

*

Về căn phòng mình, suốt đêm Xuân không ngủ. Rừng già thâm nghiêm, gió thổi dạt dào. Trăng đã lặn, nhưng hình như những ánh vàng của nó vẫn còn vương bàng bạc trên những vòm cây. Thật tình cô rất thích ông Tư Lọt. Viết về một thế hệ cha anh cảm sùng như ông thật tuyệt vời. Nhưng hình ảnh của An cũng lại ám ảnh cô. Cô tự mỉm cười - May thay người trò chuyện với cô hôm nay là ông Tư chứ không phải là An. Những người như An với trái tim nóng bỏng, những nghĩ suy táo bạo, những hành động quyết liệt... rất dễ hấp dẫn những cô gái trẻ đang giàu háo hức như cô. Trước họ, kìm hãm được trái tim mình cũng không phải là dễ dàng... Nhưng dù vậy, cô cũng tự hứa sẽ đặt hết tình cảm của mình để viết một phóng sự thật hay về lâm trường này, mà bài viết ấy, ngoài hình ảnh rất đẹp của ông Tư, sẽ có cả hình ảnh rất trẻ trung, năng động của An. Cô hy vọng một ngày không xa, cô sẽ trở lại lâm trường, sẽ mang theo những tờ báo thơm phức mực in để tặng ông Tư và tặng An bài viết đầu đời của cô. Chắc anh ấy sẽ rất thú vị và ngạc nhiên vì sao cô lại hiểu về anh đến như thế...

Nhưng Xuân không hay rằng, một thời gian ngắn sau, An đã không còn ở lâm trường này nữa. Tỉnh thành lập một lâm trường mới, xây dựng một vùng rừng nguyên liệu giấy, và An được điều đi làm giám đốc Lâm trường mới này.

Ngày đi, ông Tư ôm An và bảo:

- Mà bỏ tao, mà đi hả An? Mà lại bàn giao lại cho tao cái chức giám đốc lâm trường này à?

An cười:

- Không anh Tư, em là phó giám đốc của anh thôi mà...

- Không, thật sự mà đã là giám đốc của tao lâu rồi. Bây giờ mà ra đi, mà bàn giao lại tao cái cơ nghiệp này, tao biết làm ăn thế nào?

An siết chặt tay ông Tư đầy ảm áp:

- Anh Tư ạ, những gì làm được, thời gian qua em đã cùng các anh làm hết rồi. Có lẽ anh em mình cũng đã làm hết sức mình. Những gì đất nước cho em học trong những năm các anh cầm súng chiến đấu, em cũng đã trao lại hết cho các anh. Em đã làm cả những việc quá sức mình nữa. Người tốt hiểu em, nhưng cũng có những kẻ xấu bôi nhọ quan hệ anh em mình. Nhưng lâm trường vẫn đi lên. Anh vẫn thương em. Thế là em hạnh phúc lắm rồi. Còn bây giờ, nếu anh cần thêm một điều gì nữa, thì em chỉ biết nói rằng, những gì mình đã làm được, hãy giữ nó anh Tư ạ. Những phương án sản xuất của lâm trường, ngắn hạn và dài hạn, em cũng đều đã ghi lại trong hồ sơ đây, hôm nay xin trao lại cho anh, vì em đã linh cảm sẽ có lúc em phải xa anh, em phải ra đi. Bởi còn nhiều miền đất rừng khó khăn lắm anh ạ...

Nhìn những dòng nước mắt như chảy ra lăn trên gò má ông Tư, An thấy nhói nhói trong lòng. Và rồi anh ra đi. Ông Tư cứ đứng bàng hoàng nhìn theo, vẫn không tin nổi có cuộc chia ly này...

TRỞ LẠI CHIẾN TRƯỜNG XƯA...

CHÂU LA VIỆT

ùng hành trình với nhà văn Hoàng Dự - Tổng Biên tập Thời báo *Văn học nghệ thuật*, ngoài tôi - Nhà văn Châu La Việt, tức hạ sĩ Lê Khánh Hoài những năm chiến tranh, còn có cựu chiến binh Bùi Phó Vĩnh, Đại tá, nguyên Sư đoàn phó phụ trách công tác chính trị một sư đoàn quân đội và nay là Phó Chủ tịch Hội doanh nghiệp Cựu chiến binh Bình Phước. Bùi Phó Vĩnh người quê Thái Bình, những năm chiến đấu tại chiến trường Khu 5, đã có thời gian ngoài tay súng còn thêm tay kèn trong đoàn Quân nhạc, và sau này làm công tác chính trị, nhiều năm là Chính ủy Đoàn. (Cuộc đời người lính này là hết sức thú vị, mà có dịp tôi sẽ kể với anh em, nhất là về cụ thân sinh của anh - Cụ Bùi Phó Phô, cũng là một người lính ở chiến trường năm đánh Mỹ, có đận cha con gặp nhau trên đường ra trận, người lính già chỉ kịp dúm cho con mình là người lính trẻ một viên đường để ngậm lấy sức hành quân!).

Bù Đốp, Bù Gia Mập (Bình Phước) là chiến trường xưa của anh lính xe tăng Hoàng Dự, cũng là bến đỗ hôm nay của Đại tá Bùi Phó Vĩnh, nên anh hăng hái tham gia chuyến đi này với chúng tôi. (Trong ba cựu chiến binh, rõ anh là người oách nhất với quân hàm đại tá, nghĩa là hơn chúng tôi nhiều lắm, nhưng do ít tuổi hơn, nên anh vẫn gọi chuẩn úy Dự và hạ sĩ Hoài là anh xưng em ngọt xót. Tôi và Hoàng Dự thuộc thế hệ lính sinh viên, theo tiếng gọi thiêng liêng của

Tổ quốc tình nguyện lên đường đi chiến đấu, Hoàng Dự chiến trường miền Đông Nam Bộ và tôi chiến trường Lào, khi hoàn thành nhiệm vụ lại trở về giảng đường đại học học tiếp, và mãi mãi là “những binh nhất binh nhì tuổi đôi mươi”).

Bởi là *thổ địa* ở đây, nên bờ bụi nào, cánh rừng nào... Bùi Phó Vĩnh cũng đều thuộc như lòng bàn tay, có thể nhắm mắt dẫn Hoàng Dự đến bất cứ nơi nào năm xưa Dự từng đào hầm giấu tăng, nơi nào là nơi tăng của đơn vị Hoàng Dự xuất kích tiến về giải phóng Sài Gòn. Đã tưởng “đâu đánh giặc nơi ấy là quê hương”, cánh rừng dòng suối... thuộc hơn cả ngõ quê nhà mình, nhưng giờ đây anh lính xe tăng Hoàng Dự lại cứ phải lần theo cựa Chính ủy Đoàn Bùi Phó Vĩnh mới tìm ra được nơi chốn năm xưa, là bởi bao năm rồi, “thế gian biến cải vũng nên đồi”, mà Vĩnh lại đã trở thành *thổ công* ở đây...

...Tôi nhớ khoảng năm 2004, nhà báo Hoàng Dự bất giác nổi tiếng bởi bộ tiểu thuyết “Đường đời”, viết về số phận chông gai của một cựu chiến binh hòa bình trở về xuôi Bắc ngược Nam để làm một Lang y. Tiểu thuyết có tiếng vang, lập tức được Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng thành bộ phim truyền hình 25 tập, phát lên sóng mê man người xem. Đồng thời nhiều anh em văn chương chữ nghĩa khuyên Hoàng Dự nên viết đơn xin vào Hội Nhà văn Việt Nam. Nghe bùi tai, Hoàng Dự “ô-kê” liền. (Nên 15 năm sau, ông Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từng làm Tổng Biên tập *Báo Thanh niên thời đại*, rồi Tổng Biên tập *Báo Thể thao ngày ấy*, hôm nay là Tổng Biên tập Thời báo *Văn học nghệ thuật*).

... Nhưng ngặt một nỗi muốn trở thành Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam lúc ấy, phải có ít nhất là hai tác phẩm văn học đã in, mà

Hoàng Dự mới “trần xì” chỉ có bộ tiểu thuyết *Đường đời* và một, hai truyện ngắn còn cất trong ngăn kéo. Cũng dịp ấy tôi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, vốn thân thiết với anh, liền thuê ngay một căn phòng sát bên phòng tôi ở trong một khách sạn mini, “bắt” Hoàng Dự “bỏ nhà bỏ cửa” cứ tan việc về là lên ngay phòng này, liền một tuần đóng chặt cửa phòng để “cày” bằng xong thêm 7 truyện ngắn nữa, nghĩa là mỗi đêm phải viết cho xong một truyện, đủ thành một tập truyện ngắn để in gấp ở Nhà xuất bản Văn học. (Do Biên tập viên Anh Vũ biên tập, nay Anh Vũ là Tiến sĩ, Giám đốc Nhà xuất bản Văn học).

... Ngày ấy, Hoàng Dự cứ buông bút xong truyện ngắn nào là tôi lại nghiêng ngấu đọc ngay truyện ấy. Văn của Dự bay, đẹp và có tình. Tôi bắt đầu bắt gặp những Bù Đốp, Bù Đăng, Bù Gia Mập... của Phước Long cũng từ ngày ấy qua mỗi trang văn của anh. Anh đắm đuối viết về con người và mảnh đất này, vì đây là chiến trường xưa của anh, với bao mùa lá đỏ, bao mùa cao su thay lá, với tuổi trẻ lửa đạn, người sống người chết, giờ hiển hiện thành chữ thành nghĩa trong mỗi trang văn. Lung linh lấp lánh lắm. Cũng nhờ anh, tôi thêm hiểu những cánh rừng xưa, những chiến trường xưa, những đồng đội đã không còn nữa, qua những truyện anh viết và sau tập hợp thành tập truyện được mang tên. “Sống cho người đã chết”, Nhà xuất bản Văn học in tấp lự và rất có tiếng vang. Để năm sau (2005), Hoàng Dự đủ tiêu chuẩn và được đứng vào đội ngũ các Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

... Và hôm nay, khi nhận cương vị Tổng Biên tập Thời báo *Văn học nghệ thuật*, chuyển công du đầu tiên của anh trên cương vị mới

là trở về chiến trường xưa. Tôi đề rằng anh lại muốn có tác phẩm văn học mới viết về mảnh đất này...

*

Đã gặp đất, đã gặp rừng, đã gặp cao su đang mùa thay lá... nhưng còn đồng đội nữa chứ nhỉ? Vậy là Bùi Phó Vĩnh đưa chúng tôi đến với những cựu chiến binh đồng trang lứa chúng tôi hiện đã chọn mảnh đất này làm “đất lành chim đậu” của đời mình.

Ngay từ những phút giao lưu đầu tiên, nhà văn Hoàng Dự của chúng ta đã gặp ngay nhân vật trong tiểu thuyết tương lai của mình - một cựu chiến binh xưa chiến đấu ở mảnh đất này, là một thương binh hạng 4/4 đi qua cuộc chiến tranh. Đó là chị Nguyễn Thị Hồng Tươi - Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước. Và cũng là đồng hương Nam Định cùng Hoàng Dự (người quê Vụ Bản và người quê Ý Yên). Bởi hơn nhau vài ba tuổi, nên chị và nhà văn của chúng ta gọi nhau là chị chị em em ngọt lịm. Chị cùng chồng mình - cựu chiến binh Phạm Công Trường đã dẫn nhà văn Hoàng Dự vào cánh rừng nơi anh chị cùng những cựu chiến binh đang canh giữ, khề khà uống rượu và kể cho nhà văn nghe những năm tháng đời lính thăng trầm của mình, cùng sự nghiệp canh giữ rừng có cả máu đã đổ mà anh chị là cánh chim đầu đàn cùng các cựu chiến binh đang tình nguyện gánh vác hôm nay. Chuyện hết sức lôi cuốn và xúc động, khiến người lính Hoàng Dự năm xưa từng chiến đấu ở đây, thậm chí hiểu rằng cuộc chiến đấu nơi này vẫn chưa chấm dứt để giữ cho xanh mãi những cánh rừng, và nhà văn Hoàng Dự - tác giả của tiểu thuyết *Đường đời* ngộ ra rằng còn một cuốn tiểu thuyết mới của anh cũng đang sắp bắt đầu, và nhân vật chính chẳng là ai khác mà là chính đôi vợ chồng người cựu chiến binh này...

Với riêng tôi, thú thật đêm ấy tôi cũng không ngủ được. Dù chỉ là kẻ thắp từng nhà văn Hoàng Dữ, “ăn theo nói leo”, nhưng qua những câu chuyện của chị Chủ tịch Hội Doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, tôi đã ngỡ ngợ nhận ra chị là người cùng sư đoàn với tôi năm xưa. (Và chị cũng đã xác nhận với tôi điều này, cũng khẳng khái cho tôi hay, buổi đầu nhập ngũ, chị cũng là lính Sư đoàn 320B Quân khu Hữu ngạn, nghĩa là quân ông Tô Ký mấy tháng giờ “ăn no vác nặng”, tập bắn súng ném lựu đạn... để rèn luyện chuẩn bị vào chiến trường chiến đấu).

Năm 1969, tôi lên đường nhập ngũ và được biên chế vào Sư đoàn 320B đóng ở Nho Quan - Gia Viễn - Ninh Bình để ăn tập, chuẩn bị lên đường vượt Trường Sơn “Đá mòn mà đôi gót không mòn”. Có một đêm trăng, đại đội chúng tôi bao gồm những *thằng* lính Hà Nội được giao lưu với một đại đội bao gồm các cô gái tuổi 17, 18 Hà Nam, Nam Định cũng mới lên đường nhập ngũ và được đưa về sư đoàn huấn luyện. Sân kho hợp tác đêm ấy trăng vàng mênh mông, bên trai bên gái cùng sắc màu áo lính hát hò ầm ĩ. Ngồi bên tôi là một em xinh lắm, mắt sáng ngời ngời và nụ cười rất tươi. Những đồng đội của tôi mới làm quen: “Em tên là gì? Quê em ở đâu”. Cô gái bẽn lén đáp quê ở Nam Định, cũng mới nhập ngũ cùng bạn bè, và tên là Hồng Tươi. “Ồi xời, đã Hồng lại còn Tươi. Em tranh hết phần tươi đẹp của các chị em rồi” - Lũ lính tráng tếu táo đùa vui.

Đáng tiếc rằng sau đêm trăng giao lưu ấy, chúng tôi đã không có dịp gặp lại Hồng Tươi và các cô gái này. Bởi chiến trường kêu gọi, chỉ ít ngày sau chúng tôi lên đường bổ sung cho chiến trường Lào trong Binh chủng Pháo cao xạ - thay vì là lính bộ binh Mặt trận

Tây Nguyên như dự định. Còn nghe nói Hồng Tươi và các bạn của em cũng lên đường trong một binh chủng rất đặc biệt của quân đội.

Vâng, và trong đêm ấy, với những xúc động của những năm xưa dội về, trong khi người lính Hoàng Dự của tôi ngồi viết bài báo về Nguyễn Thị Hồng Tươi cho những số báo đầu tiên của Thời báo *Văn học nghệ thuật*, thì tôi ngồi viết một bài thơ về em, bởi ngờ ngợ cái đêm trăng năm xưa xa mờ nơi Nho Quan - Ninh Bình, và cuộc gặp gỡ đầy xúc động sau 50 năm trong những cánh rừng Mã Đà thâm nghiêm này, cô gái Hồng Tươi ấy chính là em, một đồng đội năm xưa của tôi..

Bài thơ rằng:

Em người lính năm xưa cùng sư đoàn

Một chiều Nho Quan cùng đứng trong đội ngũ

Mái tóc ngang vai

em như bông hoa rực rỡ

Cô gái Thành Nam đi vào cuộc chiến tranh.

Em người lính năm xưa cùng sư đoàn

Những tháng năm đi vào nơi lửa đạn

Người nhỏ nhắn mà xiết bao dũng cảm

Vẫn hồng tươi như một đóa hoa rừng

Chiến tranh đi qua đã bao tháng năm

Em là thương binh vết đau còn nhức nhối

Có tình yêu của một người đồng đội

Nơi chiến trường về sưởi ấm cuộc đời em
Năm tháng trôi qua anh vẫn đi tìm
Cô gái Thành Nam năm xưa đi cứu nước
Cô gái Thành Nam cùng sư đoàn thuở trước
Em về đâu, yên ấm mái nhà nào?
Bất ngờ làm sao, kỳ diệu làm sao
Rừng Chiến khu Đ hôm nay anh bỗng gặp
Em vẫn như xưa dù thời gian ngả màu trên mái tóc
Áo lính bạc màu lấp lánh tấm huân chương...
Năm xưa hành quân qua những con đường
Năm nay em lặn lội đi giữ rừng
Ôi “biển bạc rừng vàng” của Tổ quốc
Cây di sản cao vút giữa tầng không...
Chim hãy hót vang hơn tuổi hãy chảy mạnh hơn
Hát về em người lính năm xưa bông hoa
màu quân phục
Hôm nay đi giữ rừng cho đất nước
Rừng Chiến khu Đ - Bình Phước mãi màu xanh
Trên ngọn lá kia những hạt sương long lanh
Vẫn đọng bóng hình em xanh màu áo lính
Như tuổi mười chín em đi ra trận

*Bởi hôm nay em là cựu chiến binh
Tân Hòa, Đồng Phú - những cánh rừng tươi xanh
Chiến khu Đ rừng của bao huyền thoại
Có đồng đội của tôi đang chiến đấu giữ rừng
Và ươm lên màu hy vọng sáng bừng...*

(CLV)

TÌNH CÂY VÀ TÌNH NGƯỜI

HOÀNG DỰ

Từ biết tiếng cặp vợ chồng cựu chiến binh Phạm Công Trường và Nguyễn Thị Hồng Tươi đã lâu qua báo chí và qua các anh chị em đồng nghiệp ở một số báo Trung ương giới thiệu, cũng đã có cơ may gặp chớp nhoáng anh chị trong giờ nghỉ giải lao của Đại hội Thi đua yêu nước Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VI tại Hà Nội chiều 3 tháng 12 năm 2019, lại cũng đã hẹn nhau sẽ vào thăm Công ty B.58 và vùng rừng Mã Đà, Chiến khu Đ năm xưa do công ty quản lý, nhưng do đại dịch Covid-19, nên mãi đến những ngày trung tuần tháng 6 năm nay tôi mới có dịp về Bình Phước và cùng chị Nguyễn Thị Hồng Tươi - Phó Giám đốc công ty vào rừng để hiểu thêm về những thành tích đặc biệt mà công ty đã làm đối vùng rừng nguyên sinh quý giá này.

Chiếc xe hai cầu hiện đại vừa mới được công ty mua đưa chúng tôi rẽ từ đường nhựa thuộc địa phận Tiểu khu 379, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú rẽ chậm chậm lên đường rồi vượt qua bờ đất san tạt đoạn mương thoát nước nối với rừng cao su, rồi từ đây chiếc xe lườn lách qua các hàng cao su đang khai thác mủ, tiến vào đại bản doanh của Công ty B.58. Nói là đại bản doanh chứ thực ra đó là vạt đất nối giữa các lô cao su và chân vùng rừng Mã Đà với diện tích 512 héc-ta mà công ty được giao quản lý. Ở đó được xây dựng một hội trường bằng khung thép tiền chế lợp mái tôn, vừa là

nơi họp giao ban của Công ty cũng là nơi đón tiếp khách đến làm việc. Cạnh hội trường có khu nhà kho để tập kết vật liệu, công cụ lao động cho công tác bảo vệ rừng. Cũng cạnh đó, có một ngôi nhà ba gian làm chỗ ở và bếp ăn do cặp vợ chồng trẻ Phan Văn Chí và Trần Thị Luyến là công nhân của công ty được giao quản lý đại bản doanh.

Nghỉ ngơi một lúc, chúng tôi được Phan Văn Chí cấp mỗi người một đôi giày, một cái mũ tai bèo và bắt đầu hành trình đến với rừng. Vòng qua nhà kho, chị Tươi dẫn chúng tôi đến một gian nhà nhỏ, đúng hơn là cái phòng chừng 15 mét vuông nằm cạnh một cây kơ nia đại thụ, gốc nó phải ba bốn người ôm, thân cao vút, tán xòe che kín các khoảng trời mà trên đó, qua kẽ lá ánh sáng mặt trời rọi xuống những vệt nắng sáng lung linh, huyền ảo. Anh Bùi Phó Vĩnh, Đại tá quân đội về hưu, quê Thái Bình, nhiều năm gắn bó với Công ty B.58 và cũng là người rất thân tình với vợ chồng anh chị Trường - Tươi mở cửa phòng để chúng tôi dâng hương tưởng niệm Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, nguyên Lãnh đạo cách mạng Trung ương Cục Miền Nam nhiều năm hoạt động tại vùng rừng này.

Chúng tôi đi theo một lối mòn nhỏ vào rừng. Tôi ngỡ ngàng trước vẻ hoang sơ và ngút ngàn cây các loại của khu rừng. Đó là rừng nhiều tầng đan xen và nó khiến tầm mắt ta không thể không say mê ngắm nhìn. Tầng dưới của rừng, tức là nền đất rừng là đủ các loại thảo mộc, lá của nó rụng đầy mặt đất trải một lớp thảm lá khô khiến bước chân có chỗ lún sâu làm phát ra âm thanh lạo xạo. Rồi đến lớp cây thấp, cây vừa và vô số dây leo. Vào sâu hơn, ta bắt gặp muôn vàn những thân cây cỡ một người ôm mọc thẳng cao vút, tiếp đến các cây đại thụ hàng nghìn năm, hàng trăm năm tuổi với

các dáng vẻ khác nhau mà ta cứ phải ngửa cổ mới nhìn được tán lá. Điều khá thú vị là rừng Mã Đà mang đặc trưng rừng nhiệt đới. Nhưng ở đây vẫn hình thành các trảng rừng có nhiều cây quý hiếm mọc thẳng như lim đỏ, trảng rừng chò, rừng dầu. Đã từng biết đến những cây kơ nia, cây bằng lăng cổ thụ nhưng những thân cây lớn đến gần chục người ôm thì đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Thấy tôi cứ đưa tay ôm choàng lấy thân cây rồi lại sờ tay vào lớp vỏ ở thân cây kơ nia, chị Tươi khẽ hát: *Như bóng cây kơ nia...* rồi.

Rừng không chỉ ngút ngàn cây lá, rừng còn có những đầm nước trong vắt nhìn thấy cả rong rêu và bùn. Và ở đó, thật thú vị khi nhìn thấy cá lượn tung tăng hàng đàn. Vốn thích câu cá và cũng sát cá, tôi chợt nghĩ giá như có dịp trở lại đây lần nữa và mang theo cần câu ngồi bên bờ đầm câu cá và ngắm rừng thì thích biết bao.

Rừng được giữ gìn nguyên vẹn và không phải cái gì khác, chính màu xanh của rừng đã trở thành nơi trú ngụ, sinh sôi của nhiều loại động vật hoang dã như voi, trâu, bò rừng, hươu, nai, các loài khỉ, voọc, kỳ đà và vô vàn chim muông. Càng vào sâu trong rừng, tôi càng bị cuốn hút vào vẻ kỳ vĩ của cây lá, của các loài hoa quả và âm thanh của rừng. Dưới tán lá rừng với các cung bậc đậm nhạt của màu xanh bất tận, rừng càng sôi động hơn khi ta nghe rộn rã tiếng chim kêu, tiếng những bầy khỉ réo nhau chuyền cành, tiếng vỗ cánh bay của đàn gà rừng khi thấy bóng người.

Đi được chừng hơn một giờ đồng hồ, biết được vài cây di sản, muốn đi tiếp nhưng chị Tươi bảo ngồi bên gốc bằng lăng đại thụ nghỉ chân. Tôi hỏi chị:

- Rừng này có nhiều cây quý, lâm tặc sao không ghé thăm và xẻ thịt chị nhỉ?

Chị Tươi gạt mồ hôi trên trán rồi cười:

- Không là không thể nào? Nhiều lần, rất nhiều lần chúng đã vào phát quang dọn sạch gốc cây đại thụ quý để chuẩn bị đốn ngã, nhưng lực lượng bảo vệ của công ty đã phối hợp với kiểm lâm, công an và quân đội trên địa bàn kịp thời phát hiện và ngăn chặn, không thì cũng chẳng giữ nổi đâu. Ở đâu có rừng, ở đó có lòng tham và có lâm tặc. Vì lợi, vì tiền chúng đâu có từ thủ đoạn gì. Không phá cây bằng đường rừng được, chúng còn tìm cách đi thuyền trên sông đột nhập vào rừng cưa đốn một phần thân cây rồi chờ thời cơ đốn ngã để vận chuyển bằng đường sông. Nhưng nhờ tinh thần mưu trí, dũng cảm của lực lượng bảo vệ công ty, của kiểm lâm, công an, quân đội, sự vào cuộc của cấp ủy và chính quyền địa phương, chúng đã thất bại trong việc phá rừng.

- Rừng rộng thế này, làm sao chị có thể rải người mà quản hết?

- Tôi hỏi chị.

- Khó nhọc lắm anh ạ. - Chị Tươi bộc bạch: - Chúng tôi phải thành lập 7 chốt canh ở các vị trí xung yếu mà lâm tặc dễ đột nhập. Mỗi chốt như vậy có 3 đến 4 anh em cựu chiến binh phải thay nhau trực, chia nhau đi tuần. Phát hiện người lạ vào là lập tức kiểm tra. Lực lượng kiểm lâm, công an, quân đội và chính quyền cơ sở là chỗ dựa quan trọng để công ty giữ được rừng nguyên vẹn. Cũng phải nói là chúng tôi hiểu và ngay từ đầu đã dựa vào dân để tuyên truyền, vận động và ý thức bảo vệ rừng trong cộng đồng và chính nhờ tai mắt của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng bảo vệ cũng như lực lượng chức năng đã tạo được sức mạnh để bảo vệ rừng chứ chỉ nguyên công ty thì rất khó khăn.

- Kinh phí nhà nước có hỗ trợ cho công ty nhiều không chị?

- Không! Chúng tôi là doanh nghiệp, phải chủ động đầu tư cho công tác bảo vệ rừng. Mỗi năm công ty chi ra hàng tỷ đồng để trả lương và chăm lo đời sống cho gần 30 cựu chiến binh làm nhiệm vụ bảo vệ rừng. Nguồn chi này lấy từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác.

Tôi thấy bất ngờ vì nghĩa cử của công ty với rừng, nhưng cái gốc của tình yêu rừng mà vợ chồng anh chị cùng các cựu chiến binh dành cho nó bằng sự gian nan vất vả, thậm chí cả hiểm nguy khi đối mặt với lâm tặc hẳn phải là cái gì đó lớn lao hơn. Tôi nói với chị:

- Tôi thấy nhiều người, rất nhiều người từ khắp nơi, nhất là thành phố có tiền đã đổ về đây mua gom đất làm cao su, làm điều và làm khu du lịch sinh thái, vừa nhàn, vừa sinh lợi nhanh, thậm chí mua xong bán lúa non cũng có tiền, sao anh chị phải nhọc lòng và tốn tiền với vùng rừng này?

Chi Tươi trầm ngâm một lúc rồi tâm sự:

- Đúng là bằng vốn liếng tích cóp từ kinh doanh đủ ngành nghề của hai vợ chồng từ khi còn ở Ninh Bình quê chồng và Giao Thủy quê tôi, rồi vào đây lập nghiệp, lại vật lộn trên thương trường, việc mua vài chục, vài trăm héc-ta đất để sinh lời không phải là quá khó. Nhưng chúng tôi chọn việc gắn bó với vùng rừng này là thực hiện ước nguyện của Ban Liên lạc Cựu chiến binh tỉnh báo B.58 muốn bảo vệ khu rừng nguyên sinh quý giá và lưu giữ di tích lịch sử Chiến khu Đ cho hậu thế, và cũng hiểu rằng đây chính là di sản lớn lao mà không phải ai cũng có may mắn được tham gia bảo vệ. Một vùng nguyên sinh có ngàn năm tuổi có 54 cây di sản thuộc 13 loài giữ được nguyên vẹn không chỉ là giá trị một tài sản quý giá cho môi

trường sống của địa phương mà còn là tài sản của đất nước bởi trong lòng nó còn là một địa chỉ đỏ lưu dấu chiến khu cách mạng để giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau.

Hai mươi năm trước, khi đi khảo sát khu rừng Mã Đà B.58 để chuẩn bị thành lập Công ty B.58, chồng tôi, anh Trường có nói với tôi một câu mà tôi nhớ mãi: “Để giữ được khu rừng này nguyên vẹn là chuyện khó khăn đấy”. Nói thật, phải qua hàng ngàn năm chúng ta mới có được một cây đại thụ, nhưng chỉ một ngày, vài ngày là có thể mất vào tay kẻ tham, kẻ xấu. Nhưng đây là khu rừng quý giá không tính ra tiền được. Chúng ta phải cố gắng không phụ lòng tin và ước nguyện của các cựu chiến binh B.58 cũng như các cấp chính quyền và nhân dân mảnh đất này.

Chỉ những lời bộc bạch mộc mạc vậy thôi, nhưng tôi hiểu đó chính là tình yêu và sự trân trọng của người nữ cựu chiến binh, người thương binh mang thương tật hạng 4 đối với vùng rừng này bởi ở đây còn có máu xương, mồ hôi nước mắt của các nhà lãnh đạo cách mạng, của chiến sĩ và đồng bào đã đổ xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc .

Bữa cơm trưa hôm đó tại hội trường công ty có mấy món rau rừng rất lạ, có cả canh nấm quý và gà ta nuôi sạch, tôi và chị Tươi có nhiều thời gian để nói với nhau về kỷ niệm một thời kháng chiến chống Mỹ, về sự khó khăn vất vả mưu sinh của thời bao cấp trước đổi mới, về chuyện vật lộn với thương trường và tôi càng trân trọng anh Trường, chị Tươi hơn khi được biết thêm về những nghĩa cử trong hoạt động xã hội của công ty và gia đình. Tình thương đồng đội và những gia đình còn gặp nhiều khó khăn được thể hiện qua

những việc làm thiết thực và những con số không nhỏ là điều khiến mọi người nhắc đến anh chị với những tình cảm triu mến, trân trọng.

Trong nhiều năm gần đây, mỗi năm gia đình chị Tươi, anh Trường trích ra gần một tỷ đồng cho các hoạt động xã hội như tặng quà, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách, xây nhà và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình cựu chiến binh gặp khó khăn, đóng góp vào các quỹ từ thiện của các tổ chức ở Trung ương cũng như địa phương. Chỉ tính riêng trong năm 2019, anh chị đã đóng góp 5 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện. Trong đó cuối năm 2019, anh chị đóng góp một tỷ đồng hưởng ứng quỹ Vì Trường Sa thân yêu - Swing for Trường Sa - 2019. Cháu Phạm Hương Sơn - Con trai cả của anh chị, một trí thức, một doanh nhân trẻ đóng góp 500 triệu đồng. Trong câu chuyện về đại dịch Covid-19, chị cho biết, dù không sản xuất kinh doanh gì được và cũng mất khá nhiều doanh thu từ các hoạt động kinh doanh, nhưng hưởng ứng cuộc vận động của Thường vụ Hội Doanh nhân Cựu Chiến binh Việt Nam, gia đình chị ủng hộ 500 triệu để chung tay hỗ trợ chống dịch. Anh chị cùng các con xác định trách nhiệm của gia đình, của mỗi người mình là phải đóng góp, chia sẻ khó khăn với Chính phủ và với địa phương nên gia đình chị tiếp tục dành một tỷ đồng cho Quỹ phòng, chống dịch của tỉnh Bình Phước, với mong muốn chia sẻ khó khăn với chính quyền và cộng đồng để cùng nhau vượt qua giai đoạn cam go này.

Biết tôi là cựu chiến binh của Binh chủng Tăng thiết giáp, từng đóng quân tại Bù Đốp, Lộc Ninh trong những ngày chuẩn bị tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, chị Hồng Tươi rất thân tình mời tôi ở lại thêm để chị đưa tôi đi

tham quan căn cứ cách mạng Chiến khu Đ, nhưng tôi đành cáo lỗi hẹn một dịp gần nhất.

Rời vùng rừng B.58 Mã Đà, chia tay anh chị Trường - Tươi, trong tôi còn lưu lại những cảm xúc rất sâu đậm về màu xanh ngút ngàn của khu rừng nguyên sinh được giữ nguyên vẹn bằng một tình yêu mãnh liệt của cặp vợ chồng cựu chiến binh, doanh nhân tiêu biểu và sự kính trọng về tình người mà họ thể hiện từ những việc làm thiết thực mà không phải người nhiều tiền nào cũng làm được.

Mã Đà, tháng 6 năm 2020

GIỮA KHU RỪNG THIÊNG
NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: <http://nxbqndd.com.vn>

<http://xbqndd.bqp>; <https://xbqndd.vn>

Email: nxbqndd@nxbqndd.com.vn

ĐT: 024.38455766 - 024.37470780; Fax: 024.37471106

Ban đại diện Nhà xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh

161-163 Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3

ĐT: 069.667452 - 028.62565588; Fax: 028.62565588

Đại diện Nhà xuất bản tại Thành phố Đà Nẵng

Số 172 đường 2-9, quận Hải Châu

ĐT: 0236.6250803; Fax: 0236.6250803

Đại diện Nhà xuất bản tại Thành phố Cần Thơ

Phi trường 31 - đường Cách mạng Tháng Tám

ĐT: 069.629905 - 0292.3814772; Fax: 0292.3814772

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập ĐẬU XUÂN LUẬN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập NGUYỄN VĂN SÁU

Biên tập: **NGUYỄN VĂN HÙNG**

Biên tập điện tử: **NGUYỄN TRUNG MINH**

Trình bày và sửa bản in: **NGUYỄN THU QUỲNH**

Bìa: **HOÀNG HIỆP**

Kỹ thuật CNTT: **NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG**

Khổ sách: 14,5x20,5

Số trang: 192

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 3814-2020/C XBIPH/9-83/QĐND

Số quyết định xuất bản: 348/QĐ-NXBQĐND, ngày 02 tháng 10
năm 2020

ISBN: 978-604-51-6554-6